

**BÁO CÁO**

**Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023  
đối với huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định**

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 ban hành Điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 03/2024/QĐ-TTg ngày 07/03/2024 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/03/2024 về việc sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; bổ sung tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Bình Định: số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND tỉnh Bình Định về sửa đổi tiêu chí số 7 tại Phụ lục I, Phụ lục II Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND tỉnh ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2015; Quyết định số 3057/QĐ-UBND ngày 17/8/2023 về việc ban hành Bộ Tiêu chí huyện nông thôn mới và huyện nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1249/QĐUBND ngày 09/4/2024 ban hành sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao,

Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 2039/QĐ-UBND ngày 07/6/2024 ban hành điều chỉnh chỉ tiêu 17.1 của tiêu chí số 17 thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 tại Phụ lục I của Quyết định số 1249/QĐUBND ngày 09/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1635/QĐ-UBND ngày 16/5/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch các xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và huyện đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2023, trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của UBND huyện Phù Mỹ tại Tờ trình số 232/TTr-UBND ngày 25/09/2024 về việc đề nghị thẩm tra, xét, công nhận huyện Phù Mỹ đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023;

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế xây dựng huyện nông thôn mới trên địa bàn huyện Phù Mỹ, UBND tỉnh Bình Định báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2023 đối với huyện Phù Mỹ, cụ thể như sau:

## **I. KẾT QUẢ THẨM TRA**

Thời gian thẩm tra (*từ ngày 03/01/2024 đến ngày 30/9/2024*).

### **1. Về hồ sơ**

Hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới của huyện Phù Mỹ đầy đủ theo quy định tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 ban hành Quy định, điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận công bố và thu hồi Quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; số 03/2024/QĐ-TTg ngày 07/03/2024 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, hồ sơ gồm:

(1) Tờ trình số 232/TTr-UBND ngày 25/9/2024 của UBND huyện Phù Mỹ về việc đề nghị thẩm tra, xét, công nhận huyện Phù Mỹ đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023 (*thay thế Tờ trình số 283/TTr-UBND ngày 29/11/2023 của UBND huyện Phù Mỹ*);

(2) Tổng hợp danh sách các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn huyện Phù Mỹ.

(3) Báo cáo số 322/BC-UBND ngày 10/11/2023 của UBND huyện Phù Mỹ về tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới đến năm 2023 của huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

(4) Báo cáo số 318/BC-UBND ngày 30/10/2024 của UBND huyện Phù Mỹ về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới đến năm 2023 của huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định (*thay thế Báo cáo số 268/BC-UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Phù Mỹ*).

(5) Biên bản cuộc họp ngày 14/11/2023 của UBND huyện Phù Mỹ đề nghị xét, công nhận huyện Phù Mỹ đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023.

(6) Báo cáo số 183/BC-UBND ngày 28/6/2024 của UBND huyện Phù Mỹ về tình hình thực hiện các danh mục đầu tư và tiêu chí nợ đọng trong thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định giai đoạn 2011-2023.

(7) Hình ảnh minh họa, clip về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới của huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

## **2. Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới**

- Cấp tỉnh: UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025; Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh làm Trưởng ban; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo về quản lý, điều phối, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. UBND tỉnh ưu tiên phân bổ đủ nguồn vốn cả giai đoạn 2021-2025 để hỗ trợ xã, huyện thực hiện đạt chuẩn các tiêu chí trong năm 2023.

- Cấp huyện: Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020-2025 xác định nhiệm vụ hoàn thành Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ chính trị trọng tâm quan trọng, quyết định việc hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết Đảng bộ các cấp. Do đó, trong năm 2023 Huyện ủy Phù Mỹ đã ban hành Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 20/3/2023 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện (Khóa XIX) về việc xây dựng huyện Phù Mỹ đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023. Để triển khai thực hiện nghị quyết của Huyện ủy đạt hiệu quả, UBND huyện đã cụ thể hóa bằng Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2023 để cụ thể hóa từng phần việc cần phải thực hiện hoàn thành trong thời gian đến; đồng thời, giao nhiệm vụ cho từng cơ quan, địa phương chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết của đơn vị mình để triển khai thực hiện đạt chuẩn các tiêu chí theo quy định; ngoài ra UBND huyện đã ban hành một số văn bản liên quan đến công tác chỉ đạo điều hành như: Quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị phụ trách từng tiêu chí; Công văn chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được phân công tập trung khẩn trương, quyết liệt tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, phần việc được giao phần đầu hoàn thành các chỉ tiêu xây dựng xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2023.

UBND huyện đã thành lập và thường xuyên kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới của huyện; đồng thời ban hành quy chế hoạt động, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên để chỉ đạo các ban, ngành, MTTQ, các đoàn thể, các xã tiến hành rà soát từng tiêu chí trong bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng xã nông thôn mới tại các địa phương, hướng dẫn các xã xây dựng kế hoạch và lộ trình thực hiện xây dựng

nông thôn mới. Ngoài ra, các xã đã thành lập ban quản lý Chương trình nông thôn mới để huy động và sử dụng các nguồn lực thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới. Vì vậy các nguồn lực luôn được huy động phục vụ cho chương trình được sử dụng đúng quy định, đúng mục đích và có hiệu quả cao.

Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện duy trì chế độ giao ban định kỳ hàng quý, sơ kết 6 tháng, tổng kết hàng năm và 5 năm để đánh giá tình hình thực hiện xây dựng nông thôn mới, chỉ rõ những tồn tại hạn chế, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện, xác định nguyên nhân, đề ra các giải pháp để chỉ đạo thực hiện trong năm tiếp theo. Sau mỗi hội nghị giao ban, sơ kết, tổng kết, ban chỉ đạo đều có thông báo kết luận để tập trung chỉ đạo thực hiện đạt hiệu quả cao hơn.

Đối với các xã có khó khăn, đồng chí Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện trực tiếp kiểm tra làm việc tại xã để giúp các xã tháo gỡ, thúc đẩy phong trào. Thường trực Ban Chỉ đạo huyện đã kịp thời tham mưu xây dựng các chương trình, kế hoạch thực hiện các văn bản của cấp trên triển khai đến các xã để thực hiện theo yêu cầu, nhiệm vụ mà Chương trình đã đề ra. Thường xuyên nắm bắt tình hình thực hiện, tiến độ ở các địa phương, qua đó kịp thời tham mưu cho Ban Chỉ đạo huyện đưa ra các giải pháp để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện. UBND huyện đã thành lập Tổ hoàn thiện hồ sơ huyện đạt chuẩn nông thôn mới trình tỉnh thẩm tra, Trung ương thẩm định huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021 theo quy định.

Phong trào thi đua “Huyện Phù Mỹ chung sức xây dựng nông thôn mới” do Ban Chỉ đạo huyện phát động đã được cấp ủy đảng, chính quyền từ huyện đến xã, thôn và toàn thể Nhân dân trên địa bàn huyện tích cực hưởng ứng; phát huy được trí tuệ của cả hệ thống chính trị và toàn thể Nhân dân, nhiều cách làm hay, sáng tạo góp phần huy động được nhiều nguồn lực đóng góp cho xây dựng nông thôn mới.

Nhìn chung, về tổ chức, bộ máy quản lý, điều hành việc thực hiện nhiệm vụ các Chương trình mục tiêu quốc gia và Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa được hoàn thiện từ huyện đến xã. Ban Chỉ đạo các cấp đã kịp thời ban hành các văn bản như: Nghị quyết, chương trình, kế hoạch chuyên đề giai đoạn, hàng năm; có ban hành quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ thành viên cụ thể. Quá trình tổ chức thực hiện, cấp ủy, người đứng đầu tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện với lộ trình, giải pháp phù hợp về xây dựng nông thôn mới; phối hợp tổ chức hội nghị quán triệt các văn bản của Trung ương, của tỉnh; triển khai kế hoạch của UBND, Ban Chỉ đạo huyện đến cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên và Nhân dân trong huyện cùng chung tay tham gia thực hiện; thường xuyên tổ chức kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn rà soát, đánh giá hiện trạng theo Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới và đề ra giải pháp sát hợp từng tiêu chí, từng địa phương và định kỳ tổ chức các cuộc họp giao ban tuần, tháng, quý, tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết hàng năm, giai đoạn, để đánh giá rút kinh nghiệm, kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Chương trình.

### **3. Về số xã, thị trấn đạt chuẩn theo quy định**

### 3.1. Số xã đạt chuẩn theo quy định

- Tổng số xã trên địa bàn huyện: 17 xã.
- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 17/17 xã, đạt 100%.

Trong 17 xã đạt chuẩn, có 04 xã được công nhận giai đoạn 2011 - 2015 (theo Quyết định số 491/QĐ-TTg, ngày 16/4/2009 và Quyết định số 342/QĐ-TTg, ngày 20/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ)<sup>1</sup>; 10 xã được công nhận trong giai đoạn 2016 - 2020 (theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ)<sup>2</sup> và 03 được công nhận trong giai đoạn 2021 - 2025 (theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ)<sup>3</sup>. Để đảm bảo đạt chuẩn Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và các Quyết định của UBND tỉnh: số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022, số 2304/QĐ-UBND ngày 26/06/2023, số 1249/QĐ-UBND ngày 09/4/2024, UBND huyện đã chỉ đạo UBND các xã tổ chức rà soát, đánh giá và triển khai thực hiện nâng cao chất lượng các tiêu chí. Kết quả đến nay có 17/17 xã đều đạt chuẩn các tiêu chí theo quy định của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ: 02 xã, đạt tỷ lệ 11,76%.

### 3.2. Số thị trấn đạt chuẩn theo quy định

- Tổng số thị trấn trên địa bàn huyện: 02 thị trấn (thị trấn Phù Mỹ và thị trấn Bình Dương).

- Số thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh: 02 thị trấn; tỷ lệ thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh: 100%.

- Thực hiện Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh, thị trấn Phù Mỹ và thị trấn Bình Dương đã có báo cáo rà soát và đăng ký đạt chuẩn, đảm bảo theo quy định.

+ Để đánh giá các tiêu chí đô thị văn minh đối với 02 thị trấn (Phù Mỹ và Bình Dương) và hoàn thiện hồ sơ huyện đạt chuẩn nông thôn mới theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 2283/BNN-VPĐP ngày 12/4/2023.

+ Kết quả Ủy ban nhân dân huyện Phù Mỹ đã thành lập Hội đồng thẩm định đánh giá thị trấn Phù Mỹ và thị trấn Bình Dương đạt đầy đủ 9/9 tiêu chí đô thị văn minh theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ (Việc ghi nhận kết quả tự đánh giá các tiêu chí thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh làm căn cứ để hoàn thiện hồ sơ khi xét, đề nghị công nhận cấp huyện đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới theo quy định) và được Ủy ban nhân dân huyện Phù Mỹ công nhận lần đầu “Thị trấn đạt chuẩn đô thị văn

<sup>1</sup> 04 xã gồm: Mỹ Hiệp, Mỹ Lộc, Mỹ Trinh và Mỹ Hòa.

<sup>2</sup> 10 xã gồm: Mỹ Tài, Mỹ Quang, Mỹ Lợi, Mỹ Châu, Mỹ Cát, Mỹ Thọ, Mỹ Phong, Mỹ Chánh Tây, Mỹ Thành và Mỹ An.

<sup>3</sup> 03 xã gồm: Mỹ Đức, Mỹ Thắng và Mỹ Chánh.

minh” (thị trấn Bình Dương tại Quyết định số 6617/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 và thị trấn Phù Mỹ tại Quyết định số 6618/QĐ-UBND ngày 28/8/2024).

**4. Về kết quả thẩm tra các tiêu chí xã nông thôn mới** (Theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 và Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/03/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022, Quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 06/6/2023, Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 09/4/2024, Quyết định số 2039/QĐ-UBND ngày 07/6/2024 của UBND tỉnh).

#### 4.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch

##### a) Yêu cầu của tiêu chí

- 1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021-2025 và được công bố công khai đúng thời hạn.

- 1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

##### b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021-2025 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn

Huyện Phù Mỹ có 16/17 xã đã có quy hoạch chung xây dựng xã được UBND huyện Phù Mỹ phê duyệt (trong đó có bố trí khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và xã Mỹ Chánh có quy hoạch chung đô thị cho toàn bộ địa giới hành chính xã được UBND tỉnh phê duyệt, đạt tỷ lệ 100%.

- 1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch

17/17 xã đã tổ chức công khai các quy hoạch được duyệt; ban hành quy chế quản lý quy hoạch; cấm mốc chỉ giới quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch theo quy chế quản lý quy hoạch được duyệt.

c) Đánh giá: 17/17 xã trên địa bàn huyện Phù Mỹ đạt chuẩn tiêu chí số 1 về Quy hoạch, đạt tỷ lệ 100%.

#### 4.2. Tiêu chí số 2 về Giao thông

##### a) Yêu cầu của tiêu chí

- 2.1. Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện (đạt 100%).

- 2.2. Tỷ lệ đường thôn và đường liên thôn ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện (đạt  $\geq 80\%$ ).

- 2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện (đạt 100%, trong đó 70% được cứng hóa).

- 2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện (đạt  $\geq 70\%$  được cứng hóa).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 2.1. Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện

Đường xã (tổng chiều dài các tuyến đường trên địa bàn 17 xã là 216,22km): 216,22/216,22km đường đã được cứng hóa bằng bê tông xi măng hoặc bê tông nhựa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện, đạt tỷ lệ 100% (tăng 23,72% so với năm 2011).

- 2.2. Tỷ lệ đường thôn và đường liên thôn ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện

Đường thôn và đường liên thôn (tổng chiều dài các tuyến đường trên địa bàn 17 xã là 290,25km): 290,25/290,25km đường được cứng hóa bằng bê tông xi măng, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện, đạt tỷ lệ 100% (tăng 33,83% so với năm 2011).

- 2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện

Đường ngõ, xóm (tổng chiều dài các tuyến đường trên địa bàn 17 xã là 446,573): 446,573/446,573km đường sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện: đạt tỷ lệ 100%; trong đó, 421,393/446,573km đường được cứng hóa bằng bê tông xi măng, đạt tỷ lệ 94,36% (tăng 68,3% so với năm 2011).

- 2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện

Đường trục chính nội đồng (tổng chiều dài các tuyến đường trên địa bàn 17 xã là 222,348km): 204,57/222,348km đường được cứng hóa bằng bê tông xi măng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện, đạt tỷ lệ 92% (tăng 62,16% so với năm 2011).

c) Đánh giá: 17/17 xã trên địa bàn huyện Phù Mỹ đạt chuẩn tiêu chí số 2 về Giao thông.

*4.3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai*

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên.

- 3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ: Đạt.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên.

Hệ thống công trình thủy lợi của 17 xã trên địa bàn huyện gắn với mục tiêu tái cơ cấu ngành nông nghiệp, có tổng số 497,71 km kênh mương (trong đó, đã kiên cố hóa bằng bê tông xi măng được 446,42/497,71 km, đạt tỷ lệ 89,7%).

Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới, tiêu chủ động là 20.744,8/22.116,7 ha, đạt tỷ lệ 93,8% (các xã trên địa bàn huyện đều sản xuất 2 vụ lúa/năm).

17/17 xã có tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 90% trở lên. Riêng đối với vùng sản xuất tập trung đạt 100%.

- 3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ

17/17 xã đã có Quyết định kiện toàn Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự cấp xã, Quyết định phân công thành viên theo đúng chức năng, nhiệm vụ; có ban hành kế hoạch phòng, chống thiên tai 5 năm, cập nhật hàng năm, phương án ứng phó với các loại hình thiên tai chủ yếu trên địa bàn hàng năm; thường xuyên cập nhật dữ liệu vào phần mềm Quản lý thiên tai; cán bộ, công chức cấp xã tham gia tập huấn nâng cao năng lực về phòng, chống thiên tai; trên 70% người dân ở vùng chịu ảnh hưởng của thiên tai được thường xuyên phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai; tất cả các thôn trên địa bàn các xã được trang bị hệ thống loa đảm bảo tuyên truyền và kịp thời thông báo các thông tin về phòng chống thiên tai đến người dân. Các xã trên địa bàn huyện không có vi phạm pháp luật về bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai.

c) Đánh giá: Đến nay, 17/17 xã trên địa bàn huyện Phù Mỹ đạt chuẩn tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai, đạt tỷ lệ 100%.

#### 4.4. Tiêu chí số 4 về Điện

##### a) Yêu cầu của tiêu chí

- 4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn: Đạt.

- 4.2. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn (đạt  $\geq 98\%$ ).

##### b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn

17/17 xã có hệ thống cấp điện được đầu tư, quản lý, vận hành, bảo dưỡng đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật của ngành điện, phục vụ tốt nhu cầu sinh hoạt, sản xuất và kinh doanh của nhân dân, doanh nghiệp; trên địa bàn huyện Phù Mỹ có 243,54 km đường dây trung thế; 529,28 km đường dây hạ thế và 282 trạm biến áp. Ngành điện đã thực hiện tổ chức gắn điện kế cho các hộ dùng điện, đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật của ngành và an toàn cho người sử dụng.

- 4.2. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn của 17 xã là 41.880/41.880 hộ, đạt tỷ lệ 100%.

c) Đánh giá: 17/17 xã trên địa bàn huyện Phù Mỹ đạt chuẩn tiêu chí số 4 về Điện, đạt tỷ lệ 100%.

#### 4.5. Tiêu chí số 5 về trường học



a) Yêu cầu của tiêu chí: Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định (Các xã có từ 3 trường trở xuống yêu cầu: 100% đạt tiêu chuẩn CSVC tối thiểu, trong đó  $\geq 50\%$  đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 1).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Trên địa bàn 17 xã của huyện Phù Mỹ có 55/55 trường từ các cấp học Mầm non đến Trung học cơ sở (gồm: 17 trường Mầm non, 22 trường Tiểu học, 16 trường Trung học cơ sở) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định 100%; trong đó: 50/55 trường đạt tiêu chuẩn quốc gia cơ sở vật chất quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (đạt cơ sở vật chất mức độ 1 và mức độ 2), đạt 90,9% (Mầm non 12/17 trường, chiếm tỷ lệ 70,6%; Tiểu học 22/22 trường, chiếm tỷ lệ 100%; Trung học cơ sở 16/16 trường, chiếm tỷ lệ 100%), tăng 50,9% so với năm 2011.

c) Đánh giá: 17/17 xã trên địa bàn huyện Phù Mỹ đạt chuẩn tiêu chí số 5 về Trường học.

#### 4.6. Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã: Đạt

- 6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định: Đạt

- 6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng: Đạt 100%

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã

17/17 xã đều có nhà văn hóa xã quy mô từ 200 - 300 chỗ ngồi, mỗi nhà văn hóa xã đều có 04 phòng chức năng, phục vụ tốt hội, họp và sinh hoạt văn hoá của cộng đồng ở địa phương; có Trung tâm Văn hóa - Thể thao đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã, Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch về sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL và Thông tư số 06/2011/TT- BVHTTDL. Các Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã có quy chế tổ chức và hoạt động, có kế hoạch tổ chức các hoạt động trong thời gian qua. Có khu thể thao, sân vận động được bố trí đảm bảo theo quy định. Tăng 100% số xã so với năm 2011.

- 6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định

17/17 xã bố trí khu vui chơi giải trí người già và trẻ em, các điểm vui chơi có trang bị một số thiết bị cần thiết phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí để trẻ em, người cao tuổi hoạt động văn hóa, thể thao, cụ thể như: Máy đi bộ lắc tay đơn, máy tập tay vai đôi, bập bênh trẻ em... Trung tâm Văn hóa - Thể thao các xã có Ban Chủ nhiệm, Quy chế tổ chức hoạt động; hàng năm đều có kế hoạch hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, tuyên truyền cổ động, bảo tồn phát huy giá trị di tích, kết nối với Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện hoạt động hiệu quả, đảm bảo dành tối thiểu 30% thời gian hoạt động trong năm dành cho trẻ em. Tăng 100% số xã so với năm 2011.

- 6.3. Tỷ lệ thôn, làng có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng

Trên địa bàn 17 xã, có 157/157 thôn có Nhà Văn hóa - Khu thể thao đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch; Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30/5/2014 của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010; Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND ngày 16/7/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, làng trên địa bàn tỉnh. Tăng 100% số thôn so với năm 2011.

c) Đánh giá: 17/17 xã trên địa bàn huyện Phù Mỹ đạt chuẩn tiêu chí số 6 Về cơ sở vật chất văn hóa, đạt tỷ lệ 100%..

#### 4.7. Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

##### a) Yêu cầu của tiêu chí

Xã có chợ nông thôn nằm trong quy hoạch, kế hoạch phát triển, định hướng phát triển và đạt chuẩn theo quy định hoặc có siêu thị mini, cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp theo quy định: Đạt

##### b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Trên địa bàn huyện Phù Mỹ hiện có 16/17 chợ nông thôn được đầu tư đáp ứng tiêu chí về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn (xã Mỹ Quang không đánh giá thực hiện tiêu chí hạ tầng thương mại do điều kiện đặc thù gần Chợ Phù Mỹ và các chợ Mỹ Chánh Tây, chợ An Lương đảm bảo đáp ứng nhu cầu mua sắm, tiêu dùng của người dân), cụ thể: các chợ được đầu tư với đầy đủ kết cấu hạ tầng, công trình phụ trợ, đảm bảo theo yêu cầu của chợ nông thôn mới, các chợ đều có Ban/Tổ quản lý chợ; nội quy chợ được UBND huyện phê duyệt và niêm yết công khai tại chợ để điều hành hoạt động, xử lý vi phạm tại chợ; có sử dụng cân đối chứng, thiết bị đo lường để người tiêu dùng tự kiểm tra về số lượng, khối lượng hàng hóa; các hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại chợ không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật.

c) Đánh giá: 16/17 xã trên địa bàn huyện Phù Mỹ đạt tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn và 01 xã không xem xét Tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo quy định, đạt tỷ lệ 100%.

#### 4.8. Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông

## a) Yêu cầu của tiêu chí

- 8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính: Đạt
- 8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet: Đạt
- 8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn: Đạt
- 8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành: Đạt.

## b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính

17/17 xã có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng các điều kiện về cơ sở vật chất: Có mặt bằng, trang thiết bị phù hợp với hình thức tổ chức cung ứng và nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính tại địa phương; Có treo biển tên điểm phục vụ; Niêm yết giờ mở cửa phục vụ và các thông tin về dịch vụ bưu chính cung ứng tại điểm phục vụ; Thời gian mở cửa phục vụ phải đảm bảo tối thiểu 4 giờ/ngày làm việc. Về dịch vụ đảm bảo cung cấp các dịch vụ: Dịch vụ thư có địa chỉ nhận, khối lượng đơn chiếc đến 02 kg; Dịch vụ gói, kiện hàng hóa có khối lượng đơn chiếc đến 05 kg.

- 8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet

Trên địa bàn 17 xã có 157/157 thôn, có dịch vụ viễn thông, Internet đáp ứng đầy đủ các dịch vụ điện thoại cố định, di động mặt đất, dịch vụ internet băng rộng đáp ứng tốt nhu cầu dịch vụ viễn thông, internet của các tổ chức, cá nhân tại địa phương, đạt 100% (tăng 100% so với năm 2011). Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến đã được triển khai đưa vào sử dụng đến các xã, đã giảm được chi phí, thời gian hội họp, thông tin được truyền đạt nhanh chóng, hiệu quả; đồng thời đáp ứng dịch vụ truy nhập Internet trên mạng băng rộng cố định mặt đất và trên mạng băng rộng di động mặt đất.

- 8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn

17/17 xã có Trạm Truyền thanh của xã và 100% thôn đều có hệ thống loa hoạt động tốt, tiếp sóng phát thanh ngày 2 buổi, đảm bảo đáp ứng nhu cầu cho Nhân dân cập nhật thông tin thường xuyên về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các tin tức trên phương tiện thông tin đại chúng. Trên địa bàn các xã hiện có 525 cụm loa với 1.575 loa đảm bảo thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, đặc biệt là tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới; phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; dịch bệnh Covid-19; các sự kiện chính trị của đất nước và địa phương.

- 8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành

17/17 xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành: Khu hành chính làm việc các xã có trang bị máy tính kết nối mạng Internet; cán bộ, công chức và bộ phận chuyên môn xã đều sử dụng hệ thống quản lý văn bản điều hành, phần mềm một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến, hộp thư điện tử công vụ, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động trong công việc và đẩy mạnh cải cách hành chính. Hệ thống hạ tầng thông

tin và truyền thông hiện nay đã đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng của tổ chức và Nhân dân trên địa bàn huyện.

c) Đánh giá: 17/17 xã trên địa bàn huyện Phù Mỹ đạt chuẩn tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông, đạt tỷ lệ 100%.

#### 4.9. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 9.1. Nhà tạm, dột nát: Không

- 9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định:  $\geq 80\%$

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 9.1. Nhà tạm, dột nát

17/17 xã trên địa bàn huyện Phù Mỹ không còn nhà tạm, dột nát. giảm 0,83% so với năm 2011 (Năm 2011, có 322/38.916 nhà tạm, dột nát, chiếm tỷ lệ 0,83%).

- 9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố

17/17 xã có 40.580 nhà, trong đó nhà ở kiên cố đạt chuẩn theo quy định là 39.386/40.580 nhà, chiếm tỷ lệ 97,06% (tăng 9,53% so với năm 2011); nhà ở bán kiên cố là 1.194/40.580, chiếm tỷ lệ 2,94%, giảm 8,7% so với năm 2011.

c) Đánh giá: 17/17 xã trên địa bàn huyện Phù Mỹ đạt chuẩn tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư, đạt tỷ lệ 100%.

#### 4.10. Tiêu chí số 10 về Thu nhập

a) Yêu cầu của tiêu chí: Thu nhập bình quân đầu người năm 2023 đạt  $\geq 47$  triệu đồng/người/năm.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Năm 2023, 17/17 xã đều có thu nhập bình quân đầu người đạt lớn hơn 47 triệu đồng/người/năm (trong đó: xã Mỹ Chánh Tây có thu nhập bình quân đầu người thấp nhất là 47,13 triệu đồng/người/năm, xã Mỹ Chánh có thu nhập bình quân đầu người cao nhất là 62,33 triệu đồng/người/năm). Thu nhập bình quân đầu người trên 17 xã năm 2023 đạt 50,24 triệu/người/năm (tăng 32,62 triệu đồng/người/năm so với năm 2011).

c) Đánh giá: 17/17 xã trên địa bàn huyện Phù Mỹ đạt chuẩn tiêu chí số 10 về Thu nhập, đạt tỷ lệ 100%.

#### 4.11. Tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều

a) Yêu cầu của tiêu chí: Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 theo kết quả rà soát định kỳ hàng năm  $< 5,0\%$ .

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Nghèo đa chiều: Cuối năm 2011, tỷ lệ hộ nghèo là 18,67%. Cùng với việc thực hiện cơ cấu lại ngành kinh tế của huyện, trong những năm qua huyện thu hút đầu tư, đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp; tăng cường công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động, triển khai thực hiện nhiều chính

sách an sinh xã hội, hỗ trợ nông nghiệp, nông thôn, chính sách giảm nghèo được triển khai kịp thời cho người dân. Đến nay, trên địa bàn 17 xã có tỷ lệ nghèo đa chiều đều thấp hơn < 5,0% (trong đó: tỷ lệ nghèo đa chiều ở xã thấp nhất là 1,40%, tỷ lệ nghèo đa chiều ở xã cao nhất là 4,97%), tỷ lệ nghèo đa chiều của 17 xã thực hiện nông thôn mới là 3,54% (giảm 15,13% so với năm 2011).

\* Trong 6 tháng đầu năm 2024, tổ chức giám sát tình hình triển khai các Dự án thuộc Chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững năm 2024 tại 15/17 xã. Hỗ trợ cho 77 hộ nghèo, 85 hộ cận nghèo, 104 hộ thoát nghèo vay tín dụng ưu đãi từ Ngân hàng chính sách xã hội huyện với tổng số tiền 17,385 tỷ đồng. Tiếp nhận và hỗ trợ xây dựng, sửa chữa 17 nhà ở hộ nghèo, hộ cận nghèo với tổng số tiền 850 triệu đồng.

c) Đánh giá: 17/17 xã trên địa bàn huyện Phù Mỹ đạt chuẩn tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều, đạt tỷ lệ 100%.

#### 4.12. Tiêu chí số 12 về Lao động

##### a) Yêu cầu của tiêu chí

- 12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo  $\geq 75\%$
- 12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ  $\geq 25\%$

##### b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo.

Tỷ lệ lao động qua đào tạo là 77,64% (72.244 lao động qua đào tạo/93.052 lực lượng lao động), tăng 42,11% so với năm 2011 (35,53%).

- 12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ.

+ Lực lượng lao động: 93.053 người.

+ Lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ: 27.283 người

+ Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ là 29,32% (27.283/93.052 người); tăng 14,68% so với năm 2011.

\* Trong 6 tháng đầu năm 2024, đã tổ chức 08 phiên giao dịch việc làm và tuyên truyền xuất khẩu lao động, đã thực hiện hỗ trợ tạo việc làm mới cho 1.794/2.600 lao động, trong đó 53/120 trường hợp người lao động tham gia đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; phối hợp mở 20 lớp đào tạo nghề cho 360 lao động.

c) Đánh giá: 17/17 xã trên địa bàn huyện Phù Mỹ đạt chuẩn tiêu chí số 12 về Lao động, đạt tỷ lệ 100%.

#### 4.13. Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn

##### a) Yêu cầu của tiêu chí

- 13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã: Đạt.

- 13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững: Đạt.

- 13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương: Đạt.

- 13.4. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường: Đạt.

- 13.5. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả: Đạt.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã

17/17 xã trên địa bàn huyện có 19 hợp tác xã nông nghiệp được tổ chức và hoạt động đảm bảo theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012, có tổ chức bộ máy cụ thể, phân công trách nhiệm rõ ràng, được hỗ trợ tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý, kế toán hợp tác xã; xây dựng điều lệ hoạt động, phương án sản xuất, kinh doanh, hằng năm có xây dựng kế hoạch kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cung cấp dịch vụ của hợp tác xã. Ngoài làm các dịch vụ nông nghiệp như: Thủy lợi, vật tư nông nghiệp, liên kết sản xuất lúa giống, còn vươn ra hoạt động sản xuất, kinh doanh các ngành nghề khác như: Quản lý chợ, dịch vụ thu gom rác thải sinh hoạt... góp phần tăng doanh thu cho các thành viên hợp tác xã. Số lượng thành viên tham gia bình quân hơn 1.070 thành viên/hợp tác xã nông nghiệp. Các hợp tác xã đã có nhiều hợp đồng hợp tác, liên kết với nhau và với các doanh nghiệp đối tác; thực hiện liên kết theo chuỗi giá trị, gắn với thị trường trong và ngoài tỉnh...

Đánh giá, phân loại HTX năm 2023 (theo Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn phân loại, đánh giá HTX): Trong số 19 HTX nông nghiệp đang hoạt động, có 03 HTX loại tốt<sup>4</sup>, chiếm tỷ lệ 15,79%; 15 HTX đạt loại khá<sup>5</sup>, chiếm tỷ lệ 78,95%; 01 HTX mới thành lập nên không phân loại chiếm tỷ lệ 5,26% (HTX nuôi trồng thủy sản Mỹ Chánh); không có hợp tác xã yếu kém.

- 13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững: Thực hiện chủ trương liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, huyện đã xây dựng và phát triển được một số chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm có hiệu quả, điển hình như:

+ Chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm cho nông dân. Đến năm 2023, các xã đã thực hiện mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm cây lúa thương phẩm với tổng diện tích 921,0 ha.

+ Mô hình liên kết “Sản xuất, tiêu thụ sản phẩm lúa nếp 03 tháng Bàu Chánh Trạch” được triển khai thực hiện tại thôn Chánh Trạch 1, xã Mỹ Thọ với diện tích 05 ha/22 hộ nông dân tham gia; chủ trì liên kết là hộ kinh doanh cá thể Phạm Văn Thọ, địa chỉ thôn Chánh Trạch 3, xã Mỹ Thọ, huyện Phù Mỹ; hình

<sup>4</sup> Hợp tác xã: nông nghiệp Mỹ Châu, nông nghiệp Mỹ Hòa và AGRIBIO.

<sup>5</sup> Hợp tác xã: nông nghiệp Mỹ Hiệp 1, nông nghiệp Mỹ Hiệp 2-3, nông nghiệp Mỹ Tài, nông nghiệp Mỹ Cát, nông nghiệp Mỹ Thọ, nông nghiệp Mỹ Lộc, thuận thiên Mỹ Lộc, nông nghiệp Mỹ Phong, nông nghiệp Mỹ Trinh, nông nghiệp Mỹ Quang, nông nghiệp Mỹ Lợi, thủy sản Mỹ Thành, Thuận Phong Mỹ Thắng, nông nghiệp Mỹ Chánh Tây, chăn nuôi gia cầm Mỹ An.

thức liên kết: Liên kết tổ chức sản xuất, thu hoạch gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; thời gian thực hiện mô hình: từ tháng 06 - 09 hàng năm. Sản phẩm lúa nếp ba tháng Bàu Chánh Trạch được chứng nhận hợp chuẩn hợp quy VietCert, phù hợp với tiêu chuẩn TCVN 11892-1:2017 (Quy trình thực hành nông nghiệp tốt tại Việt Nam (VietGAP)).

- 13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương

17/17 xã có 40 sản phẩm OCOP đạt chứng nhận (trong đó có 34 sản phẩm đạt chứng nhận 3 sao và 6 sản phẩm đạt chứng nhận 4 sao), các sản phẩm đều có nhãn mác và truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Bên cạnh đó, từng bước ứng dụng chuyển đổi số trong truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp. Hiện, các xã đều có ít nhất 01 sản phẩm chủ lực được ứng dụng chuyển đổi số trong truy xuất nguồn gốc, qua mô hình giúp nông dân tiếp cận công nghệ trong ghi chép, quản lý chặt chẽ sổ nhật ký sản xuất, truy xuất được nguồn gốc sản phẩm nhanh chóng, chính xác, đặc biệt thể hiện tính chuyên nghiệp của nông dân trong sản xuất, khai thác thông tin và quản lý.

- 13.4. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường

Trên địa bàn huyện không có làng nghề được công nhận theo quy định.

- 13.5. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả

17/17 xã có Tổ Khuyến nông cộng đồng (trung bình khoảng 6 đến 7 thành viên trong Tổ khuyến nông cộng đồng). Thành phần nòng cốt là cán bộ khuyến nông cơ sở, đại diện các tổ chức chuyên môn, chính trị, xã hội, đoàn thể và các cá nhân khác trên địa bàn: cán bộ thú y, nông nghiệp, nông dân sản xuất giỏi, hội Nông dân, hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, hợp tác xã, doanh nghiệp... Mỗi xã đều có ban hành quyết định thành lập, ban hành quy chế hoạt động của Tổ khuyến nông cộng đồng. Hiện các Tổ khuyến nông cộng đồng các xã đều có xây dựng kế hoạch hoạt động và tổ chức thực hiện có hiệu quả, có tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng của địa phương, phối hợp với các ngành của huyện, Ủy ban nhân dân xã tổ chức tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật trên trên các loại cây trồng, vật nuôi.

c) Đánh giá: Đến nay, 17/17 xã trên địa bàn huyện Phù Mỹ đạt chuẩn tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và Phát triển kinh tế nông thôn, đạt tỷ lệ 100%.

#### 4.14. Tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ (đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2, tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1  $\geq 98\%$ , đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2, đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2, trung tâm học tập cộng đồng được đánh giá/xếp loại khá).

- 14.2. Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) đạt  $\geq 85\%$ .

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ

+ 17/17 xã duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 (theo Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Phù Mỹ về việc công nhận kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2023 đối với các xã, thị trấn).

+ 13/17 xã (đạt tỷ lệ 76,5%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3 và 04/17 xã (đạt tỷ lệ 23,5%) đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2 (theo Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Phù Mỹ về việc công nhận kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2023 đối với các xã, thị trấn).

+ 17/17 xã có tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1, đạt 100%.

+ 16/17 xã có Trung tâm học tập cộng đồng được đánh giá/xếp loại Tốt, 01/17 xã có Trung tâm học tập cộng đồng được đánh giá/xếp loại Khá (theo Quyết định số 101/QĐ-GDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Phù Mỹ công nhận kết quả xếp loại Trung tâm học tập cộng đồng các xã, thị trấn năm học 2022-2023).

- 14.2. Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) năm 2023: 2.485/2.649, đạt tỷ lệ 93,8%.

c) Đánh giá: 17/17 xã trên địa bàn huyện Phù Mỹ đạt tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo, đạt tỷ lệ 100%.

*4.15. Tiêu chí số 15 về Y tế*

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)  $\geq 90\%$ .

- 15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế: Đạt.

- 15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)  $\leq 22\%$ .

- 15.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử  $\geq 50\%$ .

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)

17/17 xã có tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế, đạt trên 90% (xã Mỹ An có tỷ lệ tham gia bảo hiểm thấp nhất là 90,01%, xã Mỹ Tài có tỷ lệ tham gia bảo hiểm



cao nhất là 99,95%). Đến nay, trên địa bàn 17 xã có tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 94,71% tăng 17,47% (năm 2011, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt tỷ lệ 77,24%).

#### - 15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế

Chất lượng khám, chữa bệnh tiếp tục được nâng lên, cơ sở vật chất y tế được quan tâm, từng bước hiện đại hóa trang thiết bị, góp phần cải thiện đáng kể các chỉ số sức khỏe cộng đồng. Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2020 theo Quyết định số 4667/QĐ-BYT ngày 7/11/2014 của Bộ Y tế tiếp tục được duy trì 17/17 xã, đạt 100%.

Đối với kết quả thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia y tế xã giai đoạn đến 2030: Sở Y tế đã thành lập đoàn thẩm định kết quả tự chấm điểm của huyện và kết quả thẩm định cho thấy 17/17 xã đạt Bộ tiêu chí (theo Công văn số 547/SYT-NVY ngày 26/02/2024 của Sở Y tế về việc kết quả thẩm định thực hiện Bộ Tiêu chí Quốc gia về y tế xã đến năm 2030 của năm 2023 (đợt 1); Công văn số 1404/SYT-NVY ngày 23/4/2024 của Sở Y tế về việc kết quả thẩm định thực hiện Bộ Tiêu chí Quốc gia về y tế xã đến năm 2030 của năm 2023 (đợt 2) (kèm theo)). Sở Y tế sẽ trình UBND tỉnh công nhận 17 xã trên vào cuối năm 2024.

#### - 15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)

17/17 xã có tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) dưới 22% (xã Mỹ Hiệp có tỷ lệ thấp nhất là 11,25%, xã Mỹ Thắng có tỷ lệ cao nhất là 14,41%. Trên địa bàn 17 xã, có 10.396 trẻ em dưới 5 tuổi, trong đó có 1.348 trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi, chiếm tỷ lệ 12,92% giảm 2,36% so với năm 2011 (chiếm tỷ lệ 14,28%).

#### - 15.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử

17/17 xã đều có tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử đạt từ 50% trở lên (xã Mỹ An có tỷ lệ thấp nhất là 50%, xã Mỹ Chánh Tây có tỷ lệ cao nhất là 83%).

Đến nay, trên địa bàn 17 xã, số người dân sử dụng điện thoại thông minh có tải, cài đặt APP Mobile chứa hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân đạt 60,42%.

c) Đánh giá: 17/17 xã trên địa bàn huyện Phù Mỹ đạt chuẩn tiêu chí 15 về Y tế, đạt tỷ lệ 100%.

#### 4.16. Tiêu chí số 16 Về Văn hóa

##### a) Yêu cầu của tiêu chí

Tỷ lệ thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới: Đạt

##### b) Kết quả thực hiện tiêu chí

17/17 xã đều có xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới; thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống bạo lực gia đình và xây dựng các mô hình phòng, chống bạo lực gia đình tại địa phương; 168/168 hương ước, quy

ước thôn, khu phố đã được niêm yết công khai tại trụ sở thôn; có 151/157 thôn công nhận danh hiệu thôn văn hóa, đạt tỷ lệ 96,18%.

c) Đánh giá: 17/17 xã của huyện Phù Mỹ đạt chuẩn tiêu chí số 16 Về văn hóa, đạt tỷ lệ 100%.

#### 4.17. Tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- 17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn: Đạt  $\geq 45\%$  ( $\geq 25\%$  từ hệ thống cấp nước tập trung đối với xã có sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung).

- 17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường:  $\geq 95\%$ .

- 17.3. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung: Đạt.

- 17.4. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn:  $\geq 2$  m<sup>2</sup> /người.

- 17.5. Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch: Đạt.

- 17.6. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định:  $\geq 75\%$ .

- 17.7. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường: 100%.

- 17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 03 sạch:  $\geq 85\%$ .

- 17.9. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường:  $\geq 75\%$ .

- 17.10. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm: 100%.

- 17.11. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn:  $\geq 30\%$ .

- 17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định:  $\geq 50\%$  trở lên.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn

Đến nay 17 xã có 06 công trình cấp nước tập trung cung cấp cho 10 xã trên địa bàn huyện (Mỹ Châu, Mỹ Đức, Mỹ Quang, Mỹ Phong, Mỹ Cát, Mỹ Thành, Mỹ Tài, Mỹ Chánh, Mỹ Lợi, Mỹ Chánh Tây), công suất các trạm cấp nước đảm bảo cung cấp đủ nước sinh hoạt cho người dân; số hộ sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung theo quy chuẩn là 10.053/42.680 hộ, đạt 23,6% (tăng 15,5% so với năm 2011). Đối với 07 xã chưa có công trình cấp nước tập trung (Mỹ Hiệp, Mỹ Hòa, Mỹ Trinh, Mỹ Lộc, Mỹ An, Mỹ Thắng và Mỹ Thọ); UBND huyện đã chỉ đạo UBND các xã thực hiện rà soát, thống kê các

hộ dân trên địa bàn có sử dụng nước sạch từ hệ thống lọc nước RO, nước bình, nước đóng chai từ các cơ sở sản xuất,... Qua rà soát, đến nay 07 xã chưa có công trình cấp nước tập trung có 9.255/19.634 hộ sử dụng nước sạch từ hệ thống lọc nước RO, nước bình, nước đóng chai từ các cơ sở sản xuất, đạt tỷ lệ 47,1%. Bên cạnh đó, trên địa bàn huyện đang triển khai thực hiện 02 dự án: Dự án cấp nước ven biển huyện Phù Mỹ và Dự án cấp nước phía Tây Bắc huyện Phù Cát và Tây Nam huyện Phù Mỹ; dự kiến công trình hoàn thành sẽ cấp nước cho các xã còn lại, đảm bảo 100% số xã trên địa bàn huyện được sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung.

- 17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường

+ Cơ sở sản xuất kinh doanh: Trên địa bàn 17 xã có 392 cơ sở sản xuất, kinh doanh (tăng 195 cơ sở so với năm 2011), trong đó 54/54 cơ sở thuộc đối tượng lập hồ sơ môi trường và đã có hồ sơ, đạt 100%. còn lại 338 cơ sở, sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ quy mô hộ gia đình, cá nhân không thuộc đối tượng thực hiện hồ sơ môi trường được địa phương hướng dẫn, tuyên truyền chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động như: đăng ký thu gom rác thải sinh hoạt, xử lý chất thải sản xuất đảm bảo quy định trước khi thải ra môi trường. Tất cả cơ sở sản xuất kinh doanh đều nhỏ lẻ, không bị khiếu kiện về môi trường.

+ Cơ sở nuôi trồng thủy sản: Trên địa bàn 17 xã có 175 đơn vị nuôi trồng thủy sản (tăng 64 đơn vị so với năm 2011), trong đó có 05 công ty thuộc đối tượng lập hồ sơ môi trường và có hồ sơ môi trường theo quy định; 170 đơn vị còn lại thuộc thẩm quyền quản lý về môi trường của UBND huyện Phù Mỹ, chủ yếu là quy mô hộ gia đình. Các hộ này đều có cam kết xử lý sơ bộ nước thải đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường.

+ Làng nghề: Trên địa bàn 17 xã nông thôn mới mặc dù có 04 làng nghề truyền thống gồm: Làng nghề Bánh tráng mỳ chà thôn Mỹ Hội và Làng nghề Đan tre thôn Vĩnh Nhơn, thuộc xã Mỹ Tài; Làng nghề xe chỉ xơ dừa thôn Chánh Khoan Đông, xã Mỹ Lợi và Làng nghề sản xuất các sản phẩm từ cói thôn 10 và thôn 11, xã Mỹ Thắng nhưng không có làng nghề được UBND tỉnh công nhận theo quy định tại Nghị định 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2019 thay thế Nghị định 66/2006/NĐ-CP ngày 07/7/2006 của Chính phủ. Hầu hết các hộ sản xuất trong làng nghề quy mô hộ gia đình, phát sinh lượng chất thải không đáng kể.

- 17.3. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung.

+ 17/17 xã đều xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động như: xây dựng các tuyến đường hoa; thành lập các Tổ tự quản về môi trường tại các tuyến đường; tổ chức các hoạt động trồng hoa, cây xanh, cây bóng mát; đầu tư xây dựng lát vỉa hè đường phố; lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng tại các tuyến đường chính và khu vực trung tâm của huyện, xã; tổ chức các hoạt động và phong trào ra quân dọn vệ sinh, nạo vét kênh mương, hệ thống thoát nước để khơi thông dòng chảy; ra quân dọn vệ sinh thu gom các loại chất thải phát sinh tại các khu dân cư. Đến nay trên địa bàn 17 xã nông thôn mới có 1.133 tuyến đường giao

thông đã được trồng hoa, cây bóng mát, cây cảnh, nhằm tăng cường mảng xanh, độ che phủ và tạo vẻ đẹp cho các tuyến đường. Các tuyến đường trục chính (108km) thường xuyên được vệ sinh, nạo vét, khơi thông dòng chảy, phát quang bờ kè; tỷ lệ hộ gia đình thực hiện chỉnh trang nhà ở, cải tạo vườn tạp và hàng rào công ngõ; có diện tích trồng cây xanh thực hiện cải tạo hàng rào có phủ xanh trên địa bàn huyện (31.183/40.593 hộ) đạt tỷ lệ 76,82% (tăng 53,8% so với năm 2011).

- 17.4. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn

17/17 xã có đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn đạt từ 2,0 m<sup>2</sup>/người.

Tổng diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại 17 xã là 405.055m<sup>2</sup>/144.575 người, bình quân đạt 2,8 m<sup>2</sup>/người.

- 17.5. Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch

Đồ án quy hoạch vùng huyện đến năm 2035 có quy hoạch 02 nghĩa trang nhân dân cấp huyện tại xã Mỹ Lộc và Mỹ Hiệp; 17/17 xã đều có Nghĩa trang Nhân dân, có xây dựng Quy chế quản lý nghĩa trang và được UBND huyện phê duyệt. Hiện nay người dân thực hiện mai táng đa phần theo hình thức địa táng tại đất gò đồi hoặc tại các nghĩa trang Nhân dân xã, vị trí chôn cất xa khu dân cư, không gây tác động xấu đến môi trường, đặc biệt là nguồn nước sinh hoạt và sản xuất đối với các hộ dân xung quanh. Việc tang được tổ chức theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, pháp luật về y tế và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- 17.6. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định

Trên địa bàn 17 xã nông thôn mới được Hạt giao thông công chính huyện, Hợp tác xã nông nghiệp Agribio, hộ Nguyễn Thị Dung, hộ Nguyễn Văn Định thực hiện việc thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt. Tổng số phương tiện thu gom là 10 xe chuyên dụng và vận chuyển về Bãi chôn lấp tập trung tại xã Mỹ Phong, huyện Phù Mỹ và xử lý theo phương pháp chôn lấp hợp vệ sinh. Trên cơ sở thống kê của UBND huyện Phù Mỹ, tổng số hộ dân tham gia đăng ký thu gom rác về Bãi chôn lấp Mỹ Phong là 31.394/40.593 hộ, đạt tỷ lệ 77,34%.

- 17.7. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường

+ Về thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng

17/17 xã thực hiện công tác thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn huyện thực hiện tốt theo quy định tại Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài nguyên và Môi trường. Trên địa bàn 17 xã nông thôn mới đã bố trí 2.396 bể thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật để thu gom vỏ chai, gói thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng, tránh tình trạng người dân vứt bỏ ngoài đồng sau khi sử dụng. Đồng thời, UBND 17 xã hợp đồng với Công ty TNHH Thương Mại và Môi trường Hậu Sanh xử lý chất thải này theo đúng quy định (Công ty TNHH Thương mại và Môi trường Hậu Sanh được Bộ Tài

nguyên và Môi trường cấp giấy phép xử lý chất thải nguy hại). Qua rà soát chứng từ chuyển giao chất thải nguy hại cho thấy: Tổng khối lượng bao bì thuốc bảo vệ thực vật đã được thu gom và xử lý của 17 xã năm 2023 là 2.865 kg.

+ Về thu gom và xử lý rác thải y tế: 100% chất thải y tế của 17 xã đã được phân loại, thu gom và xử lý đúng quy định. Tổng khối lượng rác thải y tế thu gom trên địa bàn 17 xã là 2.635 kg, cụ thể: chất thải y tế lây nhiễm phát sinh tại các Trạm Y tế (165 kg/năm); tại các Phòng khám trên địa bàn huyện là 39 kg/năm; tại Trung tâm Y tế huyện (2.431kg/năm) được Trung tâm Y tế huyện thu gom, lưu giữ bằng các dụng cụ, thiết bị chuyên dụng bố trí riêng biệt tại khu vực lưu giữ chất thải y tế nguy hại trước khi chuyển giao cho Công ty TNHH thương mại và môi trường Hậu Sanh vận chuyển, xử lý theo quy định.

- 17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch

17/17 xã đã thực hiện đạt tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch. Đến nay, trên địa bàn 17 xã, tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch là 40.593/40.593 hộ (đạt tỷ lệ 100%).

- 17.9. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường

Trên địa bàn 17 xã có 20.425 hộ chăn nuôi, trong đó có 17.137/20.425 hộ chăn nuôi hợp vệ sinh, đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường bằng các biện pháp xây dựng công trình Biogas và công trình xử lý sau biogas, đạt tỷ lệ 83,9%.

17/17 xã có tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường từ 75%.

- 17.10. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm

Trên địa bàn 17 xã có 1.118 cơ sở sản xuất, kinh doanh<sup>6</sup> tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm, đạt 100%; tất cả các hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm đều ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm. Từ năm 2011 đến nay huyện không xảy ra ngộ độc thực phẩm ở địa bàn vùng nông thôn.

- 17.11. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn

Trên địa bàn 17 xã tổng số hộ thực hiện phân loại rác sinh hoạt đúng quy định thực hiện là 14.550/40.593 hộ, đạt tỷ lệ 35,84%, hầu hết các hộ gia đình tham gia phân loại rác tại nhà đều có vườn rộng, chất thải thực phẩm được tận dụng làm thức ăn chăn nuôi hoặc ủ làm phân hữu cơ tại nhà. Đối với chất thải tái chế, người dân tự phân loại và bán cho cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

- 17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định

<sup>6</sup> Cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc ngành nông nghiệp quản lý là 434 cơ sở; Cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc ngành y tế quản lý là 305 cơ sở; Cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc ngành công thương quản lý là 379 cơ sở.

17/17 xã đã xây dựng kế hoạch thực hiện, triển khai các mô hình “Phụ nữ nói không với sản phẩm nhựa sử dụng một lần”, “Phụ nữ với công tác hạn chế sử dụng bao bì, túi ni lông”, “Phụ nữ sử dụng giỏ xách đi chợ”, “Ngôi nhà xanh - Thu gom rác thải tái chế” nhằm tuyên truyền, hướng dẫn và vận động Nhân dân, các cơ quan, đơn vị, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, du lịch trên địa bàn hạn chế sử dụng chất thải nhựa; đồng thời thu gom, chuyển giao các sản phẩm nhựa dùng một lần và các loại bao bì, túi ni lông khó phân hủy sinh học. Theo đó, tỷ lệ chất thải nhựa được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý trên địa bàn 17/17 xã đạt  $\geq 50\%$ .

c) Đánh giá: 17/17 xã của huyện Phù Mỹ đạt chuẩn tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm, đạt tỷ lệ 100%.

#### 4.18. Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

##### a) Yêu cầu của tiêu chí

- 18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn: Đạt.

- 18.2. Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: Đạt.

- 18.3. Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: 100%.

- 18.4. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định: Đạt.

- 18.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới phòng chống xâm hại trẻ em, bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có) bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội: Đạt.

- 18.6. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban phát triển thôn: Đạt.

##### b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn

Đội ngũ cán bộ, công chức tại 17/17 xã đạt chuẩn nông thôn mới của huyện (gồm có 331 cán bộ, công chức) cơ bản bảo đảm về tiêu chuẩn theo từng chức vụ, chức danh quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, quản lý nhà nước, lý luận chính trị, xây dựng nông thôn mới,... theo chức danh vị trí việc làm, phát huy tốt vai trò trách nhiệm thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

- 18.2. Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên

Đảng bộ của 17 xã đạt chuẩn nông thôn mới của huyện Phù Mỹ được Ban Thường vụ Huyện ủy đánh giá, xếp loại từ “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên;

chính quyền các xã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đánh giá, xếp loại đạt từ loại “Tốt” trở lên.

- 18.3. Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên

17/17 xã có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định từ xã đến thôn gồm: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, hội Phụ nữ, hội Nông dân, hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Hàng năm, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể các xã đều xây dựng chương trình công tác năm, triển khai thực hiện công tác chính trị tư tưởng, công tác phát triển đoàn viên hội viên, thực hiện các phong trào hành động, phối hợp tốt cùng chính quyền thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh ở địa phương.

Các tổ chức chính trị - xã hội của 17 xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn huyện Phù Mỹ được đánh giá, xếp loại từ “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

- 18.4. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định

17/17 xã trên địa bàn huyện Phù Mỹ đều đảm bảo đầy đủ các điều kiện trong thực hiện tiêu chí chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg: Có tổng số điểm của các tiêu chí đạt từ 80 điểm trở lên; tổng số điểm của từng tiêu chí đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên và trong năm 2023, không có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền xã bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- 18.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội

Công tác bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình được quan tâm, có 17/17 xã có tỷ lệ cán bộ nữ tham gia Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ đạt trên 15%, 17/17 xã có quy hoạch lãnh đạo chủ chốt là nữ; 17/17 xã có phụ nữ thuộc diện hộ nghèo, phụ nữ khuyết tật được tạo điều kiện vay vốn ưu đãi từ các chương trình, vốn ngân hàng chính sách; có xây dựng kế hoạch và thực hiện quán triệt, tuyên truyền phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn; đã thực hiện 08 chỉ tiêu theo Quyết định 757/QĐ-LĐTBXH ngày 18/8/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- 18.6. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn

Hàng năm, từ nguồn vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, nguồn lồng ghép từ ngân sách tỉnh, huyện có xây dựng kế hoạch và triển khai bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, Ban phát triển các thôn; đến nay tổ chức được 75 buổi tập huấn cho 1.650 người dân và 610 người thuộc Ban phát triển các thôn.

c) Đánh giá: Đến nay, 17/17 xã của huyện Phù Mỹ đạt chuẩn tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật, đạt tỷ lệ 100%.

#### 4.19. Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và an ninh

##### a) Yêu cầu của tiêu chí

- 19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng: Đạt.

- 9.2. Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...) và tai nạn giao thông, cháy nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả: Đạt.

##### b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng

##### + Xây dựng Ban Chỉ huy quân sự xã

100% cán bộ Ban Chỉ huy quân sự cấp xã được biên chế theo đúng quy định, Chỉ huy trưởng là thành viên Ủy ban nhân dân xã, Phó Chỉ huy trưởng là cán bộ không chuyên trách, Chính trị viên, Chính trị viên phó là cán bộ kiêm nhiệm. 86,7% Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng đã qua đào tạo trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở; hàng năm được tập huấn, bồi dưỡng về chính trị, quân sự và chuyên môn nghiệp vụ theo quy định. 100% xã đã có nhà, phòng làm việc riêng và được trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định; cán bộ Ban Chỉ huy quân sự được hưởng phụ cấp thâm niên, phụ cấp quản lý đơn vị; Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã được hưởng chế độ, chính sách và các chế độ đãi ngộ khác theo quy định của pháp luật.

##### + Xây dựng lực lượng Dân quân vững mạnh rộng khắp:

Tỷ lệ đảng viên trong dân quân đạt 28,61%. 100% Trung đội trưởng, Thôn đội trưởng là đảng viên.

Xây dựng lực lượng dân quân đạt 1,49 % dân số.

Hàng năm, Ban CHQS các xã tham mưu cho UBND xã kết nạp dân quân mới và trao quyết định cho dân quân đã hoàn thành nhiệm vụ theo đúng quy định. Xây dựng lực lượng dân quân theo đúng các văn bản hướng dẫn của cấp trên, mỗi xã xây dựng từ 01 đến 02 Trung đội dân quân cơ động (có 01 tổ bắn máy bay bay thấp bằng súng bộ binh); 01 tổ thông tin, trinh sát, công binh, phòng hóa, y tế, khẩu đội cối 60mm; các xã ven biển thành lập 01 tiểu đội dân quân biển. Cấp thôn xây dựng từ 01 tổ đến 01 tiểu đội dân quân tại chỗ. Riêng thị trấn Phù Mỹ và 5 xã biển xây dựng 01 tiểu đội dân quân thường trực.



Hàng năm, các đối tượng dân quân được giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự theo nội dung, thời gian, chương trình quy định tại Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15/6/2020 của Bộ Quốc phòng và theo Chỉ thị, Mệnh lệnh của Quân khu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh. Thông qua huấn luyện, trình độ chỉ huy, hiệp đồng của cán bộ, chiến sỹ dân quân được nâng lên rõ rệt.

Chỉ đạo lực lượng dân quân phối hợp với các lực lượng trong giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội theo Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30/8/2020 của Chính phủ quy định về hoạt động phối hợp dân quân tự vệ với các lực lượng trong hoạt động bảo vệ biên giới, biên, đảo; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở; bảo vệ và phòng chống cháy rừng. Quản lý vũ khí trang bị, công cụ hỗ trợ theo đúng Thông tư số 76/2020/TT-BQP ngày 23/6/2020 của Bộ Quốc phòng quy định trang bị, đăng ký, quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ và trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật dân quân tự vệ.

+ Hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng

Tham mưu và xây dựng đầy đủ các kế hoạch theo Thông tư 43/2020/TT BQP ngày 23/4/2020 của Bộ Quốc phòng. Chất lượng các kế hoạch thể hiện đầy đủ, cụ thể các nhiệm vụ được giao, giúp cho người chỉ huy hoàn thành tốt nhiệm vụ khi có tình huống xảy ra, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, cụ thể như: Kế hoạch chiến đấu trong khu vực phòng thủ; Kế hoạch chuyển trạng thái SSCĐ của Ban Chỉ huy quân sự xã; Kế hoạch phòng không Nhân dân; Kế hoạch mở rộng lực lượng dân quân tự vệ trong các trạng thái SSCĐ; Kế hoạch bảo vệ mục tiêu được giao cho đơn vị dân quân thuộc quyền; Kế hoạch công tác đảng, công tác chính trị trong từng nhiệm vụ; Kế hoạch tập huấn, huấn luyện, diễn tập, hội thi, hội thao; Quy chế, Kế hoạch phối hợp của dân quân tự vệ với các lực lượng trong thực hiện nhiệm vụ; Các Kế hoạch liên quan đến công tác quân sự, quốc phòng ở cấp xã.

Hàng năm, tổ chức đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi dân quân thực hiện nghĩa vụ tham gia dân quân, công dân nam trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ, đăng ký nghĩa vụ quân sự và lập danh sách báo cáo Ban CHQS huyện theo quy định. Tuyên truyền, triển khai thực hiện tốt công tác tuyển sinh quân sự và tuyển sinh quân sự ngành quân sự cơ sở; hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giao, đảm bảo chất lượng, đúng quy định. Quân nhân hoàn thành nghĩa vụ ở đơn vị thường trực về địa phương và phương tiện kỹ thuật được đăng ký, quản lý chặt chẽ theo chỉ tiêu trên giao, sẵn sàng động viên khi có lệnh. Chỉ đạo lực lượng dân quân tự vệ làm nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn, công tác quốc phòng, quân sự theo sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền cũng cấp và chỉ thị, mệnh lệnh, hướng dẫn của cơ quan quân sự cấp trên, sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ phòng thủ dân sự khác được giao.

Tổ chức tuyên truyền, giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh, sinh viên, lực lượng vũ trang và Nhân dân; hoàn thành 100% chỉ tiêu bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng; công tác vận động quần chúng, công tác chính sách hậu phương quân đội được triển khai thực hiện có hiệu quả; tổ chức cho dân quân tự vệ tham gia xây dựng cơ sở vững mạnh.

- 19.2. Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

+ Năm 2022, 2023, căn cứ chỉ thị của Huyện uỷ, kế hoạch của UBND, Ban Chỉ đạo 138, Ban An toàn giao thông huyện và tình hình thực tế tại địa phương, Đảng uỷ, UBND, Ban Chỉ đạo 138, Ban An toàn giao thông của 17/17 ~ 100% xã đều ban hành nghị quyết, kế hoạch lãnh đạo, triển khai thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc đạt hiệu quả tích cực. Các năm 2022, 2023, tình hình an ninh quốc gia được giữ vững, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm, phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ của các xã được củng cố, phát triển bền vững; 100% các xã, thị trấn đều đạt tiêu chuẩn “an toàn về an ninh, trật tự” và được Ban Chỉ đạo 138 huyện đánh giá, phân loại phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc từ loại Khá trở lên.

+ Tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội tại địa bàn huyện nói chung và tại địa bàn các xã nói riêng trong các năm 2022, 2023 luôn được giữ vững ổn định. Không xảy ra các hoạt động: chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đoàn kết toàn dân tộc; hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng; tuyên truyền, phát triển tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật; hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện gây phức tạp về an ninh, trật tự; hoạt động ly khai, đòi tự trị.

+ Năm 2023, lực lượng Công an xã đã làm tốt công tác bảo vệ an ninh quốc gia nói chung và công tác Công an tham gia giải quyết tranh chấp, khiếu kiện trên địa bàn nói riêng. Bên cạnh đó, cấp ủy, chính quyền đã quan tâm chỉ đạo, giải quyết tốt đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân trên địa bàn không có khiếu kiện đông người trái pháp luật. Không để tập trung đông người khiếu nại, tố cáo vụ việc đã được cơ quan chức năng giải quyết đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật. Không để xảy ra những hoạt động như: Kịch động, xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo nhiều người cùng đến cơ quan, trụ sở, doanh nghiệp hoặc cá nhân để đưa đơn thư khiếu nại, tố cáo, yêu cầu giải quyết một hoặc nhiều vấn đề về quyền lợi bị vi phạm hoặc có liên quan đến việc thực thi chính sách, pháp luật để gây rối an ninh, trật tự hoặc lợi dụng việc khiếu nại, tố cáo để tuyên truyền chống Nhà nước; xâm phạm lợi ích của Nhà nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo.

+ Năm 2023, công dân trên địa bàn huyện nói chung và tại các xã nói riêng cơ bản chấp hành tốt các quy định của pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn các xã thuộc huyện Phù Mỹ phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc

phạm các tội về xâm hại trẻ em theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 bị truy tố.

+ Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ... được quan tâm chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện với nhiều nội dung, biện pháp và đạt được kết quả tích cực.

(1) 17/17 ~ 100% xã kéo giảm trên 05% số vụ phạm tội về trật tự xã hội (năm 2023, có 05 xã không xảy ra tội phạm về trật tự xã hội là Mỹ Cát, Mỹ Chánh Tây, Mỹ Lợi, Mỹ Lộc, Mỹ Thắng; 12 xã còn lại đều kéo tội phạm về trật tự xã hội trên 05% so với năm 2022, trong đó xã Mỹ Hiệp giảm sâu nhất là 67%, xã Mỹ Chánh kéo giảm ít nhất là 20%). Về tệ nạn xã hội (chủ yếu là tội phạm đánh bạc, tội phạm liên quan đến ma túy), theo tinh thần chỉ đạo của Bộ Công an cần tăng cường đấu tranh, phát hiện các loại tội phạm này nên lực lượng Công an huyện nói chung và lực lượng Công an xã nói riêng đã tập trung phát hiện, triệt phá các điểm, tụ điểm phạm tội về cờ bạc, ma túy đạt chỉ tiêu Bộ Công an, Công an tỉnh giao qua các năm; đảm bảo 100% các xã không có điểm, tụ điểm phức tạp về cờ bạc, ma túy và không để gia tăng tệ nạn xã hội.

(2) Về tình hình tai nạn giao thông: Năm 2023, trên địa bàn huyện Phù Mỹ, đa số các xã được kiểm chế, giảm tai nạn giao thông so với năm 2022, nổi bật như: Mỹ Đức, Mỹ Hoà, Mỹ Quang được kiểm chế; các xã Mỹ Chánh, Mỹ Lợi, Mỹ Thắng, Mỹ Thọ giảm 100%; Mỹ Châu giảm 50%, Mỹ Trinh giảm 40%; một số xã có số vụ tai nạn giao thông tăng so với năm 2022 nhưng đa số đều xảy ra trên tuyến Quốc lộ 1A do Công an tỉnh quản lý và chủ yếu do người ngoài địa phương gây ra như: Mỹ Lộc xảy ra 07 vụ, 02 chết, 07 người bị thương, so với cùng kỳ năm 2022 tăng 05 vụ (trong đó có 06/07 vụ xảy ra trên tuyến Quốc lộ 1A thuộc thẩm quyền quản lý của Công an tỉnh, 03/07 vụ do công dân ngoài huyện gây ra, 02/07 vụ do công dân ngoài xã gây ra và 01/07 vụ tự gây tai nạn, kết quả điều tra không khởi tố vụ án); Mỹ Phong xảy ra 06 vụ, 03 người chết, 01 người bị thương, so với cùng kỳ năm 2022 tăng 02 vụ (trong đó có 06/06 vụ xảy ra trên tuyến Quốc lộ 1A thuộc thẩm quyền quản lý của Công an tỉnh và 06/06 vụ đều do công dân ngoài huyện gây ra); Mỹ Hiệp xảy ra 07 vụ, 06 người chết, 05 người bị thương so với cùng kỳ năm 2022 tăng 03 vụ (trong đó có 07/07 vụ xảy ra trên tuyến Quốc lộ 1A thuộc thẩm quyền quản lý của Công an tỉnh và có 06/07 vụ do công dân ngoài huyện gây ra, 01/07 vụ do công dân ngoài xã gây ra).

+ Đảng ủy, UBND các xã thường xuyên quan tâm chỉ đạo xây dựng, duy trì hoạt động các mô hình, tổ chức quần chúng trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTT. Hiện nay, 19/19 ~ 100% xã, thị trấn đã xây dựng và đang duy trì hoạt động có hiệu quả tổng 81 mô hình trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTT (xã ít nhất có 02 mô hình, xã nhiều nhất có 09 mô hình), kết quả năm 2023 đã phát huy hiệu quả tích cực trong hoà giải thành công 45 vụ việc mâu thuẫn phát sinh từ cơ sở, không để phát sinh phức tạp; tham gia tuyên truyền, giáo dục pháp luật hơn 40 lượt với hơn 4.200 lượt người tham dự; triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án lắp đặt Camera giám sát an ninh tại các khu vực tiềm ẩn phức tạp về ANTT. Ngoài ra, 08/17 xã xây dựng, duy trì mô hình Camera an ninh bảo đảm

ANTT trên địa bàn với hơn 215 mắt camera của cơ quan Nhà nước và hơn 105 mắt camera của nhân dân hoạt động hiệu quả.

+ Căn cứ các Quyết định của Bộ Công an, hiện nay, 17/17 xã trên địa bàn huyện không thuộc danh sách xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự.

Lực lượng Công an xã, thị trấn được xây dựng, củng cố đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng, phát huy tốt vai trò tham mưu nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ bảo đảm ANTT ở cơ sở. 17/17 ~ 100% tập thể Công an xã được đề nghị công nhận danh hiệu "Đơn vị tiên tiến" trở lên trong phong trào thi đua "Vì ANTT" năm 2023 (theo Tờ trình số 154/TTr-CAH-TM ngày 29/01/2024 của Công an huyện đề nghị 14 Công an xã đạt danh hiệu "Đơn vị tiên tiến" và 03 đơn vị Công an xã đạt danh hiệu "Đơn vị quyết thắng"). 100% cán bộ, chiến sĩ Công an xã chính quy hoàn thành nhiệm vụ trở lên, không có cán bộ, chiến sĩ vi phạm bị xử lý kỷ luật; 202/202 ~ 100% đồng chí Công an viên bán chuyên trách, bảo vệ dân phố được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên, không có cá nhân vi phạm pháp luật.

c) Đánh giá: 17/17 xã trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh, đạt tỷ lệ 100%.

**5. Về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao ở các xã** (Theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 và số 211/QĐ-TTg ngày 01/03/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022, Quyết định số 2304 ngày 06/6/2024, Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 09/4/2024 và Quyết định số 2039/QĐ-UBND ngày 07/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

Trong 17 xã của huyện Phù Mỹ đã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới; trong đó, có 02/17 xã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 quy định tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND tỉnh Bình Định, đạt tỷ lệ 11,76%. Kết quả thực hiện tiêu chí cụ thể như sau:

#### 5.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch

##### a) Yêu cầu của tiêu chí

- 1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn và thường xuyên rà soát điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch: Đạt.

- 1.2. Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch: Đạt.

- 1.3. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng các điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên: Đạt.

##### b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch

02/02 xã có đồ án quy hoạch chung đã được UBND huyện Phù Mỹ phê duyệt tại Quyết định số 3502/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 (xã Mỹ Châu) và Quyết định số 3501/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 (xã Mỹ Quang).

- 1.2. Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch

02/02 xã đã tổ chức công khai các quy hoạch được duyệt; ban hành quy chế quản lý quy hoạch; cắm mốc chỉ giới quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch theo quy chế quản lý quy hoạch được duyệt.

- 1.3. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên

02/02 xã đã tổ chức lập Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư mới phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cụ thể như sau:

+ Xã Mỹ Quang: Năm 2019, UBND xã Mỹ Quang đã tổ chức lập Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư xã Mỹ Quang (gồm 03 khu vực: tại thôn Trung Thành 1 (diện tích 5.545,4m<sup>2</sup>), thôn Bình Trị (diện tích 3.697,0m<sup>2</sup> và thôn Tường An (diện tích 55.692,5 m<sup>2</sup>) được Ủy ban nhân dân huyện Phù Mỹ phê duyệt tại Quyết định số 3099/QĐ-UBND ngày 05/6/2019.

+ Xã Mỹ Châu: Đã tổ chức lập Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Vạn An, quy mô diện tích 3,87ha, được UBND huyện Phù Mỹ phê duyệt đồ án tại Quyết định số 40409/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 nhằm bổ sung quỹ đất mở rộng Nhà Văn hóa thôn, đất công viên cây xanh, xây dựng và chỉnh trang hệ thống hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới kết nối đồng bộ với các khu dân cư lân cận; đồng thời đáp ứng nhu cầu đất xây dựng nhà ở cho nhân dân theo Kế hoạch sử dụng đất được UBND tỉnh phê duyệt.

Ngoài ra, trong giai đoạn 2016 - 2021 địa phương đã quy hoạch chi tiết phân lô xây dựng 04 điểm dân cư thuộc các thôn: Trà Thung (10.207,4 m<sup>2</sup>); Vạn An (2.282,8 m<sup>2</sup>); Vạn Lương và Vạn Thiết (10.358,2 m<sup>2</sup>), để xét giao đất ở, đáp ứng nhu cầu đất xây dựng nhà ở cho nhân dân.

c) Đánh giá: Đến nay, 02/02 xã trên địa bàn huyện Phù Mỹ đạt chuẩn tiêu số 1 về Quy hoạch, đạt tỷ lệ 100%.

## 5.2. Tiêu chí số 2 về Giao thông

### a) Yêu cầu của tiêu chí

- 2.1. Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng...) theo quy định (100% và đường đạt tối thiểu đường cấp VI theo TCVN 4054:2005 trong đó mặt đường nhựa hóa hoặc bê tông hóa).

- 2.2. Tỷ lệ đường thôn và đường liên thôn: Được cứng hóa và bảo trì hàng năm (100%); Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng....) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp theo quy định ( $\geq 70\%$ ).

- 2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp ( $\geq 90\%$ ).

- 2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa  $\geq 90\%$  (trong đó, mặt đường được cứng hóa bằng bê tông xi măng hoặc nhựa hóa và đạt được đường loại B hoặc loại C).

#### b) Kết quả hiện tiêu chí

- 2.1. Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định

Đường xã có 14,03 km, đã được bê tông hóa và nhựa hóa theo quy mô đường cấp VI đồng bằng (theo TCVN 4054:2005) là 14,03/14,03 km<sup>7</sup>, đạt tỷ lệ 100%. Trong đó, 14,03/14,03 km đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa; có các hạng mục cần thiết như: Biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, cọc tiêu, gờ giảm tốc, cây xanh... theo quy định; đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và cơ bản được bảo trì hàng năm, đạt tỷ lệ 100% (tăng 100% so với năm 2011).

- 2.2. Tỷ lệ đường thôn và đường liên thôn

Đường thôn và đường liên thôn (tổng chiều dài các tuyến đường trên địa bàn 02 xã NTM nâng cao là 28,21km):

+ 28,21km/28,21km đường được cứng hóa bằng bê tông xi măng và cơ bản được bảo trì hàng năm: đạt tỷ lệ 100%.

+ Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) và đảm bảo sáng xanh - sạch - đẹp: đạt tỷ lệ 100% (tăng 65,94 so với năm 2011).

- 2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp

Đường ngõ, xóm (tổng chiều dài các tuyến đường trên địa bàn 02 xã NTM nâng cao là 61,58km): 61,58/61,58km đường được cứng hóa bằng bê tông xi măng, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, đạt tỷ lệ 100% (tăng 41,13% so với năm 2011).

- 2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa

Đường trục chính nội đồng (tổng chiều dài các tuyến đường trên địa bàn 02 xã NTM nâng cao là 16,89km): 16,89/16,89km đường được cứng hóa bằng bê tông xi măng, đạt quy mô đường loại B, C đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa, đạt tỷ lệ 100%.

c) Đánh giá: Đến nay, 02/02 xã trên địa bàn huyện Phù Mỹ đạt chuẩn tiêu số 2 về Giao thông, đạt tỷ lệ 100%.

### 5.3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai

#### a) Yêu cầu của tiêu chí

<sup>7</sup> Đường xã (Mỹ Quang 8,28 km, Mỹ Châu 5,75 km).

- 3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 90% trở lên.

- 3.2. Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững:  
Đạt

- 3.3. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đạt từ 5% trở lên.

- 3.4. Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm: Đạt

- 3.5. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi: Đạt

- 3.6. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ: Khá

#### b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 90% trở lên

Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động là 2.743,1/2.799,1 ha, đạt 98% (tăng 32,36% so với năm 2011).

02/02 xã có tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 90% trở lên; trong đó: xã Mỹ Châu là 1.578/1.608 ha, đạt 98,1% (tăng 34,21% so với năm 2011) và xã Mỹ Quang là 1.165/1.191,1 ha, đạt 97,8% (tăng 29,4% so với năm 2011).

- 3.2. Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững

02/02 xã đều có tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững; trong đó: Xã Mỹ Châu có 01 tổ chức thủy lợi cơ sở (Hợp tác xã nông nghiệp Mỹ Châu); Xã Mỹ Quang có 01 tổ chức thủy lợi cơ sở (Hợp tác xã nông nghiệp Mỹ Quang).

- 3.3. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đạt từ 5% trở lên.

02/02 xã đều có diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đạt từ 5% trở lên, cụ thể:

+ Xã Mỹ Châu: Cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước với diện tích 504/1.520 ha, đạt 33,15% (tăng 15,6% so với năm 2011) (đối với cây hàng năm và cây ăn quả tưới theo hình thức như tưới nhỏ giọt, tưới phun sương và đối với cây lúa theo hình thức tưới ướt khô xen kẽ - nông lộ phoi).

+ Xã Mỹ Quang: Cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước với diện tích 235/985 ha, đạt 23,85% (tăng 13,34% so với năm 2011) (đối với cây hàng năm và cây ăn quả tưới theo hình thức như tưới nhỏ giọt, tưới phun sương và đối với cây lúa theo hình thức tưới ướt khô xen kẽ - nông lộ phoi).

- 3.4. Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm

Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng trên địa bàn 02 xã thực hiện nông thôn mới nâng cao được bảo trì hàng năm.

- 3.5. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi

Thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổ chức thực hiện kiểm soát nguồn nước thải, tổ chức quản lý nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi theo quy định trên địa bàn theo thẩm quyền hoặc theo phân công, phân cấp.

- 3.6. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ:

02/02 xã có tổ chức bộ máy thực hiện công tác phòng, chống thiên tai được thành lập và kiện toàn theo quy định của pháp luật, có nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu trong công tác phòng, chống thiên tai tại địa phương; các hoạt động phòng, chống thiên tai được triển khai chủ động và có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu dân sinh; có cơ sở hạ tầng thiết yếu đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai.

c) Đánh giá: Đến nay, 02/02 xã trên địa bàn huyện Phù Mỹ đạt chuẩn tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai, đạt 100%.

#### 5.4. Tiêu chí số 4 về Điện

a) Yêu cầu của tiêu chí: Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định ( $\geq 99\%$ ).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

02/02 xã có hệ thống lưới điện trên địa bàn xã được cấp nguồn từ lưới điện quốc gia; hệ thống các trạm phân phối, các đường dây trung áp, hạ áp, công tơ đo đếm điện do Điện lực Phù Mỹ quản lý, vận hành đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định và đảm bảo ổn định, an toàn và tin cậy, đáp ứng nhu cầu điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất của Nhân dân.

100% hộ (4.403 hộ/4.403 hộ) thuộc 02 xã Mỹ Châu và Mỹ Quang đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định (trong đó: xã Mỹ Châu 2.383/2.383 hộ, xã Mỹ Quang 2.020/2.020 hộ, đạt tỷ lệ 100%).

c) Đánh giá: Đến nay, 02/02 xã trên địa bàn huyện Phù Mỹ đạt chuẩn tiêu chí số 4 về Điện, đạt 100%.

#### 5. Tiêu chí số 5 về Giáo dục

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 5.1. Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 (100%).



- 5.2. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi: Đạt.

- 5.3. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS: Mức độ 3.

- 5.4. Đạt chuẩn xóa mù chữ: Mức độ 2.

- 5.5. Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại: Khá.

- 5.6. Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền: Đạt.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 5.1. Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2

02/02 xã nông thôn mới nâng cao của huyện Phù Mỹ có 06 trường công lập từ cấp học mầm non đến Trung học cơ sở, gồm: 02 trường Mẫu giáo, 02 trường Tiểu học và 02 trường Trung học cơ sở; Trong đó, có 03/06 trường đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1, chiếm tỷ lệ 50%; có 03/06 trường đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2, chiếm tỷ lệ 50% (tăng 50% so với năm 2011).

- 5.2. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi

02/02 xã đều thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Trong đó, tỷ lệ trẻ 5 tuổi đi học 209/209 trẻ, đạt tỷ lệ 100% (tại Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Phù Mỹ về việc công nhận kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xoá mù chữ năm 2023 đối với các xã, thị trấn), tăng 100% số xã so với năm 2011.

- 5.3. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và Trung học cơ sở

02/02 xã đều đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và trung học cơ sở đạt chuẩn mức độ 3 (tại Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Phù Mỹ về việc công nhận kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xoá mù chữ năm 2023 đối với các xã, thị trấn).

- 5.4. Đạt chuẩn xóa mù chữ

02/02 xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 (tại Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Phù Mỹ về việc công nhận kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xoá mù chữ năm 2023 đối với các xã, thị trấn).

- 5.5. Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại

02/02 xã đều có “Cộng đồng học tập” được đánh giá, xếp loại “Tốt” (tại Quyết định số 10490/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân

dân huyện Phù Mỹ về việc công nhận kết quả đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã năm 2023).

- 5.6. Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền

02/02 xã đều có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng và sức bền. Các trường học của các xã có các mô hình giáo dục thể chất như: Câu lạc bộ bóng đá mini, cầu lông, Aerobic, bơi,... cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, nâng cao sức khỏe, tạo không khí vui tươi, hứng thú cho các em học sinh.

c) Đánh giá: Đến nay, 02/02 xã trên địa bàn huyện Phù Mỹ đạt chuẩn tiêu chí số 5 về Giáo dục, đạt 100%.

### 5.6. Tiêu chí số 6 về Văn hóa

#### a) Yêu cầu của tiêu chí

- 6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên: Đạt

- 6.2. Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định: Đạt

- 6.3. Tỷ lệ thôn, làng đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới: Đạt

#### b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên:

02/02 xã được lắp đặt dụng cụ thể thao ngoài trời: Xã Mỹ Châu đã lắp đặt 14 bộ tại các điểm công cộng (Khu trung tâm xã, công viên xã Mỹ Châu và nhà văn hóa 09 thôn); xã Mỹ Quang đã thực hiện lắp đặt tại các điểm công cộng (Dọc tuyến đường ĐT 632 đến trường THCS Mỹ Quang, nhà văn hóa 07 thôn).

Về các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao: Hằng năm, UBND 02 xã đều xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động Văn hóa - Văn nghệ, Thể dục, Thể thao. Từ năm 2020 - 2022 đã tổ chức được 05 giải bóng chuyên, 04 giải bóng đá nam mừng Đảng, mừng xuân, 03 giải đua thuyền nam, nữ truyền thống; Đại hội Thể dục thể thao tổ chức các môn như: Chạy việt dã, cờ tướng, kéo co; Chạy olympic toàn dân. Bên cạnh đó, còn tổ chức Văn nghệ quần chúng, sân khấu hóa tuyên truyền Đại hội Đảng các cấp, tuyên truyền nội dung về đích Nông thôn mới nâng cao; Đêm hội trăng rằm... thu hút đông đảo nhân dân trong và ngoài xã tham dự.

Thư viện của 02 xã được bố trí tại Nhà văn hóa xã, có tủ sách thư viện, có trên 200 đầu sách, báo được trưng bày, như: Sách pháp luật, Tạp chí Đảng cộng sản Việt Nam, sách viết về hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt, Chăn nuôi, Báo nhân dân, báo Lao động xã hội, báo Bình Định... và bố trí 01 cán bộ phụ trách tại thư viện, có bố trí máy vi tính kết nối internet, bàn ghế, tủ sách, các đầu sách được

bổ sung thường xuyên đảm bảo phục vụ cho người dân. Để nâng cao chất lượng hoạt động của thư viện, hàng năm xã đã ban hành Kế hoạch, bổ sung các đầu sách để phục vụ bạn đọc; đồng thời phối hợp với các hội, đoàn thể tổ chức Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam, qua đó thu hút người dân trên địa bàn tham gia đọc sách phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng. Kết quả, năm 2023 thư viện đã phục vụ trên 3.000 lượt bạn đọc.

- 6.2. Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định

Trên địa bàn xã Mỹ Châu có 01 Di sản văn hóa là Đình Vạn An, được bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định pháp luật về di sản văn hóa và các văn bản có liên quan.

- 6.3. Tỷ lệ thôn, làng đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới

Xã Mỹ Châu có 09/09 thôn giữ vững danh hiệu văn hóa, đạt tỷ lệ 100% (tăng 88,89% so với năm 2011) (trong đó có 02 thôn được tặng giấy khen khu dân cư văn hóa, chiếm tỷ lệ 22,22%); 9/9 thôn đều có kế hoạch tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao nhân các ngày Lễ, Tết như: Giao lưu văn nghệ, giao lưu bóng chuyền nam, bóng chuyền nữ, bóng đá, các trò chơi dân gian, trồng hoa, trồng cây xanh... được đông đảo nhân dân đồng tình hưởng ứng tham gia; 2.148/2.212 hộ gia đình giữ vững danh hiệu gia đình văn hóa, chiếm tỷ lệ 95,6% (tăng 31,7% hộ so với năm 2011) (trong đó có 333/2.148 hộ gia đình được tặng giấy khen gia đình đạt văn hóa tiêu biểu xuất sắc, chiếm tỷ lệ 15,5% (tăng 15,5% so với năm 2011)).

Xã Mỹ Quang có 6/7 thôn giữ vững danh hiệu văn hóa, chiếm tỷ lệ 85,71% (tăng 85,71% so với năm 2011). Có 1.840/1.879 hộ gia đình giữ vững danh hiệu văn hóa, chiếm tỷ lệ 97,92% (trong đó có 276/1.840 hộ gia đình được tặng giấy khen gia đình văn hóa, chiếm tỷ lệ 15%), tăng 36,24% so với năm 2011.

c) Đánh giá: Đến nay, 02/02 xã trên địa bàn huyện Phù Mỹ đạt chuẩn tiêu chí số 6 về Văn hóa, đạt tỷ lệ 100%.

### 5.7. Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

a) Yêu cầu của tiêu chí: Xã có chợ đạt tiêu chí nông thôn mới theo quy định và đáp ứng các yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm đã được quy định tại TCVN 11856:2017 về chợ kinh doanh thực phẩm.

Trường hợp xã không có chợ nông thôn hoặc có chợ nông thôn trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng do nhu cầu thực tế chưa cần đầu tư xây dựng thì không xem xét đánh giá Tiêu chí.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Về kết cấu, hạ tầng kỹ thuật chợ: chợ Tam Tượng, xã Mỹ Châu đã được đầu tư nâng cấp kết cấu hạ tầng, công trình phụ trợ đáp ứng yêu cầu chung của chợ kinh doanh theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11856:2017.

- Về quản lý điều hành chợ: các chợ đều có Ban/Tổ quản lý chợ; Nội quy chợ được UBND huyện phê duyệt và niêm yết công khai tại chợ để điều hành hoạt động, xử lý vi phạm tại chợ; có sử dụng cân đối chứng, thiết bị đo lường để người tiêu dùng tự kiểm tra về số lượng, khối lượng hàng hóa; các hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại chợ không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Đối với xã Mỹ Quang, do địa phương không có nhu cầu đầu tư chợ nên không xem xét Tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn đối với xã xây dựng nông thôn mới nâng cao (xã Mỹ Quang).

c) Đánh giá: 01/02 xã trên địa bàn huyện Phù Mỹ xây dựng nông thôn mới nâng cao đạt chuẩn Tiêu chí số 7 theo quy định; 01/02 xã không xem xét Tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn đối với xã xây dựng nông thôn mới nâng cao; đạt tỷ lệ 100%.

### 5.8. Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông

#### a) Yêu cầu của tiêu chí

- 8.1. Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân: Đạt.

- 8.2. Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh ( $\geq 80\%$ ).

- 8.3. Có dịch vụ báo chí truyền thông: Đạt.

- 8.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới: Đạt.

- 8.5. Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...): Đạt.

#### b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 8.1. Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân

02 xã Mỹ Châu và xã Mỹ Quang: có Bưu điện văn hóa được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất đảm bảo cho việc tổ chức cung ứng và phục vụ nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính, dịch vụ công trực tuyến cho người dân, đảm bảo trang bị về máy vi tính, máy in, cân điện tử...

- 8.2. Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh

Hiện 02 xã Mỹ Châu và Mỹ Quang đều có tỷ lệ dân số theo độ tuổi lao động có thuê bao sử dụng thoại thông minh đạt trên 80% theo quy định; Trong đó, xã Mỹ Châu đạt 81,5% (5.095/6.251 người), xã Mỹ Quang 80,1% (3.743/4.672 người).

- 8.3. Có dịch vụ báo chí truyền thông

02 xã Mỹ Châu và Mỹ Quang có hệ thống đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông đạt các điều kiện theo quy định với 58 cụm thu và 156 loa phát thanh, trong đó: Xã Mỹ Quang 22 cụm thu, 60 loa phát thanh và

xã Mỹ Châu 36 cụm thu, 96 loa phát thanh. Hiện tại 100% hộ gia đình ở các thôn (16/16 thôn của 02 xã) đều thu xem được 01 trong số các phương thức truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng Internet. Tại các xã đều có thư viện hoặc phòng đọc sách, riêng tại các nhà văn hóa ở các thôn đều có tủ sách cung cấp các loại tạp chí, các loại sách về quy định của pháp luật, về xây dựng nông thôn mới, các đầu báo,... phục vụ cho người dân.

- 8.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới

02 xã đều có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội: Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của 02 xã đạt trên 50%; trong đó, xã Mỹ Châu đạt 52,81% (479/907 hồ sơ), xã Mỹ Quang 64,7% (358/553 hồ sơ). Có 100% cán bộ, công chức các xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin. Người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản. Các sản phẩm OCOP của xã (Mỹ Quang 01 sản phẩm, Mỹ Châu 06 sản phẩm) được giới thiệu, quảng bá trên nền tảng sàn thương mại điện tử: Posmart, zalo, ...

- 8.5. Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng).

Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...): Hiện tại xã Mỹ Châu và Mỹ Quang đã lắp đặt wifi miễn phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã, hội trường UBND xã, nhà văn hóa xã, Công an xã,... nhằm phục vụ người dân có thể sử dụng internet để nộp hồ sơ trực tuyến, miễn phí xem báo điện tử, truy cập thông tin, giải trí.

c) Đánh giá: Đến nay, 02/02 xã trên địa bàn huyện Phù Mỹ đạt chuẩn tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông, đạt tỷ lệ 100%.

#### 5.9. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư

a) Yêu cầu của tiêu chí: Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố ( $\geq 85\%$ ).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Hiện nay trên địa bàn 02 xã Mỹ Châu và Mỹ Quang không còn nhà tạm, nhà dột nát. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố tại 02 xã đều đạt trên 85%; trong đó, xã Mỹ Châu đạt 98,71% (2.292/2.322 nhà ở), tăng 2,34% so với năm 2011; xã Mỹ Quang đạt 100% (1.991/1.991 nhà ở), tăng 3,51% so với năm 2011.

c) Đánh giá: Đến nay, 02/02 xã trên địa bàn huyện Phù Mỹ đạt chuẩn tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư, đạt tỷ lệ 100%.

#### 5.10. Tiêu chí số 10 về Thu nhập

a) Yêu cầu của tiêu chí: Theo quy định của Bộ tiêu chí: Năm 2023 thu nhập bình quân đầu người  $\geq 56$  triệu đồng/người.

## b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Đến nay, thu nhập bình quân đầu người tại 02 xã nông thôn mới nâng cao của huyện đều đạt trên 56 triệu đồng/người/năm. Cụ thể, thu nhập bình quân đầu người xã Mỹ Châu 57,29 triệu đồng/người/năm (tăng 44,69 triệu đồng/người/năm so với năm 2011), xã Mỹ Quang 57,10 triệu đồng/người/năm (tăng 43,04 triệu đồng/người/năm so với năm 2011).

c) Đánh giá: Đến nay, 02/02 xã trên địa bàn huyện Phù Mỹ đạt chuẩn tiêu chí số 10 về Thu nhập, đạt tỷ lệ 100%.

## 5.11. Tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều

a) Yêu cầu của tiêu chí: Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 theo kết quả rà soát định kỳ hàng năm < 3,0%.

## b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Việc thực hiện tốt các chính sách về vay vốn ưu đãi đã giúp cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn,... có vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu lao động,... nhờ đó nâng cao thu nhập hộ gia đình góp phần vươn lên thoát nghèo, giảm nghèo bền vững.

02/02 xã tập trung giảm tỷ lệ nghèo đa chiều đạt dưới 3% (tỷ lệ nghèo đa chiều: xã Mỹ Châu là 1,4%, Mỹ Quang là 2,99%).

c) Đánh giá: Đến nay, 02/02 xã trên địa bàn huyện Phù Mỹ đạt chuẩn tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều, đạt tỷ lệ 100%.

## 5.12. Tiêu chí số 12 về Lao động

## a) Yêu cầu của tiêu chí

- 12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo  $\geq 80\%$ .
- 12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ  $\geq 30\%$ .
- 12.3. Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực của xã  $\geq 19\%$ .

## b) Kết quả thực hiện tiêu chí

## - 12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo

02/02 xã có tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng cho cả nam và nữ) đều đạt trên 80%, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo quy định, cụ thể: xã Mỹ Châu, đạt 85,23%; xã Mỹ Quang, đạt 82,08%.

- 12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)

02/02 xã có tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng cho cả nam và nữ) của đều đạt trên 30%, cụ thể: xã Mỹ Châu, đạt 31,99%; xã Mỹ Quang đạt 38,14%.

- 12.3. Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn

02/02 xã có tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực đều đạt trên 19%, cụ thể: xã Mỹ Châu, đạt 25,08%; xã Mỹ Quang đạt 35,93%.

c) Đánh giá: Đến nay, 02/02 xã trên địa bàn huyện Phù Mỹ đạt chuẩn tiêu chí số 12 về Lao động, đạt tỷ lệ 100%.

### 5.13. Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn

#### a) Yêu cầu của tiêu chí

- 13.1. Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định ( $\geq 1$ ).

- 13.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn ( $\geq 1$ ).

- 13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm ( $\geq 1$ ).

- 13.4. Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã (Khuyến khích).

- 13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử ( $\geq 10\%$ ).

- 13.6. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng (Khuyến khích).

- 13.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội (Đạt).

- 13.8. Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường) (Đạt).

#### b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 13.1. Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định

02/02 xã đều có từ 01 hợp tác xã Nông nghiệp hoạt động hiệu quả, các Hợp tác xã thực hiện liên kết cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp: có hợp đồng cung cấp giống, phân bón, vật tư nông nghiệp...

- 13.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn

02/02 xã đều có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn 3 sao, cụ thể: xã Mỹ Châu có 6 sản phẩm: Phở gạo khô MPT, Hủ tiếu gạo khô MPT, Mì quảng khô MPT, Bánh tráng gạo mè MPT, Nấm linh chi Châu Bình, Cá chình nuôi Châu Trúc, tăng 06 sản phẩm so với năm 2011 và xã Mỹ Quang có 1 sản phẩm: Cam sành núi Ông Diệu, tăng 01 sản phẩm so với năm 2011. Các sản phẩm nông sản chủ lực của xã được cấp mã QR, thực hiện truy xuất nguồn gốc đảm bảo các yêu cầu lưu trữ, truy xuất thông tin ở mỗi công đoạn từ sản xuất đến lưu trữ, chế biến và thương mại sản phẩm cho 07 sản phẩm đạt chứng nhận OCOP.

Trong 6 tháng đầu năm 2024, UBND xã Mỹ Châu và Mỹ Quang hướng dẫn các chủ thể hoàn thiện hồ sơ để trình cấp có thẩm quyền đánh giá, phân hạng 05 sản phẩm OCOP, dự kiến tổ chức đánh giá, phân hạng trong tháng 9 năm 2024.

- 13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm

02/02 xã đều có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm. Cả 02 Hợp tác xã (Hợp tác xã Nông nghiệp và Hợp tác xã Nông nghiệp Mỹ Quang) đều áp dụng cơ giới hóa đồng bộ về sản xuất cây lúa gắn với liên kết tiêu thụ lúa thương phẩm, cơ giới hóa các khâu làm đất, gieo trồng, tưới tiêu, chăm sóc, thu hoạch, vận chuyển.

- 13.4. Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã

02/02 xã đều có sản phẩm nông sản chủ lực của xã được cấp mã QR (sản phẩm OCOP), thực hiện truy xuất nguồn gốc đảm bảo các yêu cầu lưu trữ, truy xuất thông tin ở mỗi công đoạn từ sản xuất đến lưu trữ, chế biến và thương mại sản phẩm.

- 13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử

Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của 02 xã được giới thiệu bán trên 10% số lượng sản phẩm qua kênh thương mại điện tử Postmark, Facebook, Zalo. Cụ thể: xã Mỹ Châu có 02 sản phẩm (Chình mun nuôi Châu Trúc và Phở gạo khô Minh Phú Thịnh), tăng 02 sản phẩm so với năm 2011; xã Mỹ Quang có 01 sản phẩm (Cam sành núi Ông Diêu) tăng 01 sản phẩm so với năm 2011.

- 13.6. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng

Kế hoạch trong thời gian đến, những vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã địa phương triển khai thực hiện các thủ tục để được cấp mã vùng.

- 13.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội.

02/02 xã đều có triển khai quảng bá hình ảnh du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội như trang fanpage: Xã Mỹ Châu fanpage của xã “Trang Du lịch xã Mỹ Châu” trên mạng xã hội, đăng tải các điểm du lịch của xã như: Đàm Trà Ô, Đình Vạn An, Hồ Hóc Môn, Hồ Đập Ký Vạn Lương; Xã Mỹ Quang như trang fanpage “Du lịch xã Mỹ Quang”, thường xuyên đăng tải các điểm du lịch của xã như: Đập dâng Cây Kê, Núi Ông Diêu.

Bên cạnh đó, xã đã giới thiệu các sản phẩm OCOP của xã và của huyện lên fanpage Du lịch của xã để quảng bá, kết nối sản phẩm OCOP gắn với phát triển du lịch góp phần tăng thu nhập cho các đơn vị sản xuất sản phẩm OCOP.



Thông tin về các điểm du lịch và sản phẩm OCOP có thể phát triển thành sản phẩm gắn với du lịch của xã được thường xuyên cập nhật trên fanpage của xã.

- 13.8. Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường).

02/02 xã đều có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả, tạo giá trị gia tăng cho sản phẩm của mô hình, tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập, tạo cảnh quan môi trường lành mạnh.

+ Xã Mỹ Châu triển khai mô hình nuôi gà đẹt lót khí sinh học với 10 hộ dân ở thôn Vạn Lương theo hướng phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả tích hợp, đa giá trị và mang lại hiệu quả kinh tế cao.

+ Xã Mỹ Quang triển khai mô hình nuôi gà thả vườn theo hướng đặc sản đảm bảo an toàn sinh học.

c) Đánh giá: Đến nay, 02/02 xã trên địa bàn huyện Phù Mỹ đạt chuẩn tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn, đạt tỷ lệ 100%.

#### 5.14. Tiêu chí số 14 về Y tế

##### a) Yêu cầu của tiêu chí

- 14.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): ( $\geq 95\%$ ).

- 14.2. Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): ( $\geq 90\%$ ).

- 14.3. Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): ( $\geq 40\%$ ).

- 14.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử: ( $\geq 70\%$ ).

##### b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 14.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ).

02/02 xã đều có tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 95%, cụ thể: xã Mỹ Châu là 97,18%, xã Mỹ Quang là 97,02%.

- 14.2. Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)

02/02 xã đều có tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe đạt trên 90%, cụ thể: xã Mỹ Châu 90,3%, xã Mỹ Quang 93,6%.

- 14.3. Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)

02/02 xã đều có tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa đạt trên 40%, cụ thể: xã Mỹ Châu 57,3%, xã Mỹ Quang 41,07%.

- 14.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử

02/02 xã đều có tỷ lệ dân số có sổ khám sức khỏe điện tử đạt trên 70%; cụ thể: xã Mỹ Châu 70,2%, xã Mỹ Quang 78,94%.

c) Đánh giá: Đến nay, 02/02 xã trên địa bàn huyện Phù Mỹ đạt chuẩn tiêu chí số 14 về Y tế, đạt tỷ lệ 100%.

### 5.15. Tiêu chí số 15 về Hành chính công

#### a) Yêu cầu của tiêu chí

- 15.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính: Đạt.

- 15.2. Có dịch vụ công trực tuyến một phần (mức độ 3) trở lên: Đạt.

- 15.3. Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp: Đạt.

#### b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 15.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.

+ 02/02 xã đều có bố trí 01 máy scan tại Bộ phận Một cửa để thực hiện dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính.

+ 02/02 xã: 100% công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa cấp xã được bố trí máy tính để thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử: bố trí 04/04 máy tính (tỷ lệ 100%).

+ 02/02 xã: 100% công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa cấp xã được cấp chữ ký số cá nhân: 04/04 công chức (tỷ lệ 100%).

+ Cung cấp dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính đạt tối thiểu 5%/Tổng số hồ sơ chứng thực: Kết quả năm 2023, xã Mỹ Châu phát sinh 1.176/1.360 hồ sơ chứng thực điện tử (tỷ lệ 86,4%); xã Mỹ Quang phát sinh 178/450 hồ sơ chứng thực điện tử (tỷ lệ 39,6%).

+ Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính định kỳ trên Hệ thống báo cáo của Văn phòng Chính phủ: xã Mỹ Châu và xã Mỹ Quang thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo quy định.

- 15.2. Có dịch vụ công trực tuyến một phần (mức độ 3) trở lên

+ Tỷ lệ thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần (mức độ 3) và dịch vụ công trực tuyến toàn trình (mức độ 4) có phát sinh hồ sơ trực tuyến đạt từ 50% trở lên trên tổng số thủ tục hành chính được cung cấp trực tuyến có phát sinh hồ sơ: Kết quả năm 2023, xã Mỹ Châu có 16/18 thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ trực tuyến (tỷ lệ 88,9%); xã Mỹ Quang có 12/14 thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ trực tuyến (tỷ lệ 86%).

+ Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết trực tuyến một phần và giải quyết trực tuyến toàn trình đạt từ 50% trở lên trên tổng số hồ sơ thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến (theo Quyết định số 1127/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông): Kết quả năm 2023, xã Mỹ Châu có số lượng hồ sơ giao dịch trực tuyến: 1.085/1.288 hồ sơ (tỷ lệ 84,2%); xã Mỹ Quang có số lượng hồ sơ giao dịch trực tuyến: 717/982 hồ sơ (tỷ lệ 73%).

+ Tỷ lệ thanh toán trực tuyến thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên trên tổng số giao dịch thanh toán: Kết

quả năm 2023, xã Mỹ Châu có số lượng hồ sơ giao dịch thanh toán trực tuyến: 388/532 hồ sơ (tỷ lệ 72,9%); xã Mỹ Quang có số lượng hồ sơ giao dịch thanh toán trực tuyến: 379/659 hồ sơ (tỷ lệ 57,5%).

- 15.3. Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp

+ 02/02 xã công khai 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết và các nội dung hướng dẫn thực hiện phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức theo đúng quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính: Kết quả năm 2023, xã Mỹ Châu có 158/158 thủ tục hành chính được công khai (tỷ lệ 100%); xã Mỹ Quang có 158/158 thủ tục hành chính được công khai (tỷ lệ 100%).

+ 02/02 xã: 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được tổ chức tiếp nhận, giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và áp dụng quy trình theo dõi việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ, trả kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ: Kết quả năm 2023, xã Mỹ Châu có 158/158 thủ tục hành chính được thực hiện theo cơ chế một cửa (tỷ lệ 100%); xã Mỹ Quang có 158/158 thủ tục hành chính được thực hiện theo cơ chế một cửa (tỷ lệ 100%).

+ 02/02 xã đã tổ chức thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ, đáp ứng mục tiêu số hóa đối với cấp xã được giao tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ và khoản 2 mục III Điều 1 về cải cách thủ tục hành chính tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030. Kết quả năm 2023, xã Mỹ Châu số hóa 1.099/1.288 hồ sơ (tỷ lệ 85,3%); xã Mỹ Quang số hóa 720/982 hồ sơ (tỷ lệ 100%).

+ 02/02 xã, trong 03 (ba) năm liên tục liền kề trước năm xét công nhận, kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của xã được giải quyết đúng hoặc sớm hạn đạt tối thiểu từ 98% trở lên đối với hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã và 95% trở lên đối với hồ sơ thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông tại bước tiếp nhận, xử lý ở cấp xã; các hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết quá hạn phải thực hiện xin lỗi theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ; không có kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải sửa đổi, bổ sung do lỗi của cơ quan nhà nước hoặc bị

phản ánh, khiếu nại, khiếu kiện; không có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ những người, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật trong giải quyết thủ tục hành chính, trừ trường hợp phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, khiếu kiện được cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý, kết luận là không đúng hoặc vu cáo: Kết quả từ năm 2021-2023, xã Mỹ Châu có tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn: 3.903/3.932 hồ sơ (tỷ lệ 99,2%); xã Mỹ Quang có tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn: 2.686/2.698 hồ sơ (đạt 99,6%).

+ 02/02 xã, chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công của năm liền kê trước năm xét công nhận và tại thời điểm xét công nhận theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ và Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ được xếp tối thiểu từ loại tốt trở lên: Kết quả năm 2023, xã Mỹ Châu đạt 89,8 điểm (xếp loại tốt); xã Mỹ Quang đạt 82,8 điểm (xếp loại tốt).

+ 02/02 xã, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt mục tiêu được giao tại khoản 2 mục III Điều 1 về cải cách thủ tục hành chính của Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ: Kết quả năm 2023, xã Mỹ Châu đạt 18/18 điểm (tỷ lệ 100%); xã Mỹ Quang đạt 18/18 điểm (tỷ lệ 100%), chỉ tiêu giai đoạn 2023-2025 phấn đấu đạt tối thiểu 90%.

c) Đánh giá: Đến nay, 02/02 xã trên địa bàn huyện Phù Mỹ đạt chuẩn tiêu chí số 15 về Hành chính công, đạt tỷ lệ 100%.

#### 5.16. Tiêu chí số 16 về Tiếp cận pháp luật

##### a) Yêu cầu của tiêu chí

- 16.1. Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận ( $\geq 1$ ).

- 16.2. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành ( $\geq 90\%$ ).

- 16.3. Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu ( $\geq 90\%$ ).

##### b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 16.1. Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận

02 xã (Mỹ Châu, Mỹ Quang) đều có mô hình điển hình về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận và đề nghị nhân rộng:

+ Xã Mỹ Châu có mô hình “Câu lạc bộ Nông dân với pháp luật”, “Dân vận khéo”.

+ Xã Mỹ Quang có mô hình “Ban Thông tin và truyền thông xã Mỹ Quang”, “Tổ hoà giải 5 tốt”.

- 16.2. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành

Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành đều đạt 100%.

- 16.3. Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu

Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu đều đạt 100%.

#### 5.17. Tiêu chí số 17 về Môi trường

##### a) Yêu cầu của tiêu chí

- 17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường (Đạt).

- 17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường (100%).

- 17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn xã được thu gom và xử lý theo quy định ( $\geq 85\%$ ).

- 17.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp và hiệu quả ( $\geq 40\%$ ).

- 17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn ( $\geq 50\%$ ).

- 17.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường (100%).

- 17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường ( $\geq 80\%$ )

- 17.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường ( $\geq 90\%$ ).

- 17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy định (Đạt).

- 17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng ( $\geq 5\%$ ).

- 17.11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn ( $\geq 4m^2/người$ )

- 17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định ( $\geq 70\%$ )

##### b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường

02/02 xã không có khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (*gia súc, gia cầm*), nuôi trồng thủy sản thuộc đối tượng phải có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường.

- 17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường

+ 02/02 xã có 67 cơ sở sản xuất, kinh doanh (tăng 24 cơ sở so với năm 2011), trong đó có 06 cơ sở thuộc đối tượng lập hồ sơ môi trường và đã có hồ sơ môi trường (06/06 cơ sở), đạt 100%. Còn lại 61 cơ sở, sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ không thuộc đối tượng thực hiện hồ sơ môi trường được hướng dẫn, tuyên truyền chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động như đăng ký thu gom rác thải sinh hoạt, xử lý chất thải sản xuất đảm bảo quy định trước khi thải ra môi trường. Tất cả cơ sở sản xuất kinh doanh đều nhỏ lẻ, không phát sinh chất thải nguy hại gây ô nhiễm môi trường.

+ Trên địa bàn 02 xã không có cơ sở nuôi trồng thủy sản và làng nghề.

- 17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định

Đến nay trên địa bàn 02/02 xã là 3.775/4.403 hộ đăng ký thu gom rác sinh hoạt về Bãi chôn lấp hợp vệ sinh của huyện ở xã Mỹ Phong, đạt tỷ lệ 85,74% (tăng 85,74% so với năm 2011).

Chất thải rắn không nguy hại: 02/02 xã đã tiến hành kiểm tra, hướng dẫn và yêu cầu các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn cam kết thực hiện việc quản lý, thu gom, tái sử dụng, tái chế và có biện pháp xử lý đúng theo quy định.

- 17.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả

02/02 xã có 4.403/4.403 hộ đã xây dựng bể tự hoại để thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh đảm bảo phù hợp, hiệu quả, đạt tỷ lệ 100% (tăng 49,94% so với năm 2011).

- 17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn

02/02 xã có tổng số hộ thực hiện phân loại rác sinh hoạt đúng quy định đạt tỷ lệ 60,28% (2.654/4.403 hộ), tăng 60,28% so với năm 2011; Đồng thời, tại xã Mỹ Châu có mô hình tham gia sau phân loại rác thải hữu cơ tại thôn Châu Trúc và tại xã Mỹ Quang có mô hình phân loại rác tại khu dân cư thôn Bình Trị, xã Mỹ Quang.

- 17.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường

02/02 xã đã tổ chức tuyên truyền hướng dẫn các hộ gia đình nhận biết các loại chất thải phát sinh tại gia đình và quy định vị trí thải bỏ các loại chất thải này tại trụ sở các thôn của xã; lượng chất thải này, UBND xã Mỹ Châu và Mỹ Quang hợp đồng với Công ty TNHH Thương Mại và Môi trường Hậu Sanh để thu gom rác nguy hại (Công ty TNHH Thương Mại và Môi trường Hậu Sanh được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép xử lý chất thải nguy hại). Qua rà soát

chứng từ chuyển giao chất thải nguy hại cho thấy: Tổng khối lượng đã thu gom, xử lý tại 02 xã với khối lượng chất thải nguy hại được thu gom năm 2023 là 536 kg (trong đó 141kg chất thải nguy hại, 395 kg bao bì thuốc bảo vệ thực vật).

Khối lượng chất thải y tế nguy hại phát sinh tại Trạm Y tế xã Mỹ Quang và xã Mỹ Châu năm 2023 là 12kg, xã Mỹ Quang 0,9 kg được chuyển giao tập trung cho Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ thu gom, chuyển giao cho Công ty TNHH thương mại và môi trường Hậu Sanh xử lý theo quy định.

- 17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường

02/02 xã đối với phế phụ phẩm nông nghiệp thì hầu hết khối lượng phát sinh đều được thu gom, xử lý đạt 100% (85% khối lượng được người dân tận dụng một phần làm nguyên liệu trồng nấm, một phần làm chất đốt, thức ăn cho gia súc, hoặc xử lý ngay tại đồng ruộng, trong vườn bằng các hình thức như cày lật đất, ngâm ủ với chế phẩm sinh học làm phân bón; 15% khối lượng phát sinh tại hộ gia đình, chợ được đổ thải tại bãi đổ thải tập trung của huyện).

- 17.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường

Cả 02 xã đã thực hiện việc quy hoạch các vùng chăn nuôi để khuyến khích các tổ chức, cá nhân phát triển chăn nuôi theo hình thức trang trại, từng bước giảm chăn nuôi trong khu dân cư để đảm bảo vệ sinh môi trường nông thôn. Các cơ sở chăn nuôi thực hiện ký cam kết về đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định. Hiện 02 xã Mỹ Châu và xã Mỹ Quang có 511/522 cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường, đạt 97,89%; trong đó: xã Mỹ Châu 284/295 cơ sở, đạt 96,27% (tăng 15,47% so với năm 2011) và xã Mỹ Quang 227/227 cơ sở, đạt 100% (tăng 20,24% so với năm 2011).

- 17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy định

02/02 xã đều có nghĩa trang đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy định hiện hành, phù hợp với quy hoạch chung xây dựng xã.

- 17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng

02/02 xã đã xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền, để người dân thay đổi nhận thức về áp dụng hình thức hỏa táng, thay đổi tập quán chôn cất như trước đây, thay đổi tư duy và từng bước để người dân tham gia. Đồng thời thường xuyên tuyên truyền, phổ biến đến Nhân dân trên địa bàn xã về chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với người sử dụng dịch vụ hỏa táng theo Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 27/07/2021 của UBND tỉnh Bình Định.

- 17.11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn  $\geq 4m^2$ /người

Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn: Các điểm dân cư nông thôn của 02 xã Mỹ Quang và Mỹ Châu đều có bố trí đất trồng các loại

cây xanh bản địa, thân gỗ, đa mục đích có giá trị bảo vệ môi trường, cảnh quan như sao đen, me, bằng lăng, xà cừ,... Diện tích cây xanh xã Mỹ Quang 26.438 m<sup>2</sup>, đạt 4,05 m<sup>2</sup>/người; xã Mỹ Châu 32.325 m<sup>2</sup>, đạt 4,19 m<sup>2</sup>/người.

- 17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định

02/02 xã đã triển khai các mô hình “Ngôi nhà xanh”; “Chương trình đổi rác thải nhựa, rác thải nguy hại để nhận quà” để thu gom, tái sử dụng chất thải nhựa”. UBND 02 xã đã có 11 ngôi nhà xanh để thu gom chất thải nhựa tại các khu vực công cộng (bố trí đặt tại các thôn, các điểm chợ, các trường học). Ngoài ra 02 xã còn thực hiện chương trình “Đổi rác thải nhựa nhận quà” qua đó tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các hộ gia đình trên địa bàn trong việc phân loại, thu gom, xử lý đúng theo quy định đối với các loại chất thải nhựa phát sinh.

Chất thải nhựa thu gom tại mô hình được chuyển giao cho các cá nhân thu mua phế liệu trên địa bàn; bao bì, túi ny lông thu gom được chuyển giao cho đơn vị thu mua phế liệu hoặc Cơ sở sản xuất dây chỉ nhựa Đặng Hoàng Sơn Tùng, địa chỉ tại Cụm công nghiệp Bình Dương, thị trấn Bình Dương để tái chế. Tổng khối lượng rác thải nhựa phát sinh trên địa bàn 02 xã năm 2023 là 88,060kg/ngày, tổng khối lượng rác thải nhựa đã thu gom là 66,757kg/ngày đạt tỷ lệ (88,060/66,757kg) là 75,81%.

c) Đánh giá: Đến nay, 02/02 xã trên địa bàn huyện Phù Mỹ đạt chuẩn tiêu chí số 17 về Môi trường, đạt tỷ lệ 100%.

#### 5.18. Tiêu chí số 18 về Chất lượng môi trường sống

##### a) Yêu cầu của tiêu chí

- 18.1. Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung ( $\geq 50\%$ ).

- 18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm ( $\geq 60$  lít).

- 18.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững ( $\geq 30\%$ ).

- 18.4. Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm (100%).

- 18.5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã (Không).

- 18.6. Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm ( $\geq 100\%$ ).

- 18.7. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch ( $\geq 95\%$ ).

- 18.8. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường (100%).

##### b) Kết quả thực hiện tiêu chí



- 18.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung: đạt trên 50%; trong đó, xã Mỹ Châu 1.440/2.383 hộ, đạt tỷ lệ 60,4% (tăng 60,4% so với năm 2011) và xã Mỹ Quang 1.300/2.020 hộ, đạt tỷ lệ 64,4% (tăng 53,1% so với năm 2011).

- 18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm: Cả 02 xã đều đạt bình quân đầu người trên 60 lít/ngày đêm.

- 18.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững: Mỗi xã có 01 công trình cấp nước tập trung đều có tổ chức, quản lý, khai thác hoạt động bền vững đạt 100%, tăng 01 công trình so với năm 2011.

- 18.4. Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm: Tất cả hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn 02 xã nông thôn mới nâng cao hàng năm đều được tập huấn về an toàn thực phẩm theo quy định.

- 18.5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã: Trong thời gian qua, trên địa bàn 02 xã nông thôn mới nâng cao chưa xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm.

- 18.6. Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm: 100% cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn 02 xã được chứng nhận về an toàn thực phẩm.

- 18.7. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch

02/02 xã tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch; Trong đó, xã Mỹ Quang 2.020/2.020 hộ, đạt 100% (tăng 50% so với năm 2011); xã Mỹ Châu 2.383/2.383 hộ, đạt 100% (tăng 49,9% so với năm 2011).

- 18.8. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường

02/02 xã không có Bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt tập trung. Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn 02 xã được thu gom, vận chuyển về Bãi chôn lấp chất thải rắn tập trung (hợp vệ sinh) của huyện tại xã Mỹ Phong để xử lý theo quy định.

c) Đánh giá: Đến nay, 02/02 xã trên địa bàn huyện Phù Mỹ đạt chuẩn tiêu chí số 18 về Chất lượng môi trường sống, đạt tỷ lệ 100%.

#### 5.19. Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh

##### a) Yêu cầu của tiêu chí

- 19.1. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân (Đạt).

- 19.2. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm

trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả (Đạt).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Hệ thống chính trị ở cấp xã và các khu dân cư trên địa bàn các xã Mỹ Châu, Mỹ Quang thường xuyên được huyện chỉ đạo củng cố, kiện toàn, đảm bảo đủ số lượng. Đảng bộ, chính quyền, đoàn thể chính trị xã hội trong xây dựng nông thôn mới luôn phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Các nội dung về quốc phòng, an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội tại 02 xã luôn được Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các đơn vị có thẩm quyền triển khai thực hiện.

- 19.1. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân

Xây dựng Ban Chỉ huy quân sự xã và Dân quân:

+ Ban CHQS xã được biên chế các chức danh theo quy định (Chỉ huy trưởng, Chính trị viên, Phó Chỉ huy trưởng, Chính trị viên phó).

+ Trình độ chuyên môn 100% Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban CHQS xã đã được đào tạo trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở.

+ Nơi làm việc của Ban CHQS xã: 100% các xã có nhà (phòng) làm việc riêng và được trang bị đầy đủ kho, tủ đựng vật chất, trang bị, trang phục DQTV.

Xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh rộng khắp:

+ Tổ chức xây dựng lực lượng dân quân theo Quyết định số 176/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh Bình Định về việc Quy định thực hiện Đề án tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm một số chế độ, chính sách đối với lực lượng Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025.

+ Trang bị công cụ hỗ trợ cho lực lượng Dân quân cơ động theo đúng Quyết định số 176/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh Bình Định và kế hoạch của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh.

+ Huấn luyện: 100% đối tượng Dân quân được huấn luyện theo quy định tại Thông tư 69/2020/TT-BQP ngày 15/6/2020 của Bộ Quốc phòng. Chất lượng huấn luyện đạt 80% khá, giỏi trở lên.

+ Hoàn thành chỉ tiêu diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ trong nhiệm kỳ theo sự chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

Hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng:

+ Xây dựng đầy đủ 100% kế hoạch trong trạng thái sẵn sàng chiến đấu theo Thông tư số 43/2020/TT-BQP ngày 23/4/2020 của Bộ Quốc phòng.

+ Hoàn thành 100% tiêu chí tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ.

+ 100% quân nhân hoàn thành nghĩa vụ ở đơn vị thường trực về địa phương được đăng ký quân nhân dự bị.

+ 100% quân nhân dự bị động viên và phương tiện kỹ thuật được đăng ký.

- 19.2. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả

+ 02/02 xã hằng năm (2022, 2023) căn cứ chỉ thị của Huyện uỷ, kế hoạch của Ban Chỉ đạo 138, Ban An toàn giao thông huyện và tình hình thực tế tại địa phương, Đảng uỷ, UBND của 02 xã đều ban hành nghị quyết, kế hoạch lãnh đạo, triển khai thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc đạt hiệu quả tích cực.

+ 02/02 xã trong các năm (2022, 2023) đều đạt tiêu chuẩn “an toàn về an ninh, trật tự” và được Ban Chỉ đạo 138 huyện đánh giá, phân loại phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc từ loại Khá trở lên.

+ Tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội tại địa bàn huyện nói chung và tại địa bàn 02 xã (Mỹ Quang, Mỹ Châu) nói riêng trong các năm 2022, 2023 luôn được giữ vững ổn định. Không xảy ra các hoạt động: chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đoàn kết toàn dân tộc; hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng; tuyên truyền, phát triển tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật; hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện gây phức tạp về an ninh, trật tự; hoạt động ly khai, đòi tự trị.

+ Năm 2023, cấp ủy, chính quyền 02 xã (Mỹ Quang, Mỹ Châu) đã quan tâm chỉ đạo, giải quyết tốt đơn thư khiếu nại, tố cáo nên trên địa bàn không có khiếu kiện đông người trái pháp luật. Không để tập trung đông người khiếu nại, tố cáo vụ việc đã được cơ quan chức năng giải quyết đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật. Không để xảy ra những hoạt động như: Kích động, xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo nhiều người cùng đến cơ quan, trụ sở, doanh nghiệp hoặc cá nhân để đưa đơn thư khiếu nại, tố cáo, yêu cầu giải quyết một hoặc nhiều vấn đề về quyền lợi bị vi phạm hoặc có liên quan đến việc thực thi chính sách, pháp luật để gây rối an ninh, trật tự hoặc lợi dụng việc khiếu nại, tố cáo để tuyên truyền chống Nhà nước; xâm phạm lợi ích của Nhà nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội từ nghiêm trọng trở lên theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên theo quy định của Bộ Công an.

+ Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ... được quan tâm chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện với nhiều nội dung, biện pháp và đạt được nhiều kết quả tích cực. 02 xã (Mỹ Quang, Mỹ Châu) đều kéo giảm trên 05% số vụ phạm tội về trật tự xã hội (Mỹ Quang xảy ra 04 vụ, giảm 20%; Mỹ Châu xảy ra 01 vụ, giảm 50%). Về tệ nạn xã hội (chủ yếu là tội phạm đánh bạc, tội phạm liên quan đến ma túy), theo tinh thần chỉ đạo của Bộ Công an cần tăng cường đấu tranh, phát hiện các loại tội phạm này nên lực lượng Công an xã đã phối hợp lực lượng

Công an huyện tập trung phát hiện, triệt phá các điểm, tụ điểm phạm tội về cờ bạc, ma tuý đạt chỉ tiêu Bộ Công an, Công an tỉnh giao qua các năm; đảm bảo 02 xã (Mỹ Quang, Mỹ Châu) không có điểm, tụ điểm phức tạp về cờ bạc, ma tuý và không để gia tăng tệ nạn xã hội. Về tai nạn giao thông: Năm 2023, xã Mỹ Quang không xảy ra, được kiểm chế so với năm 2022; xã Mỹ Châu xảy ra 01 vụ, giảm 01 vụ so với năm 2022 (01/02). Về cháy, nổ: Năm 2023, 02 xã (Mỹ Quang, Mỹ Châu) đều không xảy ra, được kiểm chế so với năm 2022.

+ 02/02 xã, Đảng ủy, UBND thường xuyên quan tâm chỉ đạo xây dựng, duy trì hoạt động các mô hình, tổ chức quần chúng trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ. Hiện nay, 02 xã (Mỹ Quang, Mỹ Châu) đã xây dựng và đang duy trì hoạt động có hiệu quả tổng 14 mô hình trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ (mỗi xã 07 mô hình), kết quả năm 2023 đã phát huy hiệu quả tích cực trong hoà giải thành công 05 vụ việc mâu thuẫn phát sinh từ cơ sở, không để phát sinh phức tạp; tham gia tuyên truyền, giáo dục pháp luật hơn 02 lượt với hơn 500 lượt người tham dự; triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án lắp đặt Camera giám sát an ninh tại các khu vực tiềm ẩn phức tạp về ANTT. Trong đó, 02 xã (Mỹ Quang, Mỹ Châu) đã xây dựng, duy trì 04 mô hình Camera an ninh bảo đảm ANTT trên địa bàn hoạt động hiệu quả (Mỹ Quang 01 mô hình, Mỹ Châu 03 mô hình).

+ 02/02 xã không thuộc danh sách xã trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự theo Quyết định số 4015/QĐ-BCA-V28 ngày 25/7/2013 của Bộ Công An về việc công nhận xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự.

+ 02/02 xã có Lực lượng Công an xã được xây dựng, củng cố đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng, phát huy tốt vai trò tham mưu nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ bảo đảm ANTT ở cơ sở. 02 tập thể Công an xã (Mỹ Quang, Mỹ Châu) được đề nghị công nhận danh hiệu "Đơn vị tiên tiến" trở lên trong phong trào thi đua "Vì ANTQ" năm 2023 09/09 ~ 100% cán bộ Công an xã, thị trấn chính quy hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, không có cán bộ, chiến sỹ vi phạm bị xử lý kỷ luật; 16/16 ~ 100% đồng chí Công an viên bán chuyên trách được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên, không có cá nhân vi phạm pháp luật.

c) Đánh giá: Đến nay, 02/02 xã trên địa bàn huyện Phù Mỹ đạt chuẩn tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh, đạt tỷ lệ 100%.

**6. Về kết quả thực hiện và mức độ các tiêu chí huyện nông thôn mới**  
(Theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 3057/QĐ-UBND ngày 17/8/2023 và Quyết định số 1249/QĐUBND ngày 09/4/2024 của UBND tỉnh Bình Định)

#### 6.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch

##### a) Yêu cầu của tiêu chí

- 1.1. Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn: Đạt.

- 1.2. Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt  $\geq 01$  công trình.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 1.1. Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn

Huyện Phù Mỹ đã lập Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Phù Mỹ đến năm 2035 và đã được UBND tỉnh Bình Định phê duyệt tại Quyết định số 1536/QĐ-UBND ngày 07/5/2023. Trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và công bố quy hoạch xây dựng vùng huyện đúng theo quy định hiện hành.

Đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Phù Mỹ đã quy hoạch, xác định các khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn cấp huyện như: khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu hậu cần nghề cá. Đối với khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn tại các xã nông thôn được xác định trong đồ án quy hoạch chung xây dựng xã.

- 1.2. Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt

Trong thời gian qua, huyện Phù Mỹ đã triển khai đầu tư xây dựng nhiều công trình hạ tầng kỹ thuật, xã hội thiết yếu theo quy hoạch vùng huyện như: Hệ thống giao thông kết nối (Tuyến đường kết nối từ đường phía Tây tỉnh (ĐT.638) đến đường ven biển (ĐT.639); Tuyến đường liên huyện từ thị trấn Phù Mỹ đi xã Cát Minh, huyện Phù Cát; Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường tỉnh, đường huyện và hệ thống giao thông đô thị...); Đầu tư nâng cấp hệ thống trường học, Trung tâm Y tế huyện, Trạm Y tế các xã, thị trấn, Công viên, quảng trường, Trung tâm hoạt động Văn hóa thể thao... đảm bảo phục vụ phát triển kinh tế và cải thiện đời sống cho Nhân dân, góp phần xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh trên địa bàn.

Trong 6 tháng đầu năm 2024, tiếp tục tổ chức công bố, công khai các đồ án quy hoạch xây dựng đến năm 2035 đã được phê duyệt (tham mưu Văn bản công bố, công khai; đăng tải lên Trang thông tin điện tử của UBND huyện; lắp đặt Pa nô công bố quy hoạch,...); đồng thời, triển khai lập hồ sơ cắm mốc giới và đưa mốc giới ra ngoài thực địa các đồ án quy hoạch.

c) Đánh giá: Huyện Phù Mỹ đạt chuẩn tiêu chí số 1 về Quy hoạch, đạt tỷ lệ 100%.

6.2. Tiêu chí số 2 về Giao thông

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm: Đạt

- 2.2. Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch: 100%

- 2.3. Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường  $\geq 50\%$

- 2.4. Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên: Đạt

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm

+ Có 100% số xã trên địa bàn huyện có đường ô tô kết nối với đường huyện và các trung tâm hành chính các xã trên địa bàn, đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm và 59,83/59,83km đường huyện đã được nhựa hóa và bê tông hóa: đạt tỷ lệ 100% (yêu cầu 100%).

+ 59,83/59,83km đường huyện được bảo trì hàng năm: đạt tỷ lệ 100% (yêu cầu 100%).

- 2.2. Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch

+ Trên địa bàn huyện, có tất cả 05 tuyến đường huyện với tổng chiều dài là 59,83km. Trong đó, 59,83/59,83km đường huyện trên địa bàn huyện đã được đầu tư nâng cấp đảm bảo đạt quy mô tiêu chuẩn tối thiểu đường cấp V (đồng bằng) theo TCVN 4054:2005, phù hợp theo quy hoạch phát triển GTVT tỉnh thuộc Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 14/12/2023: đạt tỷ lệ 100% (tăng 81,7% so với năm 2011).

+ Có 100% đường huyện có hệ thống cầu, cống được xây dựng kiên cố, phù hợp với cấp đường quy hoạch: đạt tỷ lệ 100% (tăng 35,4% so với năm 2011).

- 2.3. Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường

Đến nay, 05 tuyến đường huyện có tất cả 34,91/58,35km đường huyện đã được trồng cây xanh dọc tuyến: đạt tỷ lệ 59,83%.

- 2.4. Bến xe khách tại Trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên

Trên địa bàn huyện, có 01 bến xe khách tại huyện (bến xe khách Bình Dương) đạt quy chuẩn tối thiểu bến xe khách loại IV, đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu đi lại của hành khách và vận chuyển hàng hóa trên địa bàn; được Sở GTVT công bố đạt Quy chuẩn bến xe khách tại Quyết định số 614/QĐ-SGTVT ngày 14/5/2008 và công bố lại tại Quyết định số 419/QĐ-SGTVT ngày 18/7/2022.

c) Đánh giá: Huyện Phù Mỹ đạt chuẩn tiêu chí số 2 về Giao thông, đạt tỷ lệ 100%.

*6.3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và Phòng chống thiên tai*

a) Yêu cầu của tiêu chí

- 3.1. Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch: Đạt

- 3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ: Đạt

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 3.1. Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch (bao gồm các công trình thủy lợi có liên quan trực tiếp với nhau về khai thác và bảo vệ từ 02 xã trở lên thuộc địa bàn huyện Phù Mỹ) được xây dựng phù hợp với quy hoạch được phê duyệt.

+ Trên địa bàn huyện Phù Mỹ có 48 hồ chứa thủy lợi, tổng dung tích chứa 47,78 triệu m<sup>3</sup> nước, 57 đập dâng và 07 Trạm bơm. Theo Quy định phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bình Định tại Quyết định số 64/2020/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 và Quyết định số 59/2021/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 64/2020/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh; UBND huyện Phù Mỹ quản lý, khai thác 26 hồ chứa nước vừa và nhỏ tổng dung tích chứa 9,32 triệu m<sup>3</sup>, 54 đập dâng nước và 06 Trạm bơm; các công trình còn lại Công ty TNHH KTCTTL Bình Định và Trung tâm giống nông nghiệp Bình Định quản lý, khai thác.

+ Hệ thống thủy lợi do huyện quản lý không có công trình nào tưới, tiêu từ 02 xã trở lên, địa phương quản lý chủ yếu các công trình vừa và nhỏ.

+ Hệ thống thủy lợi liên xã (có liên quan trực tiếp với nhau về khai thác và bảo vệ từ 02 xã trở lên) thuộc địa bàn huyện Phù Mỹ là do Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định trực tiếp khai thác.

+ Hệ thống thủy lợi do Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định được kiên cố hóa 100%, đảm bảo đáp ứng việc tưới, tiêu nước được chủ động, kịp thời chống thất thoát nước trong quá trình chuyển tải nước tưới (thực tế tưới đạt từ 90 -:- 100)% so với diện tích theo kế hoạch (hợp đồng) tưới.

+ Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới, tiêu chủ động trên địa bàn huyện là 21.640,8/23.040,8 ha, đạt 93,9% (tăng 30,2% so với năm 2011).

+ Tổ chức quản lý khai thác công trình thủy lợi liên xã (Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định) hoạt động có hiệu quả, cụ thể:

- Được UBND tỉnh Bình Định phê duyệt phương án chuyển đổi Công ty Khai thác công trình thủy lợi Bình Định thành Công ty TNHH một thành viên tại Quyết định số 746/QĐ-UBND ngày 31/12/2008 và Quyết định thành lập các Chi nhánh của Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định tại Quyết định số 550/QĐ-KTCTTL-TC ngày 08/9/2009 (trong đó có Xí nghiệp Thủy lợi 2, đơn vị trực tiếp khai thác các công trình thủy lợi thuộc loại lớn trên địa bàn huyện Phù Mỹ).

- Ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định tại Quyết định số 2379/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh Bình Định.

- Báo cáo tổng kết tưới, tiêu hàng năm và triển khai nhiệm vụ của năm tiếp theo; xây dựng phương án ứng phó thiên tai đối với các hồ chứa; phương án bảo vệ đập hồ chứa được UBND tỉnh phê duyệt.

- Xây dựng bản đồ hiện trạng tưới, tiêu các công trình thủy lợi.

+ Hệ thống thủy lợi do huyện quản lý quản lý, các Chủ thể khai thác công trình thủy lợi gồm: 26 hồ chứa nước vừa và nhỏ tổng dung tích chứa 9,32 triệu m<sup>3</sup>, 54 đập dâng nước và 06 Trạm bơm. Tổng chiều dài hệ thống kênh chính, kênh cấp 1 và kênh vượt cấp 1 là 522,87 km, đã bê tông hóa là 468,12, đạt 89,53% (tăng 57,19% so với năm 2011) (trong đó hệ thống kênh chính, kênh cấp 1 đã kiên cố hóa 100%), đảm bảo đáp ứng việc tưới, tiêu nước được chủ động, kịp thời chống thất thoát nước trong quá trình chuyển tải nước tưới (thực tế tưới đạt từ 90 -:-100)% so với diện tích theo kế hoạch.

- 3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ

+ Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự huyện, xã (gọi tắt Ban Chỉ huy) được thành lập hàng năm. Kiện toàn Ban Chỉ huy các cấp theo quy định Luật Phòng chống thiên tai (Kiện toàn theo Quyết định số 3798/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 và Quyết định số 4458/QĐ-UBND ngày 19/6/2023 của UBND huyện), triển khai Nghị định 66/2021/NĐ-CP Quy định một số điều của Luật Phòng chống thiên tai.

+ Ban Chỉ huy được phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên để tham mưu kịp thời cho lãnh đạo trong công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, đảm bảo triển khai các phương án ứng phó hiệu quả trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra theo Quyết định số 02/QĐ-BCĐ ngày 19/8/2021; Quyết định số 3836/QĐ-UBND ngày 25/5/2023 và Quyết định số 4490/QĐ-UBND ngày 21/6/2023.

+ Có 100% số cán bộ cấp huyện tham gia trực tiếp công tác phòng, chống thiên tai được tập huấn nâng cao năng lực, trình độ và 100% số đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã được hướng dẫn, tập huấn, huấn luyện nghiệp vụ hàng năm đáp ứng yêu cầu ứng phó giờ đầu khi có thiên tai xảy ra.

+ Hàng năm, Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện tham mưu UBND huyện xây dựng, phê duyệt và triển khai thực hiện phương án ứng phó thiên tai; theo dõi, đôn đốc cấp xã xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch, phương án về phòng, chống thiên tai.

+ Rà soát cập nhật, xác định những khu vực trọng điểm, có nguy cơ khi xảy ra thiên tai trên địa bàn để chủ động di dời dân ra khỏi khu vực nguy hiểm; xây dựng phương án cụ thể và sẵn sàng thực hiện sơ tán khi cần thiết; kiểm tra lực lượng, phương tiện, vật tư, kinh phí để thực hiện tốt phương châm "bốn tại chỗ"; chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc men, nhu yếu phẩm; bố trí thiết bị, phương tiện cứu hộ, cứu nạn tại chỗ, vật tư và kinh phí dự phòng đến cấp cơ sở. Phương án được xây dựng đồng bộ từ tỉnh đến huyện, xã theo dữ liệu trên phần mềm Quản lý thiên tai tỉnh Bình Định.

• Đã thực hiện việc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các Kế hoạch, Quy hoạch của huyện hàng năm và theo từng giai đoạn. Đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội đã góp phần đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, đô thị hóa và nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai trên địa bàn huyện.



- Cử cán bộ tham gia tập huấn về công tác phòng chống thiên tai, quản lý đê điều, công trình thủy lợi, cập nhật sử dụng phần mềm Quản lý thiên tai của tỉnh do UBND tỉnh, Bộ ngành liên quan tổ chức.

- Phối hợp tốt với đơn vị khai thác các công trình thủy lợi lớn trên địa bàn huyện (Xí nghiệp Thủy lợi 2) quản lý khai thác có hiệu quả trong công tác điều hành nước tưới, tiêu; quản lý công trình và phòng chống thiên tai.

c) Đánh giá: Huyện Phù Mỹ đạt chuẩn tiêu chí số 3 về Thủy lợi và Phòng chống thiên tai, đạt tỷ lệ 100%.

#### 6.4. Tiêu chí số 4 về Điện

##### a) Yêu cầu của tiêu chí

Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống: Đạt

##### b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Các công trình điện trung áp, hạ áp và trạm biến áp (hệ thống điện) được đầu tư liên xã đạt các điều kiện như sau:

+ Đảm bảo “đạt” thông số kỹ thuật, an toàn điện theo tiêu chí 4.1 về điện nông thôn trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

+ Đồng bộ và đạt yêu cầu kỹ thuật trong vận hành với hệ thống điện phân phối (về tần số, điện áp, cân bằng pha, sóng hài điện áp, nhấp nháy điện áp, công suất, truyền tải, hệ thống bảo vệ) liên xã theo các thông số quy định tại Thông tư số 39/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ Công Thương quy định về hệ thống lưới điện phân phối.

- Hệ thống điện đầu tư giai đoạn 2021-2025 phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực của tỉnh, đảm bảo nguồn cung cấp điện đáp ứng nhu cầu sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất của nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội của huyện giai đoạn 2021-2025. Toàn huyện có tổng số hộ sử dụng điện là 47.567/47.567, đạt tỷ lệ 100% (tăng 0,36% so với năm 2011).

- Có 17/17 xã trên địa bàn huyện đạt Tiêu chí về Điện tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2332/QĐ-BCT của Bộ Công Thương, đạt tỷ lệ 100%. Trong đó, có 15/17 xã đạt Tiêu chí về Điện xã nông thôn mới và 02/17 xã đạt Tiêu chí về Điện xã nông thôn mới nâng cao.

c) Đánh giá: Huyện Phù Mỹ đạt chuẩn tiêu chí số 4 về Điện, đạt tỷ lệ 100%.

#### 6.5. Tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục

##### a) Yêu cầu của tiêu chí

- 5.1. Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn: Đạt

- 5.2. Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã: Đạt.

- 5.3. Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên  $\geq 60\%$ .

- 5.4. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục: Cấp độ 1.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 5.1. Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn

+ Trung tâm Y tế huyện có chức năng cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và các dịch vụ y tế khác theo quy định của pháp luật. Trung tâm Y tế huyện với quy mô 170 giường bệnh theo kế hoạch, nhưng thực tế hiện nay, số giường thực kê là 300 giường nhằm đáp ứng khi bệnh nhân tăng đột biến, nhất là khi dịch bệnh xảy ra. Có 04 phòng chức năng ; 12 khoa chuyên môn và 19 Trạm y tế xã, thị trấn trực thuộc.

+ Tổng số nhân lực Trung tâm Y tế là 360 người (huyện: 225 người, xã: 135 người), biên chế 335 người (huyện: 200 người, xã: 135 người), hợp đồng 25 người (Hợp đồng lao động hỗ trợ, phục vụ: lái xe, bảo vệ, điện nước, hộ lý, nhân viên phục vụ là 21 người) và Hợp đồng chuyên môn Y tế 04 người). Trong đó, chuyên môn bác sĩ là 51 người (huyện: 35 BS, xã: 16 BS); dược sĩ đại học: 05 người, cử nhân ĐD/HS/KTV/YTCC: 77 người; cao đẳng 86 người; trung học: 52 người; cán bộ khác: 41 người; trình độ sau đại học: Chuyên khoa II: 03 người; Thạc sĩ 10 người, Chuyên khoa I: 12 người.

+ Trung tâm Y tế huyện thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh cũng như các hoạt động y tế khác. Trung tâm Y tế huyện được đầu tư xây dựng kiên cố, đảm bảo yêu cầu về cơ sở vật chất, nhân lực, trang thiết bị đủ theo quy định của Bộ Y tế cho Trung tâm Y tế đa chức năng.

- 5.2 Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn

+ Huyện có Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 11/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa-Thể thao và Du lịch, phương tiện, trang thiết bị đảm bảo hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, như:

Các công trình phụ trợ liên quan: Sân khấu phục vụ tập luyện và biểu diễn nghệ thuật trong nhà có diện tích trên 100 m<sup>2</sup>; Khu triển lãm, biểu diễn ngoài trời có diện tích trên 1.500 m<sup>2</sup>; Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao đã được UBND huyện trang bị cho 01 xe ô tô chuyên dùng để thực hiện công tác tuyên truyền lưu động và phục vụ vận chuyển trang thiết bị âm thanh, ánh sáng trong quá trình tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cùng các sự kiện chính trị trên địa bàn huyện. Ngoài ra, trên địa bàn huyện còn nhiều thiết chế văn hóa, thể thao, khu vui chơi giải trí, vườn hoa, công viên được khai thác, phục vụ có hiệu quả nhu cầu người dân như: Quảng trường 9.128m<sup>2</sup>; Công viên diện tích 5.505 m<sup>2</sup> có lắp đặt đầy đủ dụng cụ tập luyện thể dục thể thao ngoài trời; Sân bóng đá cỏ nhân tạo.

Về tổ chức, biên chế, trình độ cán bộ: Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện hiện nay được thành lập trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Văn hóa thông tin - Thể thao và Đài Truyền thanh huyện theo Quyết định số 8613/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Đề án thành lập Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện Phù Mỹ trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao và Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện Phù Mỹ. Trung tâm có Giám đốc, 02 Phó Giám đốc và 05 bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ (Hành chính - Tổng hợp, Văn hóa văn nghệ, Thể dục thể thao, Tuyên truyền lưu động, Truyền thanh) với 20 biên chế. Hiện có tổng số 19 cán bộ, viên chức, trong đó: trình độ thạc sĩ 03 người, đại học 15 người, trung cấp 01 người. Toàn bộ đều có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm.

Phòng làm việc lãnh đạo: phòng Giám đốc (23 m<sup>2</sup>), phòng Phó giám đốc (15 m<sup>2</sup>), phòng Phó giám đốc (15 m<sup>2</sup>).

Phòng làm việc của bộ phận chuyên môn: Hành chính tổng hợp: 32m<sup>2</sup>, Văn hoá văn nghệ: 20 m<sup>2</sup>, Thể dục thể thao: 20 m<sup>2</sup>, Đội tuyên truyền lưu động: 35m<sup>2</sup>, Phòng truyền thông: 49 m<sup>2</sup>, Du lịch, nếp sống, gia đình: 20 m<sup>2</sup>, Kho chứa trang thiết bị: 93 m<sup>2</sup>.

\* Các thiết chế văn hóa cấp huyện: Huyện có 02 công trình đáp ứng đầy đủ nhu cầu tổ chức các sự kiện, hội nghị, tập luyện, thi đấu thể thao và tổ chức các hoạt động văn hóa của địa phương, hiện trạng các công trình như sau:

(1) Công trình khu vực phía Bắc: Nhà thi đấu đa năng thị trấn Bình Dương với diện tích xây dựng 820m<sup>2</sup>, tổng vốn đầu tư 5,709 tỷ đồng; Công trình sân vận động huyện tại thị trấn Bình Dương được đầu tư tổng mức 5,507 tỷ đồng, các hạng mục xây dựng gồm: sân bóng đá, khán đài sảnh chính, khu vệ sinh và phòng thay đồ, cổng chính sân vận động và lát gạch vỉa hè... đáp ứng nhu cầu tổ chức các hội nghị, tập luyện, thi đấu thể thao và tổ chức các hoạt động văn hóa của người dân thuộc 8 xã, thị trấn phía Đông - Bắc huyện.

(2) Công trình khu vực phía Nam: Sân vận động và Nhà thi đấu đa năng thị trấn Phù Mỹ với diện tích xây dựng 659m<sup>2</sup>; Hội trường có sức chứa trên 400 chỗ ngồi, công trình được lắp đặt các thiết bị âm thanh, ánh sáng đảm bảo theo tiêu chuẩn... đáp ứng nhu cầu tổ chức các hội nghị, tập luyện, thi đấu thể thao và tổ chức các hoạt động văn hóa của người dân thuộc 11 xã, thị trấn phía Đông - Nam huyện. Nhằm góp phần nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao, thỏa mãn nhu cầu hưởng thụ, vui chơi giải trí, nâng cao chất lượng đời sống tinh thần, thể lực của người dân, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, hiện nay, UBND huyện đang triển khai xây dựng dự án Trung tâm hoạt động văn hóa - thể thao huyện tại thị trấn Phù Mỹ bằng nguồn vốn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, bao gồm các hạng mục: Nhà văn hóa trung tâm quy mô nhà 02 tầng, tổng diện tích sàn xây dựng 2.534 m<sup>2</sup>; Nhà tập luyện thể dục thể thao quy mô 01 tầng, tổng diện tích sàn xây dựng 1.400 m<sup>2</sup>; sân vận động diện tích 7.140 m<sup>2</sup> và một số hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật khác như: tường rào, đường nội bộ, hệ thống thoát nước, hệ thống phòng cháy chữa cháy,... tổng mức đầu tư xây dựng 51,852 tỷ đồng, dự kiến dự án hoàn thành trong quý III năm 2024.

Các công trình nêu trên do huyện trực tiếp quản lý, khai thác sử dụng, đáp ứng nhu cầu tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao của huyện.

+ Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện: Trong năm 2023, tổ chức 81 chương trình hoạt động trên các lĩnh vực, gồm: 30 hoạt động tuyên truyền (gồm 24 chương trình tuyên truyền cổ động trực quan, 06 chương trình tuyên truyền lưu động), 13 hoạt động văn hóa văn nghệ, 10 cuộc thi đấu thể thao, 22 lớp năng khiếu, 06 lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ; Trong đó, có 44/81 hoạt động kết nối với cấp xã. Đội Tuyên truyền lưu động xây dựng 06 chương trình hoạt động và tổ chức tuyên truyền bằng xe cổ động với 100 buổi trên địa bàn 19 xã - thị trấn để phổ biến các nội dung: Luật nghĩa vụ quân sự, xây dựng nông thôn mới, an toàn vệ sinh thực phẩm, hướng dẫn phân loại rác thải tại nguồn, kế hoạch xử lý lấn chiếm đất đai, an toàn giao thông...

+ Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao phối hợp với các ngành và kết nối với các xã:

Năm 2023 đã phối hợp với 07 ngành, đoàn thể huyện thực hiện 11 chương trình hoạt động, gồm: Tổ chức các trò chơi dân gian tại Lễ hội Đèo Nhông; giải bóng chuyền nữ CNVC-NLĐ; Giải Việt dã truyền thống; Hội thi tiếng hát hoa phượng đỏ; Thi Thiếu nhi vẽ tranh về môi trường; giải bóng chuyền nam khối cơ quan; giải bóng chuyền Công - Nông; Giải bóng chuyền nam, nữ học sinh THPT; Hội thi gia đình hạnh phúc, bình đẳng giới; Hội thi “Phụ nữ với việc xây dựng gia đình văn hóa, thôn văn hóa, xã đạt chuẩn Nông thôn mới”; Hội thi Thiếu nhi kể chuyện theo sách... Tổ chức và phối hợp tổ chức được 22 lớp năng khiếu, ngành nghề chuyên môn cho 587 thanh thiếu nhi, cụ thể: 1 lớp nhạc cụ gồm 12 em (đàn Organ, đàn guitar); 12 lớp võ thuật cổ truyền cho 440 em; 05 lớp bơi cho 60 em; 01 lớp bóng chuyền cho 25 em; 03 lớp cầu lông cho 50 em. Tổ chức được 9 giải đấu cấp huyện (Giải đua thuyền truyền thống; giải bóng chuyền nữ CNVC-NLĐ; giải Việt dã truyền thống; giải Bida; giải cờ tướng; giải cờ vua; giải bóng chuyền nam khối cơ quan; giải bóng chuyền Công - Nông; giải bóng chuyền nam, nữ học sinh THPT); Giải bóng chuyền nam truyền thống Công - Nông huyện Phù Mỹ, lần thứ 13... Ngoài ra, tại Lễ hội Đèo Nhông - Dương Liễu vào mùng 5 Tết hàng năm, luôn duy trì tổ chức thi đấu bóng chuyền các đội mạnh của huyện và các môn thể thao truyền thống như: kéo co, nhảy bao bố, đua xe đạp chậm... Đội Tuyên truyền lưu động xây dựng 06 chương trình hoạt động và tổ chức tuyên truyền bằng xe cổ động với 100 buổi trên địa bàn 19 xã - thị trấn để phổ biến các nội dung: Luật nghĩa vụ quân sự, xây dựng nông thôn mới, an toàn vệ sinh thực phẩm, hướng dẫn phân loại rác thải tại nguồn, kế hoạch xử lý lấn chiếm đất đai, an toàn giao thông...

Bên cạnh đó, duy trì văn hóa đọc trong cộng đồng và có khả năng kết nối, liên thông với mạng lưới thư viện của tỉnh, thư viện huyện đã bố trí đầy đủ phòng đọc, đặt báo chí các loại và có trên 7.800 đầu sách tại thư viện để phục vụ bạn đọc, có phần mềm VietBiblio liên thông với thư viện tỉnh. Năm 2023 đã phục vụ trên hàng nghìn lượt bạn đọc tại thư viện, trên 1.150 lượt bạn đọc mượn sách về nhà; luân chuyển sách thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia đến 17 Thư viện xã (mỗi xã 20 đầu sách); phối hợp Thư viện tỉnh tổ chức các chuyến xe thư viện lưu động đến các trường học trên địa bàn huyện; tổ chức tuyên truyền

hưởng ứng Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam 21/4. Ngoài ra, phối hợp cùng Huyện đoàn, phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức các hoạt động đọc sách thông qua các mô hình “giờ ra chơi trải nghiệm vui cùng sách, báo” và mô hình “Thư viện xanh”; cử viên chức tham dự tập huấn về chuyển đổi số thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- 5.3. Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên: Trên địa bàn huyện có 05/06 trường THPT đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, đạt tỷ lệ 83,3% (tăng 83,3% so với năm 2011).

- 5.4. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục

Huyện có Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Phù Mỹ được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1 (theo Quyết định số 3484/QĐ-SGDĐT ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo).

c) Đánh giá: Huyện Phù Mỹ đạt chuẩn tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục, đạt tỷ lệ 100%.

#### 6.6. Tiêu chí số 6 về Kinh tế

##### a) Yêu cầu của tiêu chí

- 6.1b. Có cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật: Đạt

- 6.2. Chợ trung tâm huyện đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm: Đạt

- 6.3. Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện: Đạt

- 6.4. Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả: Đạt

##### b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 6.1b. Có cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật

Trên địa bàn huyện, hiện có cụm công nghiệp Bình Dương tại thị trấn Bình Dương và xã Mỹ Lợi do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Phù Mỹ làm chủ đầu tư đã hoàn thiện hồ sơ pháp lý và đang đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, cụ thể:

+ Về hồ sơ pháp lý: cụm công nghiệp có trong Phương án phát triển cụm công nghiệp tích hợp vào Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 14/12/2023 (trước đây là Quy hoạch phát triển CCN tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 4051/QĐ-UBND ngày 19/11/2018); cụm công nghiệp Bình Dương được Chủ tịch UBND tỉnh thành lập tại Quyết định số 2504/QĐ-UBND ngày 31/7/2014 với quy mô diện tích 75 ha; phê duyệt đề án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 3214/QĐ-CTUBND ngày 23/12/2009; UBND huyện Phù Mỹ phê duyệt dự án khả thi đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tại Quyết định số 336/QĐ-UB ngày 10/4/2003.

+ Về hiện trạng đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật: Đến nay, cụm công nghiệp Bình Dương đã giải phóng mặt bằng, thu hồi đất với diện tích 55,43/75ha, đạt 75,40% diện tích quy hoạch, đang triển khai đầu tư xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết được cấp có thẩm quyền phê duyệt như: các tuyến đường giao thông nội bộ, hệ thống điện chiếu sáng, cấp nước...; tổng vốn đầu tư xây dựng các hạng mục chính tại cụm công nghiệp khoảng 24,245 tỷ đồng (tăng 2,03 tỷ đồng so với cuối năm 2020) đã đáp ứng nhu cầu cơ bản về hạ tầng thiết yếu.

#### - 6.2. Chợ trung tâm huyện đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm

Chợ Phù Mỹ nằm trong quy hoạch phát triển hệ thống chợ trên địa bàn tỉnh, được phân hạng là chợ hạng 1 với tổng diện tích 11.886 m<sup>2</sup>. Chợ nằm tại thị trấn Phù Mỹ là trung tâm của huyện Phù Mỹ - Khu vực đảm bảo yêu cầu vị trí, địa điểm.

- Về kết cấu, hạ tầng kỹ thuật chợ: Chợ được xây dựng kiên cố, được bố trí, sắp xếp các khu vực kinh doanh thuận lợi cho việc kinh doanh, đảm bảo yêu cầu về hệ thống chiếu sáng, yêu cầu về nước sử dụng trong chợ và hệ thống thoát nước, chợ có nội quy chợ được phê duyệt và niêm yết công khai, có sử dụng cân đối chứng, có khu nhà vệ sinh nam, nữ riêng biệt, có khu vực tập kết rác thải và đưa đi xử lý trong ngày, có cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm của tiểu thương; được đầu tư trang thiết bị kinh doanh, biểu hiện cơ sở kinh doanh đảm bảo quy định chợ kinh doanh thực phẩm. Hiện nay, địa phương đã và đang tiếp tục hoàn thiện một số hạng mục phòng cháy chữa cháy tại chợ Phù Mỹ để đáp ứng về yêu cầu an toàn phòng cháy chữa cháy theo TCVN 11856:2017- Chợ kinh doanh thực phẩm và để được cơ quan quản lý nhà nước nghiệm thu về PCCC theo quy định.

- Về quản lý điều hành chợ: Chợ Phù Mỹ được UBND huyện Phù Mỹ thành lập Ban Quản lý chợ tại Quyết định số 3216/QĐ-UBND ngày 03/5/2017; phê duyệt Nội quy tại Quyết định số 7222/QĐ-UBND ngày 09/8/2017; phê duyệt Phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ tại Quyết định số 9586/QĐ-UBND ngày 07/12/2023; có phương án chữa cháy được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- 6.3. Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện

+ Trong những năm qua, việc đổi mới và xây dựng các hình thức tổ chức sản xuất, dịch vụ ở nông thôn từng bước phát triển. Các hình thức liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp đã từng bước hình thành và phát triển đa dạng, phù hợp với điều kiện sản xuất của huyện, một số mô hình liên kết hiệu quả như: mô hình sản xuất lúa chất lượng cao; mô hình sản xuất lúa giống; mô hình nâng cao tầm vóc đàn bò (Zebu hóa đàn bò) bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo được xây dựng, triển khai và nhân rộng trên địa bàn huyện thông qua hình thức cho vay vốn;... Hiệu quả từ các mô hình đã giúp cho người nông dân có thu nhập ổn định, thay đổi cách nghĩ, cách làm, đưa khoa học, kỹ thuật công

nghệ vào sản xuất, sản xuất đảm bảo an toàn thực phẩm và thân thiện môi trường, góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển.

+ Trên địa bàn huyện có mô hình liên kết Mô hình liên kết “Sản xuất, tiêu thụ sản phẩm lúa nếp 03 tháng Bàu Chánh Trạch” được triển khai thực hiện tại thôn Chánh Trạch 1, xã Mỹ Thọ với diện tích 05 ha/22 hộ nông dân tham gia; chủ trì liên kết là hộ kinh doanh cá thể Phạm Văn Thọ, địa chỉ thôn Chánh Trạch 3, xã Mỹ Thọ, huyện Phù Mỹ; hình thức liên kết: Liên kết tổ chức sản xuất, thu hoạch gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; thời gian thực hiện mô hình: từ tháng 06-09 hàng năm. Sản phẩm lúa nếp ba tháng Bàu Chánh Trạch được chứng nhận hợp chuẩn hợp quy VietCert, phù hợp với tiêu chuẩn TCVN 11892-1:2017 (Quy trình thực hành nông nghiệp tốt tại Việt Nam (VietGAP)).

+ Công tác phát triển nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp, nông thôn được tăng cường, công tác khuyến nông từng bước đi vào chiều sâu; trung bình hàng năm, tỉnh và huyện đầu tư xây dựng từ 5 - 10 mô hình trên các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản phù hợp với điều kiện sản xuất của địa phương; tổ chức được 2.953 cuộc tập huấn kỹ thuật cho 76.137 lượt nông dân tham dự; đồng thời còn liên kết tổ chức các cuộc hội thảo về phân bón, thức ăn gia súc, nhằm giới thiệu một số sản phẩm và các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới cho nông dân học hỏi. Tiếp tục thực hiện chuỗi nâng cấp giá trị cây lúa, cây màu, nuôi tôm, áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào trong sản xuất, đến nay 100% khâu làm đất, bơm tát nước, 90% khâu gặt tuốt lúa đều sử dụng bằng máy; áp dụng tưới tiết kiệm nước, sản xuất trong nhà màng, nhà lưới...; nuôi tôm siêu thâm canh, công nghệ cao,... tiếp tục mở rộng diện tích; việc sản xuất tuân thủ lịch thời vụ và chủ động phòng, trừ sâu bệnh, nhờ đó năng suất, sản lượng đều tăng hàng năm. Nhìn chung, việc phát triển nông nghiệp ứng dụng khoa học, công nghệ, hướng đến công nghệ cao bước đầu đã khởi động và từng bước tạo sự chuyển biến về tư duy, phương thức tổ chức sản xuất hàng hóa quy mô lớn, chuỗi giá trị, an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ môi trường có sự tham gia hợp tác của các thành phần kinh tế.

+ Việc xây dựng và phát triển “Mỗi xã một sản phẩm” được huyện quan tâm chỉ đạo và triển khai thực hiện, tính đến nay, trên địa bàn huyện đã có 44 sản phẩm OCOP được cấp chứng nhận gồm: 38 sản phẩm OCOP đạt hạng 3 sao và 06 sản phẩm OCOP đạt hạng 4 sao (tăng 44 sản phẩm so với năm 2011).

\* Kế hoạch trong năm 2024, đánh giá, phân hạng 15 sản phẩm OCOP, đến tháng 6 năm 2024 các địa phương đang hoàn thiện thủ tục hồ sơ và dự kiến tổ chức đánh giá, phân hạng trong tháng 9 năm 2024.

- 6.4. Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả: Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả

+ Huyện có Trung tâm dịch vụ nông nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện được thành lập theo Quyết định số 8714/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Chủ tịch UBND huyện Phù Mỹ; Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm dịch vụ nông nghiệp được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 4481/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Chủ tịch UBND huyện Phù Mỹ.

+ Trung tâm dịch vụ nông nghiệp là đơn vị sự nghiệp công lập, được thành lập trên cơ sở hợp nhất của 03 Đơn vị (Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trạm Khuyến nông, Trạm Chăn nuôi và Thú y) theo chủ trương của UBND tỉnh tại Quyết định số 4646/QĐ-UBND ngày 26/12/2023. Trung tâm có trụ sở tại thị trấn Phù Mỹ, tổng số biên chế 15, gồm: 01 Giám đốc, 2 Phó Giám đốc và 12 chuyên viên, đáp ứng yêu cầu công việc và hoạt động có hiệu quả cao. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được UBND huyện giao, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện hàng năm đã triển khai thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ đã giao đạt hiệu quả, cụ thể:

+ Công tác khuyến nông: Trên cơ sở Chương trình công tác Khuyến nông hàng năm được UBND huyện phê duyệt, Trung tâm đã phối hợp các đơn vị có liên quan và các địa phương triển khai chọn hộ, chọn địa điểm thực hiện mô hình, xây dựng mô hình và triển khai thực hiện mô hình về lĩnh vực trồng trọt và chăn nuôi. Nhìn chung, các mô hình triển khai thực hiện đều đạt hiệu quả và có khả năng nhân rộng. Ngoài ra, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện phối hợp với các địa phương mở nhiều lớp tập huấn chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật cho bà con nông dân nhằm nâng cao về trình độ canh tác, tiếp cận các khoa học kỹ thuật mới,... bước đầu đã làm thay đổi về nhận thức, về tư duy, về phương thức sản xuất để mang lại hiệu quả kinh tế cao.

+ Trồng trọt và bảo vệ thực vật: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện thường xuyên theo dõi điều tra phát hiện, dự tính dự báo tình hình sâu bệnh gây hại cây trồng; nắm chắc diễn biến sâu bệnh trên từng loại cây trồng, phát hiện kịp thời các đối tượng sâu bệnh phát sinh trên từng khu vực và dự báo các lứa sâu, rầy và nguồn bệnh. Hàng tuần, Trung tâm gửi thông báo tình hình sinh vật gây hại các loại cây trồng đến các địa phương trên địa bàn huyện để có biện pháp phòng trừ hiệu quả. Thời điểm sâu bệnh phát sinh mạnh, cán bộ kỹ thuật của Trung tâm thường xuyên tăng cường xuống cơ sở để kiểm tra, khoanh vùng và hướng dẫn cho bà con nông dân các biện pháp kỹ thuật phòng trừ. Do đó, các năm qua, năng suất, sản lượng các loại cây trồng trên địa bàn huyện đảm bảo theo kế hoạch đề ra hàng năm.

+ Chăn nuôi và thú y: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện phân công cán bộ kỹ thuật phối hợp với các địa phương trên địa bàn huyện thường xuyên theo dõi, quản lý hoạt động chăn nuôi; giám sát và kiểm tra, kịp thời báo cáo dịch bệnh trên đàn vật nuôi, hướng dẫn biện pháp điều trị, phòng, ngừa tránh lây lan diện rộng. Tăng cường tuyên truyền, vận động người chăn nuôi thực hiện các biện pháp phòng bệnh; chủ động triển khai và áp dụng sớm các biện pháp phòng bệnh. Hàng năm, tổ chức tiêm vaccine cho đàn gia súc, gia cầm. Nhờ đó đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn huyện sinh trưởng và phát triển ổn định. Các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như Lở mồm long móng gia súc, Viêm da nổi cục trâu, bò, Cúm gia cầm, Dịch tả heo Châu Phi được kiểm soát, khống chế không để xảy ra diện rộng.

c) Đánh giá: Huyện Phù Mỹ đạt chuẩn tiêu chí số 6 về Kinh tế, đạt tỷ lệ 100%.

### 6.7. Tiêu chí số 7 về Môi trường



## a) Yêu cầu của tiêu chí

- 7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp  $\leq 50\%$  tổng lượng phát sinh: Đạt

- 7.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn  $> 40\%$

- 7.3. Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên  $> 01$  mô hình

- 7.4. Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp  $\geq 01$  công trình

- 7.5. Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là  $10\%$  diện tích toàn khu: Đạt

- 7.6. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn.  $\geq 2m^2/người$

- 7.7. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định  $> 50\%$

- 7.8. Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định:  $100\%$

## b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp  $\leq 50\%$  tổng lượng phát sinh

Trên địa bàn huyện có 01 Bãi chôn lấp chất thải rắn tập trung tại xã Mỹ Phong, huyện Phù Mỹ với diện tích 1,61 ha, công trình đã được UBND huyện Phù Mỹ giao cho Hạt quản lý giao thông công chính huyện quản lý, vận hành từ năm 2016. Dự án Bãi chôn lấp chất thải rắn tập trung của huyện đã được UBND tỉnh Bình Định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 3209/QĐ-UBND ngày 30/10/2013 của UBND tỉnh Bình Định. Bãi chôn lấp được xây dựng theo Quy chuẩn bãi chôn lấp hợp vệ sinh. Bãi chôn lấp đã đầu tư đầy đủ các hạng mục về lót đáy, thu gom xử lý nước rỉ rác theo quy định.

Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện được Hạt giao thông công chính huyện và 03 tổ chức, cá nhân (Nguyễn Thị Dung và Lê Văn Định, HTX Agribio) với phương tiện (gồm 7 xe của Hạt giao thông công chính và 03 xe của tổ chức, cá nhân) với tần suất 3-4 lần/tuần (khu vực thị trấn là 05 lần/tuần) thu gom về Bãi chôn lấp chất thải rắn tập trung của huyện để chôn lấp trực tiếp khoảng 46,56 tấn/ngày; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được chôn lấp trực tiếp trên địa bàn huyện năm 2023 là 45,23%.

Theo Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 28/03/2023 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Bình Định giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030, đến năm 2025, toàn bộ CTRSH phát sinh trên địa bàn huyện Phù Mỹ được đưa về nhà máy xử lý CTRSH phía Bắc tỉnh tại thị xã

Hoài Nhơn. Hiện nay, UBND thị xã Hoài Nhơn đang hoàn thiện các thủ tục để kêu gọi đầu tư xây dựng nhà máy xử lý CTRSH. Dự kiến sẽ xây dựng và hoạt động vào cuối năm 2025, đảm bảo đạt tỷ lệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

*\* Lượng chất thải phát sinh như sau:*

+ Chất thải nguy hại phát sinh trên địa bàn huyện tại các công ty, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ được đơn vị chuyển giao cho Công ty TNHH thương mại và môi trường Hậu Sanh xử lý theo quy định, với tổng khối lượng chuyển giao năm 2023 là 4.914 kg.

+ Chất thải y tế nguy hại phát sinh tại 19 Trạm Y tế là 165 kg/năm; 39 kg/năm tại các Phòng khám và 2.431 kg/năm tại Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ tất cả được chuyển giao cho Công ty TNHH thương mại và môi trường Hậu Sanh xử lý theo quy định, với tổng khối lượng chuyển giao năm 2023 là 2.635 kg/năm.

+ Bao gói thuốc bảo vệ thực vật phát sinh từ hoạt động sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện được các hộ sản xuất nông nghiệp thu gom, lưu chứa vào các bể chứa; định kỳ 1-2 lần/năm, UBND các xã, thị trấn tiến hành thu gom từ các bể chứa về nhà lưu chứa để chuyển giao cho Công ty TNHH thương mại và môi trường Hậu Sanh xử lý theo quy định, với tổng khối lượng chuyển giao năm 2023 là 3.201 kg.

- 7.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn

19 xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã được triển khai và thực hiện việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại hộ gia đình. Theo đó, rác thải sinh hoạt được phân thành 3 loại: chất thải hữu cơ làm thức ăn chăn nuôi hoặc đào hố ủ thành phân hữu cơ; chất thải nhựa, giấy, chai thủy tinh, kim loại bán phế liệu; chất thải còn lại bỏ vào thùng rác để xe đến thu gom về bãi rác xử lý.

Đến nay, trên địa bàn huyện có 19.094/45.773 hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn, đạt tỷ lệ 41,7% (tăng 41,7% so với năm 2011). Tại xã Mỹ Châu có mô hình tham gia sau phân loại rác thải hữu cơ tại thôn Châu Trúc; tại xã Mỹ Quang có mô hình phân loại rác tại khu dân cư thôn Bình Trị; tại xã Mỹ Chánh có mô hình phân loại rác tại khu dân cư thôn Chánh Thiện.

- 7.3. Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên, phần lớn người dân trên địa bàn huyện sản xuất nông nghiệp là chính, trong quá trình trồng trọt, chăn nuôi phát sinh ra chất thải hữu cơ và phụ phẩm nông nghiệp.

+ Từ trước đến nay, chất thải hữu cơ và phụ phẩm nông nghiệp trên địa bàn huyện chủ yếu sử dụng tại nông hộ để làm phân bón lót hoặc thức ăn cho gia súc theo quy trình khép kín. Nhìn chung, chất thải, phụ phẩm nông nghiệp được các nông hộ tái sử dụng lại để làm thức ăn, nguyên liệu cho hoạt động sản xuất, nhiên liệu phục vụ sinh hoạt trong hộ; lượng phụ phẩm dư thừa chủ yếu ở các hộ sản xuất đơn lẻ chỉ chăn nuôi hoặc trồng trọt, tuy nhiên số lượng rất ít.

+ Hiện nay, trên địa bàn huyện có một số mô hình tái chế phụ phẩm nông nghiệp được áp dụng rộng rãi như: mô hình ủ rơm rạ bằng ure để làm thức ăn chăn nuôi, sử dụng nước thải sau hệ thống Bioga để làm phân bón tưới cho cây

trồng cạn, cỏ chăn nuôi, mô hình sử dụng phân bò để nuôi trùn quế làm phân bón hữu cơ và thức ăn cho thủy sản, mô hình thu gom phân loại rác thải hữu cơ làm phân bón; 02 mô hình “Thu gom phụ phẩm nông nghiệp, ủ thành phân bón hữu cơ” tại xã Mỹ Châu và Mỹ Quang.

+ Một trong những mô hình mang lại hiệu quả kinh tế cao, hiệu quả phải kể đến là mô hình “nghiền bánh dầu đậu phộng để làm phân bón hữu cơ, thức ăn chăn nuôi” thuộc chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm ép dầu lạc của Hợp tác xã Nông nghiệp Mỹ Hòa với 135 hộ nông dân tham gia mô hình. Thông qua các mô hình đã góp phần giảm rác thải phụ phẩm nông nghiệp trên đồng ruộng, giảm ô nhiễm môi trường tại các vùng sản xuất; trên đồng ruộng không còn phụ phẩm nông nghiệp gây ô nhiễm môi trường.

- 7.4. Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp

Huyện có 09 công trình xử lý nước thải tập trung (bằng hình thức bể tự hoại)<sup>8</sup> với công suất 287,35 m<sup>3</sup>/ngày.đêm tại 09 khu dân cư (Khu tái định cư thôn Thanh An, xã Mỹ Hiệp; Khu tái định cư thôn Đại Thuận, xã Mỹ Hiệp; Khu tái định cư thôn An Lạc 2, xã Mỹ Hòa; Khu tái định cư thôn Phước Thọ, xã Mỹ Hòa; Khu tái định cư thôn Trung Hội, xã Mỹ Trinh; Khu tái định cư phục vụ dự án Tuyến đường kết nối phía Tây tỉnh (DT 638) đến đường ven biển (DT 639) qua địa bàn huyện Phù Mỹ; Khu dân cư xã Mỹ Chánh Tây; Khu dân cư xã Mỹ Đức; Khu phía Đông chợ Phù Mỹ, TT Phù Mỹ). Theo đó, nước thải sinh hoạt phát sinh từ hộ dân được xử lý sơ bộ tại bể tự hoại tại nhà. Sau đó, được thu gom riêng (nước mưa riêng) đưa về các bể tự hoại chung nói trên và được xử lý bằng bể tự hoại 5 ngăn trước khi thải ra môi trường.

- 7.5. Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu 10% diện tích toàn khu

Trên địa bàn huyện có 3 Cụm công nghiệp<sup>9</sup>. Hiện nay, hạ tầng bảo vệ môi trường tại 03 CCN chưa có; tuy nhiên UBND huyện sẽ tổ chức triển khai thực hiện đầu tư theo lộ trình tại Quyết định số 1114/QĐ-UBND ngày 10/04/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án xử lý nước thải các cụm công nghiệp và làng nghề trên địa bàn tỉnh, theo đó UBND huyện đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải CCN Bình Dương giai đoạn 2023-2025; 02 CCN Diêm Tiêu, Đại Thanh giai đoạn 2026-2030. Đồng thời, các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong 03 Cụm công nghiệp xử lý nước thải sinh hoạt bằng bể tự hoại; xử lý nước thải sản xuất bằng bể lắng; xử lý khí thải bằng xyclon,... trước

<sup>8</sup> Hệ thống xử lý nước thải công suất 11,3m<sup>3</sup>/ngày.đêm của Khu tái định cư thôn Thanh An, xã Mỹ Hiệp; Hệ thống xử lý nước thải công suất 24,56 của Khu tái định cư thôn Đại Thuận, xã Mỹ Hiệp; Hệ thống xử lý nước thải công suất 25,6m<sup>3</sup>/ngày.đêm của Khu tái định cư thôn An Lạc 2, xã Mỹ Hòa; Hệ thống xử lý nước thải công suất 15,36m<sup>3</sup>/ngày.đêm của Khu tái định cư thôn Phước Thọ, xã Mỹ Hòa; Hệ thống xử lý nước thải công suất 18,3m<sup>3</sup>/ngày.đêm của Khu tái định cư thôn Trung Hội, xã Mỹ Trinh; Hệ thống xử lý nước thải công suất 24,32m<sup>3</sup>/ngày.đêm của Khu tái định cư phục vụ dự án Tuyến đường kết nối phía Tây tỉnh (DT 638) đến đường ven biển (DT 639) qua địa bàn huyện Phù Mỹ; Hệ thống xử lý nước thải công suất 48,34m<sup>3</sup>/ngày.đêm của Khu dân cư xã Mỹ Chánh Tây; Hệ thống xử lý nước thải công suất 60m<sup>3</sup>/ngày.đêm của Khu dân cư xã Mỹ Đức; Hệ thống xử lý nước thải công suất 59,57m<sup>3</sup>/ngày.đêm của Khu phía Đông chợ Phù Mỹ, TT Phù Mỹ.

<sup>9</sup> Cụm công nghiệp Đại Thanh, xã Mỹ Hiệp; Cụm công nghiệp Diêm Tiêu, thị trấn Phù Mỹ; Cụm công nghiệp Bình Dương, thị trấn Bình Dương và xã Mỹ Lợi.

khi thải ra môi trường. Trong năm 2023, Sở Tài nguyên và Môi trường không nhận được phản ánh của cử tri về tình trạng môi trường môi trường tại các cụm công nghiệp trên địa bàn huyện Phù Mỹ.

- 7.6. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại các điểm dân cư nông thôn trên địa bàn toàn huyện từ 2m<sup>2</sup>/người trở lên: Ngày nay, nhu cầu hưởng thụ, vui chơi giải trí, thể dục, thể thao của người dân ngày càng nâng lên, các xã, thị trấn tăng cường bố trí các điểm khuôn viên, vườn hoa, sân chơi có trồng cây xanh tại các nhà văn hóa xã, thôn, sân thể thao, các điểm sinh hoạt cộng đồng,... Trên địa bàn toàn huyện, đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn là 2,98 m<sup>2</sup>/người (486.031/163.191 người).

- 7.7. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn huyện được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định

Trên địa bàn 19 xã, thị trấn của huyện có 93 mô hình ngôi nhà xanh gom rác thải nhựa và chất thải nguy hại tại các điểm đông dân cư (2011 địa phương chưa triển khai). Đã chỉ đạo tất cả các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch hướng dẫn cho nhân dân thực hiện phân loại tại nguồn tại Văn bản 1774/UBND-TNMT ngày 19 tháng 9 năm 2023 về việc tổ chức chương trình “Đổi rác thải nhận quà” tại các xã Mỹ Trinh, UBND thị trấn Phù Mỹ để hưởng ứng chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn năm 2023.

- 7.8. Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng bảo vệ môi trường theo quy định

Trên địa bàn huyện có 01 điểm tập kết rác để tập kết rác thải của xã Mỹ Thành (có mái che, tường bao quanh, bê tông bề mặt đáy) sau đó được Hạt Giao thông công chính huyện Phù Mỹ định kỳ vận chuyển về bãi chôn lấp của huyện. Còn các địa phương còn lại không có điểm tập kết, trạm trung chuyển.

c) Đánh giá: Huyện Phù Mỹ đạt chuẩn tiêu chí số 7 về Môi trường, đạt tỷ lệ 100%.

#### 6.8. Tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống

##### a) Yêu cầu của tiêu chí

- 8.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung  $\geq 22\%$

- 8.2. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững  $\geq 35\%$

- 8.3. Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện: Đạt

- 8.4. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn: Đạt

- 8.5. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm: 100%

##### b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 8.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung

Trong thời gian qua, UBND huyện đã đầu tư xây dựng mới: 8 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung<sup>10</sup> và 307,2 km đường ống mở mạng<sup>11</sup> góp phần nâng tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung trên địa bàn huyện năm 2023 là 13.973/48.003 hộ, đạt tỷ lệ 29,1% (tăng 18,9% so với năm 2011).

- 8.2. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững

• Hiện nay, trên địa bàn huyện có 10 công trình cấp nước tập trung; trong đó: có 08 công trình đang hoạt động (Công trình cấp nước xã Mỹ Chánh, Công trình cấp nước xã Mỹ Thành, Công trình cấp nước xã Mỹ Châu, Công trình cấp nước xã Mỹ Tài, Công trình cấp nước xã Mỹ Phong, Công trình cấp nước xã Mỹ Đức; Nhà máy nước sạch Phù Mỹ, Nhà máy xử lý nước thị trấn Bình Dương và 02 công trình ngừng hoạt động gồm: Công trình cấp nước thôn 7 xã Mỹ Thắng và Công trình cấp nước thôn 9 xã Mỹ Thắng) và 02 công trình ngừng hoạt động (*Công trình cấp nước thôn 7 xã Mỹ Thắng và Công trình cấp nước thôn 9 xã Mỹ Thắng*).

• 7/10 công trình cấp nước tập trung trên địa bàn huyện có tổ chức, quản lý khai thác hoạt động bền vững, đạt tỷ lệ 70%.

- 8.3. Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 28/7/2023 về việc kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước, phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn theo yêu cầu.

- 8.4. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn

19 xã, thị trấn trên địa bàn huyện có cảnh quan môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn, có hệ thống thoát nước không bị ứ đọng nước vào mùa mưa, trồng cây xanh đảm bảo tỷ lệ và không gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông.

- 8.5. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm: Công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm luôn được quan tâm chỉ đạo thực hiện thường xuyên. Hàng

<sup>10</sup> Công trình cấp nước sinh hoạt thị trấn Phù Mỹ (thôn Bình Trị, xã Mỹ Quang) với công suất thiết kế 2.400 m<sup>3</sup>/ngày, đêm; Công trình cấp nước sinh hoạt xã Mỹ Phong (thôn Phú Nhiêu, xã Mỹ Phong) với công suất thiết kế 370 m<sup>3</sup>/ngày, đêm; Công trình cấp nước sinh hoạt xã Mỹ Thành (thôn Hưng Lạc, xã Mỹ Thành) với công suất thiết kế 400 m<sup>3</sup>/ngày, đêm; Công trình cấp nước sinh hoạt xã Mỹ Chánh (thôn Đông An, xã Mỹ Chánh, với công suất thiết kế 2.000 m<sup>3</sup>/ngày, đêm; Công trình cấp nước sinh hoạt xã Mỹ Châu (thôn Vạn Thiết, xã Mỹ Châu), với công suất thiết kế 1.400 m<sup>3</sup>/ngày, đêm; Công trình cấp nước sinh hoạt xã Mỹ Đức (thôn Phú Hà, xã Mỹ Đức), với công suất thiết kế 1.200 m<sup>3</sup>/ngày, đêm; Công trình cấp nước sinh hoạt xã Mỹ Tài (thôn Vĩnh Lý, xã Mỹ Tài), với công suất thiết kế 1.600 m<sup>3</sup>/ngày, đêm; Công trình cấp nước sinh hoạt xã Mỹ Lợi (thôn Mỹ Phú Nam, xã Mỹ Lợi), với công suất thiết kế 1.100 m<sup>3</sup>/ngày, đêm (bàn giao đưa vào sử dụng quý 1 năm 2024).

<sup>11</sup> (thị trấn Phù Mỹ và xã Mỹ Quang: 57,9 km; xã Mỹ Chánh 105,6 km; xã Mỹ Châu 46,7 km; xã Mỹ Đức 31,6 km; xã Mỹ Phong 23,9 km; xã Mỹ Thành 10,0 km; xã Mỹ Tài 25,0 km; xã Mỹ Lợi 6,5 km).

năm, Ủy ban nhân dân huyện, Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn vệ sinh thực phẩm huyện kịp thời quán triệt và xây dựng các kế hoạch để thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh về an toàn thực phẩm từ đó nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trong công tác đảm bảo an toàn thực phẩm; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về an toàn thực phẩm được duy trì thường xuyên và được tổ chức thành các đợt cao điểm hàng năm, nhất là trong các ngày lễ, ngày tết, tháng hành động vì an toàn thực phẩm. Trong thời gian qua, huyện đã phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền giáo dục, phổ biến pháp luật về an toàn thực phẩm có 1.052 lượt người dự, hàng năm có khoảng 85% các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định về an toàn thực phẩm. Hiện nay, trên địa bàn huyện có 1.368 hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm<sup>12</sup> tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm và thực hiện ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm theo đúng quy định.

c) Đánh giá: Huyện Phù Mỹ đạt chuẩn tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống về Môi trường, đạt tỷ lệ 100%.

#### *6.9. Tiêu chí số 9 về Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công*

##### a) Yêu cầu của tiêu chí

- 9.1. Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Đạt

- 9.2. Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên 100%.

- 9.3. Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Không.

- 9.4. Đảm bảo an ninh, trật tự. Đạt.

- 9.5. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên. Đạt.

- 9.6. Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định. Đạt.

##### b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- 9.1. Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên

Năm 2023, Đảng bộ huyện Phù Mỹ được công nhận “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” theo Quyết định số 1323-QĐ/TU ngày 19/02/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- 9.2. Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên

<sup>12</sup> Cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc ngành nông nghiệp quản lý là 464 cơ sở; Cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc ngành y tế quản lý là 422 cơ sở; Cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc ngành công thương quản lý là 482 cơ sở.

Năm 2023, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội của huyện Phù Mỹ đều được xếp loại chất lượng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Cụ thể:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Phù Mỹ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (theo Thông báo số 182/TB-MTTQ-BTT ngày 05/12/2023 của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh).

- Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Phù Mỹ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (theo Thông báo số 36/TB-BTV ngày 15/11/2023 của Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh).

- Hội Nông dân huyện Phù Mỹ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (theo Thông báo số 23-TB/HNDT ngày 27/11/2023 của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh).

- Hội Cựu chiến binh huyện Phù Mỹ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (theo Quyết định số 71/QĐ-CCB ngày 25/12/2023 của Ban Thường vụ Hội Cựu chiến binh tỉnh).

- Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh huyện Phù Mỹ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (theo Quyết định số 174-QĐ/TĐTN-VP ngày 06/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn).

- 9.3. Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự

Huyện Phù Mỹ, trong 02 năm (2022 và 2023), không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của huyện bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự (Công văn số 2212/UBND-NV ngày 22/12/2022 và Công văn số 2608/UBND-NV ngày 29/12/2023 của UBND huyện Phù Mỹ về việc báo cáo đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức năm 2022 và 2023).

- 9.4. Đảm bảo an ninh, trật tự

+ Hằng năm (2021, 2022, 2023), Công an huyện đã làm tốt công tác tham mưu Huyện ủy ban hành Chỉ thị về nhiệm vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự; tham mưu UBND huyện, mà trực tiếp là các Ban Chỉ đạo 138, Ban An toàn giao thông huyện ban hành, triển khai kế hoạch về công tác phòng, chống tội phạm, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc đến toàn thể các cơ quan, ban, ngành, hội, đoàn thể, xã, thị trấn trên địa bàn huyện; qua đó chỉ đạo huy động tổng hợp sức mạnh của cả hệ thống chính trị tham gia thực hiện có hiệu quả công tác bảo đảm an ninh, trật tự, giữ vững ổn định an ninh quốc gia, bảo đảm vững chắc trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện, củng cố, phát triển vững chắc phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Ngoài ra, xuyên suốt quá trình triển khai công tác bảo đảm an ninh, trật tự, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, Công an huyện đã chủ động tham mưu Huyện ủy, UBND huyện và các Ban Chỉ đạo huyện ban hành các văn bản triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị,

kế hoạch của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh.

Bên cạnh đó, lực lượng Công an huyện đã chủ động phối hợp với lực lượng Quân sự, Biên phòng tham mưu UBND huyện thực hiện tốt Nghị định 03/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Quốc Phòng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ ANQG, bảo đảm TTATXH, đấu tranh phòng chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng.

Với sự chỉ đạo, triển khai thực hiện quyết liệt của Huyện uỷ, UBND huyện; cùng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và Nhân dân, mà nòng cốt là lực lượng Công an huyện thì công tác bảo đảm an ninh, trật tự năm 2023 trên địa bàn huyện đạt được nhiều kết quả tích cực.

+ 17/17 xã ~ 100% xã đạt và được chấp nhận chỉ tiêu 19.2 thuộc tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; trong đó có 02/17 xã (xã Mỹ Quang, Mỹ Châu), chiếm tỷ lệ 11,76% trong tổng số 17 xã trên địa bàn huyện đạt chỉ tiêu 19.2 thuộc tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

+ Năm 2023, Ban Chỉ đạo 138, Ban An toàn giao thông huyện đã phát huy vai trò tích cực trong lãnh đạo, chỉ đạo; Công an huyện làm tốt vai trò thường trực trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng, chống cháy, nổ... trên địa bàn huyện; qua đó góp phần kiềm chế, kéo giảm tội phạm về trật tự xã hội, cháy, nổ so với năm 2022 và không để xảy ra tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng, cụ thể:

Tình hình tội phạm về trật tự xã hội: Năm 2023, địa bàn huyện xảy ra 44 vụ<sup>13</sup>; so với năm 2022 giảm 38 vụ ~ giảm 46% (44/82, giảm sâu nhất trên địa bàn cả tỉnh). Công an huyện đã điều tra, khám phá 41/44 vụ ~ đạt 93% số vụ phạm tội về trật tự xã hội xảy ra trong kỳ và xác minh, giải quyết 166/184 tin ~ đạt 90,2% tin báo, tố giác tội phạm tiếp nhận, đạt và vượt chỉ tiêu Quốc hội giao.

Tệ nạn xã hội: Kết quả năm 2023 xảy ra 13 vụ (gồm 10 vụ phạm tội về ma tuý và 03 vụ Đánh bạc); so với năm 2022 giảm 07 vụ ~ giảm 35% (năm 2022 xảy ra 20 vụ, gồm 11 vụ phạm tội về ma tuý và 09 vụ Đánh bạc). Trên địa bàn huyện không tồn tại điểm, tụ điểm tệ nạn xã hội phức tạp.

Tai nạn giao thông: năm 2023, trên địa bàn huyện xảy ra 48 vụ, 30 người chết, 31 người bị thương; so với năm 2022 tăng 16 vụ (48/32), tăng 03 người

---

<sup>13</sup> Tội phạm tăng gồm: 01 vụ - 01 đối tượng Hiếp dâm người dưới 16 tuổi (tăng 01 vụ ~ 100%), 03 vụ - 06 đối tượng Cường đoạt tài sản (tăng 03 vụ ~ 100%), 02 vụ - 03 đối tượng Cướp giật tài sản (tăng 02 vụ ~ 100%), 03 vụ - 04 đối tượng Huỷ hoại hoặc Cố ý làm hư hỏng tài sản (tăng 01 vụ ~ 50%)

Tội phạm giảm gồm: 02 vụ - 02 đối tượng Giết người (giảm 02 vụ ~ 50%), 11 vụ - 30 đối tượng Cố ý gây thương tích (giảm 01 vụ ~ 08%), 15 vụ - 12 đối tượng Trộm cắp tài sản (giảm 14 vụ ~ 48%), 01 vụ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (giảm 18 vụ ~ 95%), 01 vụ - 03 đối tượng Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (giảm 01 vụ ~ 50%), 03 vụ - 18 đối tượng Đánh bạc (giảm 04 vụ ~ 57%), 0 vụ Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi (giảm 01 vụ ~ 100%), 0 vụ Chống người thi hành công vụ (giảm 01 vụ ~ 100%), 0 vụ Gá bạc (giảm 02 vụ ~ 100%).

Tội phạm không tăng không giảm gồm: 01 vụ - 01 đối tượng Cướp tài sản, 01 vụ - 14 đối tượng Gây rối trật tự công cộng.



chết (30/27), tăng 06 người bị thương (31/25)<sup>14</sup>; không xảy ra các vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng. Trong đó, tuyến Quốc lộ 1A do Công an tỉnh quản lý xảy ra 26 vụ, so với năm 2022 tăng 11 vụ (trong đó năm 2023 có 18 vụ do người ngoài huyện gây tai nạn, 02 vụ tai nạn lỗi chủ quan của người điều khiển giao thông tự tế; năm 2022 có 09 vụ do người ngoài huyện gây tai nạn); tuyến do Công an huyện quản lý xảy ra 22 vụ, tăng 05 vụ so với năm 2022 (trong đó năm 2023 có 06 vụ do người ngoài huyện gây tai nạn, 01 vụ tai nạn lỗi chủ quan của người điều khiển giao thông tự tế; năm 2022 có 01 vụ tai nạn lỗi chủ quan của người điều khiển giao thông tự tế). Do vậy, nếu trừ các vụ tai nạn giao thông do nguyên nhân bất khả kháng (do người ngoài huyện gây tai nạn hoặc tai nạn lỗi chủ quan của người điều khiển giao thông tự tế) thì năm 2023 trên địa bàn huyện Phù Mỹ xảy ra 21 vụ, **giảm 01 vụ** so với năm 2022 (22 vụ); trong đó, nếu tính riêng tuyến đường do Công an huyện quản lý thì năm 2023 xảy ra 14 vụ, **giảm 02 vụ** so với năm 2022 (16 vụ). Tuyến đường sắt Bắc - Nam qua huyện Phù Mỹ với tổng chiều dài 34km, với 14 điểm giao nhau với đường và 17 đường dân sinh tự mở nhưng năm 2023, trên địa bàn huyện Phù Mỹ không để xảy ra các vụ tai nạn giao thông đường sắt. Số vụ tai nạn giao thông trên địa bàn huyện Phù Mỹ năm 2023 tăng so với năm 2022 xuất phát từ những nguyên nhân cơ bản sau:

Một số vụ tai nạn giao thông xảy ra do hạ tầng giao thông chưa đảm bảo, tầm nhìn bị che khuất, hạn chế, các biển báo cảnh báo chưa được lắp đặt, như: Ngã tư Võ Thị Sáu với Chu Văn An (đã xảy ra 01 vụ - 01 chết); ngã tư Võ Thị Sáu với ĐT 632 (đã xảy ra 01 vụ - 01 người chết - 01 bị thương); nút giao giữa tuyến ĐH Nhà đá - An Lương với QL1 (đã xảy ra 02 vụ - 01 người chết). Qua công tác khảo sát cũng như tiến hành các hoạt động điều tra, giải quyết tai nạn giao thông, Công an huyện đã có 04 văn bản kiến nghị Chủ tịch UBND huyện, Ban An toàn giao thông tỉnh, Sở Giao thông vận tải về việc khảo sát lắp đặt đèn

<sup>14</sup> - Năm 2022, xảy ra 32 vụ, làm chết 27 người, bị thương 25 người, trong đó, tuyến QL1A xảy ra 15 vụ, làm chết 12 người, 13 người bị thương; tuyến đường tỉnh, đường huyện, nội thị, bê tông xảy ra 17 vụ, làm chết 15 người, bị thương 12 người. Kết quả điều tra giải quyết tai nạn giao thông năm 2023: khởi tố 11/32 vụ ~34,38%. Nguyên nhân gây tai nạn giao thông: không làm chủ tốc độ 14/32 vụ ~ 43,75%, không chú ý quan sát 12/32 vụ ~ 37,5%, nguyên nhân khác 6/32 vụ ~15,4%. Số vụ người tại địa phương gây tai nạn giao thông 13/32 vụ ~ 18,75%, người ở địa phương khác thuộc huyện gây tai nạn giao thông 10/32 vụ ~ 31,25%; người ở địa phương thuộc huyện, tỉnh khác gây tai nạn giao thông 09/32 vụ ~ 28,15%.

- Năm 2023, xảy ra 48 vụ, làm chết 30 người, bị thương 31 người, trong đó, tuyến QL1A xảy ra 26 vụ, làm chết 14 người, 15 người bị thương; tuyến đường tỉnh, đường huyện, nội thị, bê tông xảy ra 22 vụ, làm chết 16 người, bị thương 16 người (tăng 16 vụ, tăng 03 người chết, tăng 06 người bị thương so với năm 2022, trong đó tuyến QL1A tăng 11 vụ ~ 73%, tăng 02 người chết ~ 66,7%, tăng 02 người bị thương ~ 33,3%; tuyến đường tỉnh, đường huyện, nội thị, bê tông tăng 05 vụ ~ 27%, tăng 01 người chết ~ 23,3, tăng 04 người bị thương ~ 66,7%).

+ Kết quả điều tra giải quyết tai nạn giao thông năm 2023: khởi tố 18/48 vụ ~ 37,5%. So với năm 2022, tỉ lệ số vụ khởi tố tăng 3,12%.

+ Nguyên nhân gây tai nạn giao thông: không làm chủ tốc độ 23/48 vụ ~ 47,9%, không chú ý quan sát 08/48 vụ ~ 16,6%, nguyên nhân khác 17/48 vụ ~15,4%;

+ Số vụ người tại địa phương gây tai nạn giao thông 13/48 vụ ~ 27%, người ở địa phương khác thuộc huyện gây tai nạn giao thông 11/48 vụ ~ 23%; người ở địa phương thuộc huyện, tỉnh khác gây tai nạn giao thông 24/48 vụ ~ 50%. So với năm 2022, tỉ lệ số vụ người tại địa phương gây TNGT giảm 13,6%, tỉ lệ số vụ người ở địa phương khác thuộc huyện gây TNGT giảm 8,25%, tỉ lệ số vụ người ở địa phương thuộc huyện, tỉnh khác gây TNGT tăng 21,85%.

tín hiệu, các biển báo cấm, biển báo hiệu, sơn, gờ giảm tốc độ... tại các địa điểm trên. Kết quả đã giải quyết điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông tại ngã tư Võ Thị Sáu với ĐT 632 (đặt trụ đèn tín hiệu giao thông tại ngã tư giao nhau); nút giao giữa tuyến ĐH Nhà đá - An Lương với QL1 (đặt trụ đèn tín hiệu giao thông tại ngã tư giao nhau, vạch sơn, gờ giảm tốc).

Thời gian qua (nhất là từ đầu tháng 3/2023 đến tháng 8/2023), trên địa bàn huyện đã và đang triển khai thực hiện các Dự án tuyến đường kết nối Đông - Tây, với tổng chiều dài 19,2 km, đi qua địa bàn các xã Mỹ Trinh, Mỹ Quang, Mỹ Chánh Tây, Mỹ Thành và thị trấn Phù Mỹ; Dự án cao tốc Bắc - Nam đoạn qua huyện Phù Mỹ với tổng chiều dài 19,33 km, qua các xã Mỹ Trinh, Mỹ Hòa, Mỹ Hiệp và một số công trình giao thông khác nên lưu lượng phương tiện chở vật liệu xây dựng phục vụ thi công công trình ngày càng nhiều để cho kịp tiến độ đề ra, phục vụ phát triển kinh tế địa phương nên dẫn đến lượng phương tiện tham gia giao thông tăng cao; cơ sở hạ tầng giao thông chưa đáp ứng được tốc độ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn; một số bất cập về hạ tầng giao thông đã được kiến nghị nhưng chậm khắc phục,... Do đó, ảnh hưởng đến tình hình TTATGT và tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây tai nạn giao thông là rất lớn. Cụ thể, trong năm 2023 đã xảy ra 03 vụ tai nạn giao thông liên quan đến xe tải ben chở đất phục vụ thi công các công trình trên, làm chết 01 người, bị thương 03 người. Đánh giá được tình hình trên, thực hiện chủ trương, ý kiến chỉ đạo của Giám đốc Công an tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, Công an huyện đã huy động lực lượng, phương tiện triển khai đồng bộ nhiều biện pháp, giải pháp bảo đảm TTATGT đối với xe chở vật liệu thi công trên địa bàn huyện, trong đó chú trọng vừa kiên quyết xử lý, vừa kiên trì thông tin, tuyên truyền hướng dẫn để chủ doanh nghiệp, lái xe nắm rõ những quy định của pháp luật về vận tải hàng hóa bằng xe ô tô, từ đó tự giác chấp hành; kịp thời kiến nghị Chủ tịch UBND huyện, Sở Giao thông vận tải tỉnh giải quyết, xử lý một điểm bất cập về tổ chức hạ tầng giao thông. Kết quả từ tháng 8/2023 đến nay, trên địa bàn huyện không để xảy ra tai nạn giao thông liên quan đến xe ben chở vật liệu xây dựng.

Lực lượng CSGT làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát còn mỏng trong khi đó địa bàn, tuyến đường giao thông rộng, nhiều tuyến đường, nhất là các tuyến bê tông nông thôn. Bao gồm: 02 quốc lộ, 03 tỉnh lộ, 05 huyện lộ với 42km đường quốc lộ, 72,103km đường tỉnh, 59,83km đường huyện, 60km đường đô thị và hơn 203km đường xã, liên thôn và ngõ xóm; lực lượng Cảnh sát giao thông cùng lúc phải thực hiện nhiều nhiệm vụ khác: bảo vệ các sự kiện chính trị, văn hóa, thể thao; bảo vệ đoàn các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, đoàn của các tổ chức quốc tế; bảo đảm TTATGT các vụ cưỡng chế, đối thoại... Vì vậy, việc bố trí lực lượng tuần tra kiểm soát khép kín địa bàn 24/24h còn gặp khó khăn.

Xét thấy, số vụ tai nạn giao thông, số người chết và số người bị thương trên địa bàn huyện Phù Mỹ và một số xã năm 2023 tuy có tăng so với năm 2022 nhưng không để xảy ra các vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng và các vụ tai nạn giao thông liên quan đến học sinh, tình hình trật tự an toàn giao thông trên địa bàn huyện vẫn được đảm bảo, cuộc sống người dân tiếp tục được giữ vững và ổn định. Theo kết quả lấy ý kiến sự hài lòng của người dân đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông (theo Văn bản số 459/MTTQ-BTT ngày

16/02/2024 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện Phù Mỹ) thì có trên 90% số hộ dân được lấy ý kiến hài lòng; hầu hết cử tri và nhân dân đều hài lòng với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông năm 2023.

(4) Tình hình cháy, nổ: Công an huyện đã triển khai tốt các mặt công tác phòng, chống cháy, nổ; bắt, khởi tố 01 vụ - 02 đối tượng Mua bán pháo trái phép, thu giữ 8,4 kg pháo nổ; xử phạt hành chính 01 vụ - 01 đối tượng Sử dụng trái phép pháo nổ, phạt tiền 7.500.000 đồng; vận động, thu hồi được 12 khẩu súng tự chế, 01 súng quân dụng K54 và 07 viên đạn; kiểm tra, hướng dẫn chấp hành an toàn PCCC tại 152 lượt cơ sở, kiến nghị 20 vấn đề còn thiếu sót; xử phạt hành chính 07 cơ sở thực hiện không đầy đủ các kiến nghị về công tác PCCC và CNCH của cơ quan có thẩm quyền yêu cầu bằng văn bản, phạt tiền 2.800.000 đồng. Tổ chức tuyên truyền pháp luật về phòng, chống cháy, nổ, phòng, chống đuối nước trẻ em 54 buổi với hơn 3.594 lượt người tham dự; mở 02 lớp tập huấn PCCC và CNCH cho hơn 312 học viên. Thành lập, tổ chức diễn tập phương án chữa cháy tại 20 mô hình tổ liên gia an toàn PCCC và 19 mô hình điểm chữa cháy công cộng; thành lập, củng cố 168/168 đội dân phòng tại các thôn, khu phố với tổng số 1.195 đội viên; giải quyết 06 hồ sơ phê duyệt phương án chữa cháy. Kết quả năm 2023 xảy ra 01 vụ cháy, không thiệt hại về người và tài sản; so với năm 2022 **giảm 01 vụ** (01/02), giảm 40,1 tỷ đồng thiệt hại (0/40,1).

+ Năm 2023, Công an huyện đã làm tốt công tác bảo vệ an ninh quốc gia nói chung và công tác Công an tham gia giải quyết tranh chấp, khiếu kiện trên địa bàn huyện nói riêng; tham mưu, triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, nắm chắc tình hình liên quan đến các vụ việc tranh chấp, khiếu kiện ngay từ cơ sở, kịp thời phát hiện những nguy cơ tiềm ẩn phát sinh khiếu kiện đông người, đề tham mưu kịp thời, báo cáo Giám đốc Công an tỉnh, Thường trực Huyện ủy, UBND huyện chỉ đạo các ngành chức năng, chính quyền địa phương phối hợp cùng lực lượng Công an giải quyết tốt các vụ việc liên quan đến hình hình an ninh, trật tự, cũng như trong công tác tiếp dân định kỳ, giải quyết khiếu nại, tố cáo của Nhân dân; không xảy ra tập trung đông người khiếu nại, tố cáo vụ việc đã được cơ quan chức năng giải quyết đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực của pháp luật; không xảy ra những hoạt động như: Kích động, xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo nhiều người cùng đến cơ quan, trụ sở, doanh nghiệp hoặc cá nhân để đưa đơn, thư khiếu nại, tố cáo, yêu cầu giải quyết một hoặc nhiều vấn đề về quyền lợi bị vi phạm hoặc có liên quan đến việc thực thi chính sách, pháp luật để gây rối an ninh, trật tự ông cộng hoặc lợi dụng việc khiếu nại, tố cáo để tuyên truyền chống Nhà nước; xâm hại lợi ích của Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo.

#### - 9.5. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên

Căn cứ Quyết định số 3533/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục 941 thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình của tỉnh Bình Định; Quyết định số 3532/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân

tính công bố Danh mục 792 thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần của tỉnh Bình Định và tình hình công bố thủ tục hành chính của tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện Phù Mỹ đang cung cấp 125 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 164 dịch vụ công trực tuyến một phần. Đối với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đang cung cấp 61 dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 55 dịch vụ công trực tuyến một phần. Kết quả thực hiện tính đến ngày 31/12/2023, như sau:

+ Cấp huyện có 50/55 dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến, đạt 90,9%, trong đó bao gồm: 21/22 dịch vụ công trực tuyến toàn trình phát sinh hồ sơ trực tuyến, 29/33 dịch vụ công trực tuyến một phần phát sinh hồ sơ trực tuyến, số lượng hồ sơ trực tuyến/tổng số hồ sơ tiếp nhận là: 5.166/13.232 hồ sơ, đạt 39,04%.

+ Cấp xã có 42/45 dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến, đạt 93,3%, trong đó bao gồm: 18/18 dịch vụ công trực tuyến toàn trình phát sinh hồ sơ, 24/27 dịch vụ công trực tuyến một phần phát sinh hồ sơ trực tuyến, số lượng hồ sơ trực tuyến/tổng số hồ sơ tiếp nhận là: 23.403/36.627 hồ sơ, đạt 63,89%.

#### - 9.6. Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định

+ Có 19/19 xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, đạt 100% (theo Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 của UBND huyện Phù Mỹ về việc công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023).

+ Tổng số điểm của các chỉ tiêu huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật là 95,5/100 điểm.

+ Tổng số điểm của từng chỉ tiêu đều đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên. Cụ thể: Chỉ tiêu 1: Ban hành các văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành pháp luật trên địa bàn (đạt 20/20 điểm); Chỉ tiêu 2: Công khai, cung cấp thông tin, kịp thời, chính xác, đầy đủ, đúng quy định pháp luật (đạt 30/30 điểm); Chỉ tiêu 3: Ban hành, tổ chức thực hiện Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, đánh giá, công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật hàng năm đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật và hướng dẫn của cơ quan cấp trên (đạt 13/15 điểm); Chỉ tiêu 4: Tổ chức tiếp công dân, tiếp nhận, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định pháp luật về tiếp công dân khiếu nại, tố cáo (đạt 20/20 điểm); Chỉ tiêu 5: Tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định pháp luật về giải quyết thủ tục hành chính (12,5/15 điểm).

+ Năm 2023, huyện Phù Mỹ không có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp huyện bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

c) Đánh giá: Huyện Phù Mỹ đạt chuẩn tiêu chí số 9 về Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công, đạt tỷ lệ 100%.

### **7. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới**

Đến thời điểm ngày 31/12/2023 huyện Phù Mỹ không có nợ xây dựng cơ

bản thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

## **8. Về kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới**

### *8.1. Quan điểm*

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là chủ trương lớn để phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất tinh thần của người dân nông thôn, là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong giai đoạn hiện nay. Quan điểm xây dựng nông thôn mới là hướng đến thực hiện việc thu hẹp khoảng cách giữa thành thị và nông thôn, phát triển lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất và quan hệ xã hội, cải thiện điều kiện sinh hoạt ở nông thôn; xây dựng nông thôn mới là “có điểm xuất phát, chứ không có điểm dừng”.

### *8.2. Mục tiêu*

#### a) Mục tiêu chung

Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ và hiện đại, gắn với quá trình đô thị hóa; Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng nông thôn mới thông minh; tiếp tục thực hiện hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng nông nghiệp sinh thái, kinh tế tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững; đảm bảo môi trường, cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; đời sống nông thôn giàu bản sắc văn hóa truyền thống; đưa nông thôn trở thành nơi đáng sống.

#### b) Mục tiêu cụ thể

Duy trì, giữ vững các tiêu chí nông thôn mới, tập trung thực hiện nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Chú trọng các hoạt động an sinh xã hội: Y tế, giáo dục, văn hóa; thực hiện tốt phong trào xây dựng huyện sáng, xanh, sạch, đẹp..., đảm bảo Chương trình nông thôn mới trên địa bàn luôn phát triển ổn định và bền vững, đến năm 2025 đạt một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

- Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm, thủy sản chiếm tỷ trọng 46,73%; công nghiệp, xây dựng chiếm tỷ trọng 30,66%; thương mại, dịch vụ chiếm tỷ trọng 22,6%.

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 1.266 tỷ đồng, (trong đó phần cân đối theo kế hoạch 479 tỷ đồng); tốc độ tăng bình quân 10,16%/năm.

- Số xã đạt nông thôn mới nâng cao 6/17 xã, đạt 35,29%.

- Thu nhập bình quân đầu người đạt trên 60 triệu đồng/người/năm.

- Giải quyết việc làm mới bình quân 2.000-2.500 lao động/năm; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt trên 40%.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân hàng năm 1,2-1,5% (theo tiêu chí mới);

- Tỷ lệ dân cư sử dụng nước sạch và hợp vệ sinh đạt 90% trở lên.

- Số xã, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã đạt 100% theo Quyết

định số 1300/QĐBYT ngày 09/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế, ban hành bộ tiêu chí quốc gia về Y tế xã giai đoạn đến năm 2030; người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 95%; tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi giảm 0,5%/năm; duy trì vững chắc mức sinh thay thế (bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có 2,1 con).

- Có 75% trường mầm non, mẫu giáo; 100% trường tiểu học, THCS đạt chuẩn quốc gia và nâng cao mức độ chuẩn quốc gia của các trường TH và THCS; 83,3% trường THPT đạt chuẩn.

- Có 96% hộ gia đình, 95% thôn, khu phố, đơn vị đạt tiêu chuẩn văn hóa; 100% xã, thị trấn có điểm vui chơi cho trẻ em.

c) Kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới

(i) Nâng cao chất lượng tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và thị trấn đô thị văn minh

- Quy hoạch: Phát huy hiệu quả và quản lý tốt quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch chung đô thị, đảm bảo quy hoạch được thực hiện đúng theo định hướng và điều kiện thực tế địa phương; làm tốt hơn nữa công tác tuyên truyền để nhân dân được biết, thực hiện chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp, xây dựng đúng theo quy hoạch, tăng cường quản lý quy hoạch đã được phê duyệt.

- Giao thông: Hàng năm tranh thủ các nguồn lực đầu tư từ Trung ương, tỉnh, huyện và huy động sự đóng góp trong Nhân dân, các mạnh thường quân để tiếp tục triển khai thực hiện tốt kế hoạch cải tạo, duy tu thường xuyên các tuyến đường; xây dựng mới, mở rộng các tuyến đường huyện, xã, đường trục thôn, ngõ xóm, đường trục chính nội đồng để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Tuyên truyền, vận động người dân nâng cao ý thức, chấp hành nghiêm Luật Giao thông, lắp biển báo đúng quy định, không vi phạm hành lang an toàn giao thông; duy trì và nhân rộng các tuyến đường sáng - xanh - sạch - đẹp; các tuyến đường hoa trên địa bàn các xã.

- Thủy lợi: Tiếp tục rà soát đầu tư, cải tạo, nâng cấp hoàn thiện hệ thống công trình thủy lợi để đảm bảo cho sản xuất; phòng, chống thiên tai, đáp ứng được yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; hàng năm tranh thủ nguồn vốn đầu tư nạo vét các tuyến kênh, mương phục vụ tốt cho sản xuất nông nghiệp và nuôi thủy sản.

- Trường học: Đầu tư xây dựng, nâng cấp các phòng học, phòng chức năng đảm bảo giữ vững các trường đã đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học. Xây dựng kế hoạch cụ thể để đầu tư xây dựng các trường còn lại đạt chuẩn quốc gia. Tiếp tục trang bị, bổ sung các thiết bị dạy học; duy tu, bảo dưỡng cơ sở vật chất nhằm đáp ứng tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường học theo định hướng phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo; tăng cường công tác xây dựng cảnh quan môi trường trong trường học đạt “xanh - sạch - đẹp - an toàn”.

- Nhà ở: Tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ nhà ở, chính sách an sinh xã hội và các nguồn hỗ trợ của mạnh thường quân để tiếp tục đầu tư hỗ trợ nhà ở cho gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo khó khăn về nhà

ở, đảm bảo cho người dân có nhà ở ổn định, đạt chuẩn. Tuyên truyền, vận động người dân có điều kiện thực hiện cải tạo, chỉnh trang nhà ở nhằm nâng tỷ lệ nhà ở đạt chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng.

- Văn hóa: Tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn toàn huyện; thường xuyên rà soát, điều chỉnh quy ước của các thôn cho phù hợp với yêu cầu phát triển và quản lý xã hội. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về các hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thể thao, các thiết chế văn hóa từ huyện đến cơ sở thông qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao với các địa phương trong huyện. Hàng năm, bố trí một nguồn kinh phí hợp lý để đầu tư các trang thiết bị cho các nhà văn hóa đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của Nhân dân.

- Du lịch:

+ Quan tâm phát triển các loại hình du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm các hoạt động của làng chài Tân Phụng, thăm quan danh thắng Mũi Vi Rồng, Hải Đăng; đồng thời gắn với tham quan các sản phẩm OCOP đặc trưng của huyện.

+ Phát triển đầm Đê Gi trở thành điểm du lịch sinh thái, điểm du lịch trải nghiệm gắn với hoạt động nghề cá. Xây dựng vành đai du lịch khép kín kết nối các điểm và khu du lịch: Khu đô thị du lịch biển Mỹ Thành, đầm Đê Gi, mũi Vi Rồng, đầm Trà Ô, bãi biển, các điểm du lịch hồ phía tây huyện và các di tích lịch sử như Chùa Hang, Trông Gia Ván,... dựa trên hệ thống giao thông: Tuyến đường ven biển, ĐT 632, 631, 638 và các tuyến liên xã, hình thành một vòng tròn du lịch.

+ Đẩy mạnh phát triển du lịch nông thôn gắn với phát huy tiềm năng, lợi thế về nông nghiệp, văn hóa và môi trường sinh thái nông thôn của huyện nhằm nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới bền vững.

- Y tế: Thực hiện lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân đảm bảo tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 95%. Duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí trong xây dựng Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã; xây dựng, sửa chữa, nâng cấp cơ sở hạ tầng; đầu tư cơ sở vật chất cho y tế, đảm bảo đủ thuốc, trang thiết bị y tế nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho Nhân dân.

- Kinh tế và tổ chức sản xuất: Thực hiện kế hoạch tái cơ cấu nông nghiệp và kế hoạch phát triển ngành chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp giai đoạn 2021-2025.

+ Triển khai tốt các chủ trương chính sách hỗ trợ, đầu tư trong nông nghiệp, nông thôn, như chính sách quản lý, sử dụng đất trồng lúa, chính sách phát triển nông nghiệp hữu cơ, chính sách hỗ trợ cơ cấu lại ngành nông nghiệp, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp, tổ chức đầu tư sản xuất lĩnh vực nông nghiệp, phát triển các chuỗi liên kết sản xuất - tiêu

thụ nông sản với các mặt hàng chủ lực.

+ Tiếp tục thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp của huyện theo hướng nâng cao giá trị, tập trung triển khai các mô hình ứng dụng công nghệ cao, duy trì và nhân rộng các mô hình cánh đồng mẫu lớn, theo hướng nông nghiệp sạch liên kết theo chuỗi giá trị gắn với sản xuất tiêu thụ sản phẩm để nâng cao giá trị trên đơn vị diện tích.

+ Thực hiện kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây hàng năm và cây lâu năm giai đoạn từ năm 2021 -2025; phát triển hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ nông sản qua đó củng cố xây dựng liên kết vững chắc giữa hợp tác xã, thành viên hợp tác xã, doanh nghiệp và định hướng xây dựng được vùng nguyên liệu để hình thành mỗi hợp tác xã có một sản phẩm mang nhãn hiệu có tính cạnh tranh, nâng cao thu nhập cho thành viên.

+ Tiếp tục triển khai Đề án “Phát triển mỗi xã, phường, thị trấn một sản phẩm”. Trong đó tập trung xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa cho các sản phẩm chủ lực của từng địa phương (lúa, đậu phộng, bò, tôm sú, tôm thẻ,...), đồng thời xây dựng được vùng sản xuất hàng hóa có chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc để hướng đến xây dựng quy trình sản xuất đạt quy chuẩn quy định, xây dựng được nhãn hiệu, thương hiệu cho các sản phẩm nông nghiệp nhất là các sản phẩm chủ lực của huyện và các loại nông sản khác khi đủ điều kiện.

+ Phát triển sản xuất theo hướng tập trung đổi mới với các loại cây trồng, vật nuôi chủ lực của huyện để mang lại giá trị kinh tế cao; phát triển nuôi thủy sản, chăn nuôi bò và các loại cây màu có giá trị kinh tế cao. Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ trong lĩnh vực nông nghiệp để nâng cao thu nhập cho người nông dân.

- Môi trường và an toàn thực phẩm: Thường xuyên cải tạo, nâng cấp các bãi rác, tiếp tục thực hiện tốt Đề án thu gom xử lý rác thải trên địa bàn huyện. Tiếp tục hướng dẫn, nhân rộng mô hình phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt tại hộ gia đình, trường học đảm bảo vệ sinh môi trường. Tổ chức đoàn thể huyện, xã thực hiện có hiệu quả các mô hình, kế hoạch vệ sinh môi trường, không có hoạt động gây suy giảm môi trường, vệ sinh nơi công cộng góp phần tạo môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp. Đẩy mạnh công tác tập huấn, tuyên truyền, giáo dục, kiểm tra đảm bảo an toàn thực phẩm. Qua đó, đã góp phần nâng cao nhận thức và ý thức người dân, hộ gia đình và chủ cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trong việc tuân thủ các quy định của Nhà nước về đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Hệ thống chính trị, an ninh trật tự: Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức nhất là công chức cấp xã gắn với sắp xếp lại bộ máy tổ chức và tinh giản biên chế theo chủ trương của Đảng. Làm tốt công tác tiếp công dân, xử lý và giải quyết dứt điểm các vụ việc, không để khiếu kiện đông người, vượt cấp. Chỉ đạo thực hiện đồng bộ các biện pháp công tác nghiệp vụ, chủ động nắm chắc tình hình, đề ra các chủ trương, giải pháp phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả với các loại tội phạm và tệ nạn xã hội.



## (ii) Nâng cao chất lượng tiêu chí huyện nông thôn mới

Nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, hướng đến xây dựng đạt huyện nông thôn mới nâng cao.

- Quy hoạch: Phát huy hiệu quả và quản lý tốt quy hoạch vùng huyện, đảm bảo quy hoạch được thực hiện đúng theo định hướng, góp phần cho kinh tế - xã hội của huyện phát triển đồng bộ, kịp thời điều chỉnh, bổ sung theo xu thế phát triển chung của tỉnh trong thời gian tới.

- Giao thông: Tiếp tục phối hợp triển khai thực hiện nâng cấp, mở rộng các tuyến đường huyện và các cầu giao thông trên các tuyến, đảm bảo đồng bộ với cấp đường; nâng cấp, mở rộng và xây dựng mới các tuyến giao thông nông thôn gắn với quá trình phát triển đô thị. Tranh thủ các nguồn vốn đầu tư để triển khai thực hiện các công trình giao thông nhằm giữ vững và nâng chất lượng tiêu chí huyện nông thôn mới.

- Thủy lợi: Xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí hợp lý để nạo vét hàng năm, củng cố, nâng cấp cơ sở hạ tầng thủy lợi nội đồng, nhằm nâng cao năng lực phục vụ sản xuất và phòng, chống thiên tai gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Y tế: Tiếp tục nâng cấp, sửa chữa, đầu tư xây mới một số khoa phòng nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu khám và chữa bệnh cho nhân dân, đảm bảo giữ vững Trung tâm Y tế đạt chuẩn về cơ sở hạ tầng; củng cố hoạt động Trạm Y tế các xã, thị trấn; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

- Văn hóa: Tiếp tục kêu gọi đầu tư xây dựng các loại hình hoạt động văn hóa, các thiết chế văn hóa khác nhằm đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí và giao lưu văn hóa của Nhân dân.

- Trường học: Tiếp tục đầu tư để trường THPT Nguyễn Trung Trực đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, nâng tổng số trường đạt chuẩn trên địa bàn huyện lên 6/6 trường, đạt tỷ lệ 100%; hướng đến xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Môi trường: Đẩy mạnh rà soát, thu gom và vận chuyển kịp thời lượng rác thải tại các xã, thị trấn về các bãi rác để xử lý. Tăng cường vệ sinh môi trường tại khu vực trung tâm, khu dân cư, các chợ; xử lý môi trường chăn nuôi ở nông thôn; thường xuyên đầu tư nâng cấp các bãi rác, xử lý đúng quy định rác y tế và bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.

- Hệ thống chính trị - An ninh trật tự: Làm tốt công tác tiếp công dân, xử lý và giải quyết dứt điểm các vụ việc, không để xảy ra tình trạng khiếu nại, tố cáo kéo dài, hình thành điểm nóng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phản bác các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, đối tượng phản động; chú trọng thực hiện quyền tiếp cận của người dân và đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân đề cao cảnh giác, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm trong công tác bảo đảm an ninh trật tự. Tăng cường công tác nắm tình hình an ninh nông thôn; thường xuyên mở và thực hiện hiệu quả các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, kiềm chế sự gia tăng các loại tội phạm, tai nạn, tệ nạn xã hội. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả

công tác quản lý Nhà nước về an ninh trật tự, đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phục vụ hiệu quả công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm, đảm bảo an ninh trật tự tại cơ sở.

+ Làm tốt công tác bảo vệ nội bộ, bảo vệ cơ quan, bảo vệ bí mật Nhà nước; bảo vệ tuyệt đối an toàn các hoạt động lễ hội, các sự kiện chính trị trên địa bàn huyện; nhất là tình hình liên quan đến công tác bảo đảm an ninh, không để tình hình khiếu kiện vượt cấp xảy ra, không để phát sinh “Điểm nóng” gây mất an ninh - trật tự.

+ Tiếp tục tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác bảo vệ Biển Đông để cho cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân nắm, hiểu rõ và nâng cao cảnh giác, không để kẻ địch lôi kéo vào hoạt động biểu tình gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

+ Thực hiện các quy chế phối hợp với các cơ quan, đơn vị đã ký kết để thực hiện công tác phòng ngừa, phát hiện đấu tranh các loại tội phạm. Tăng cường công tác nắm tình hình để tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền và các ngành chức năng thực hiện quản lý ngân sách, vốn, quỹ tài sản, thực hiện chế độ thanh quyết toán, quản lý cấp phát sử dụng đúng đối tượng và mục đích đối với các nguồn trợ cấp, viện trợ của Nhà nước, các tổ chức cá nhân khác. Phối hợp với các ngành và địa phương kiểm tra xử lý kiên quyết, kịp thời các vụ việc vi phạm pháp luật về môi trường.

### (iii) Định hướng phát triển du lịch nông thôn của huyện

- Phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn là một trong những nội dung quan trọng trong Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn hiệu quả sẽ góp phần thực hiện đồng thời hai mục tiêu chính trị quan trọng là phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn và đạt mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới bền vững.

- Đẩy mạnh phát triển du lịch nông thôn gắn với phát huy tiềm năng, lợi thế về nông nghiệp, văn hóa và môi trường sinh thái nông thôn của huyện nhằm nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới bền vững.

- Phát triển, chuẩn hóa các điểm đến và sản phẩm du lịch nông thôn; đến năm 2025 có 01 đến 02 điểm du lịch nông thôn được công nhận gắn với lợi thế về nông nghiệp, văn hóa hoặc môi trường sinh thái của huyện.

- Phấn đấu 100% điểm du lịch nông thôn được giới thiệu, quảng bá; 50% điểm du lịch nông thôn ứng dụng các giao dịch điện tử trong hoạt động du lịch.

- Các xã có tiềm năng phát triển du lịch, hình thành chuỗi liên kết du lịch nông nghiệp nông thôn.

- Phấn đấu 80% lao động du lịch nông thôn được bồi dưỡng, tập huấn và nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng phục vụ khách du lịch, trong đó ít nhất 50% là lao động nữ.

(iv) Phát huy hiệu quả các thiết chế văn hoá cơ sở; hoàn thiện các công trình hạ tầng thiết yếu và hạ tầng xã hội theo quy hoạch đã được phê duyệt và thúc đẩy việc chuyển giao cơ sở hạ tầng cho cộng đồng để duy tu, bảo dưỡng

- Phát huy tốt chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao và chất lượng hoạt động của hệ thống truyền thanh từ huyện đến cơ sở nhằm thực hiện tốt công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các ngày lễ lớn. Nâng cao chất lượng phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng ở cơ sở; chú trọng các hoạt động phong trào câu lạc bộ ở các nhà văn hóa xã, thôn. Tăng cường triển khai các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trên địa bàn huyện để phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn huyện; đẩy mạnh công tác xã hội hóa, chủ động bố trí kinh phí đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao, điểm vui chơi giải trí cho trẻ em và người cao tuổi trên địa bàn huyện, nhất là đầu tư xây dựng hoàn thành Khu liên hợp thể dục, thể thao để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể thao trong Nhân dân. Có kế hoạch sử dụng hiệu quả các thiết chế văn hóa thể thao đã được đầu tư, nhất là nhà văn hóa, khu thể thao ở các thôn và các điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao cộng đồng để phục vụ tốt hơn nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể thao của người dân.

- Thường xuyên vận động, khuyến khích Nhân dân tăng cường tham gia tập luyện thể dục thể thao, xây dựng và phát triển các câu lạc bộ, đội, nhóm văn nghệ, thể thao truyền thống, thực hiện tốt Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” trên địa bàn huyện, tạo thuận lợi cho mọi đối tượng trong xã hội tham gia rèn luyện thân thể, nâng cao sức khỏe phục vụ cho việc học tập, lao động, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đồng thời, chú trọng phát huy vai trò của người dân, cộng đồng trong việc tham gia xây dựng đời sống văn hóa, đóng góp kinh phí, hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện để duy trì hoạt động tại các thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở.

(v) Đẩy mạnh việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng tỉ trọng các ngành công nghiệp, dịch vụ; tiếp tục thu hút đầu tư vào các cụm công nghiệp trên địa bàn huyện song song với việc hoàn thiện hạ tầng của các cụm công nghiệp; thúc đẩy phát triển du lịch biển trên cơ sở phát huy lợi thế có đường bờ biển dài

- Xác định việc đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế huyện theo hướng tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ, phát triển mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế du lịch dựa trên hệ sinh thái biển. UBND huyện đã có kế hoạch định hướng đến năm 2025: Nông, lâm, thủy sản chiếm tỷ trọng 46,73%; công nghiệp, xây dựng chiếm tỷ trọng 30,66%; thương mại, dịch vụ chiếm tỷ trọng 22,6%.

- Ưu tiên quy hoạch và đầu tư phát triển các ngành kinh tế có lợi thế về tiềm năng gắn với xây dựng hạ tầng giao thông kết nối, nhất là đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng khu vực ven biển, phát triển khu đô thị biển xã Mỹ Thành, khu công nghiệp Phù Mỹ, khu du lịch biển xã Mỹ Thọ gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh... làm nền tảng để tạo đột phá, góp phần quyết định phát triển kinh tế của huyện.

- Bám sát nội dung nhiệm vụ đã đề ra trong các chương trình hành động, đề án, kế hoạch của Tỉnh ủy về định hướng phát triển công nghiệp, thương mại đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện đến năm 2035, đề xuất thu hút các dự án đầu tư phát triển công nghiệp gắn với năng lượng sạch, ưu tiên thu hút dự án đầu tư phát triển điện gió ngoài khơi, năng lượng tái tạo; dự án phát triển các khu đô thị, du lịch ven biển theo hướng tiếp cận mô hình sinh thái có sức hấp dẫn đối với các nhà đầu tư.

- Phát triển tổng hợp kinh tế biển, tập trung ưu tiên đầu tư phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ gắn với biển; lồng ghép các chính sách hỗ trợ của nhà nước để tập trung cho phát triển kinh tế biển; hỗ trợ sớm triển khai xây dựng Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Mỹ Thành làm nền tảng phát triển tổng hợp kinh tế biển, đưa địa phương trở thành trung tâm về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của tỉnh và khu vực miền Trung; phát triển các dịch vụ thiết yếu như thương mại, bán buôn, bán lẻ để đáp ứng nhu cầu dịch vụ cơ bản của Nhân dân.

- Tập trung thu hút và phát triển hệ thống siêu thị mini, chợ gắn liền với tình hình phát triển kinh tế, lao động, dân cư và định hướng quy hoạch hạ tầng - giao thông của địa phương. Thu hút các nguồn vốn đầu tư phát triển ngành thương mại của huyện bằng các chính sách và hỗ trợ về mặt thủ tục hành chính cho các doanh nghiệp có nhu cầu đầu tư vào địa phương, nhất là các đô thị và khu vực trung tâm xã.

- Phát triển mạnh mẽ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn: Phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại, bền vững, sản xuất hàng hóa lớn trên cơ sở tái cơ cấu ngành, cơ cấu sản phẩm gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp nhất là sản phẩm OCOP, sản phẩm tiềm năng; phát huy lợi thế của huyện gắn với liên kết vùng, Cảng biển hàng hóa sẽ được tỉnh đầu tư tại huyện trong thời gian tới sẽ tạo bước đột phá mới; nâng cao vai trò nông dân trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới; ứng dụng rộng rãi các thành tựu khoa học - công nghệ, trong đó chú trọng công nghệ sinh học và triển khai nhân rộng các mô hình nông nghiệp công nghệ cao vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm; thực hiện các chuỗi liên kết để nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững, tăng thu nhập cho người dân.

- Tăng cường công tác quản lý, triển khai thực hiện có hiệu quả các đề án quy hoạch đảm bảo phát triển đúng định hướng; quản lý tốt nguồn vốn đầu tư.

(vi) Đẩy mạnh việc phân loại chất thải tại hộ gia đình; tiếp tục hoàn thiện hạ tầng bảo vệ môi trường tại Cụm công nghiệp Bình Dương; triển khai việc thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư; tăng cường giám sát và vận hành đúng quy trình khu xử lý rác thải tại bãi chôn lấp rác Mỹ Phong; mở rộng mạng lưới cấp nước sạch cho các hộ gia đình (*nhất là tại 07 xã chưa có công trình cấp nước tập trung*).

- Về việc phân loại chất thải tại hộ gia đình

Quyết liệt triển khai thực hiện đạt hiệu quả công tác phân loại rác thải tại nguồn, quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện chặt chẽ và giảm thiểu

khối lượng rác thải sinh hoạt thu gom, vận chuyển về Bãi chôn lấp chất thải rắn tập trung của huyện để xử lý theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Trong đó, tập trung triển khai thí điểm các mô hình mới, nhân rộng các mô hình về quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn như: Mô hình hạn chế sử dụng túi nilon; chống rác thải nhựa; thu gom chất thải nhựa sử dụng một lần, thu gom bao bì túi nilon; thu gom, phân loại và ủ chất thải thực phẩm tạo phân hữu cơ vi sinh. Tiếp tục xây dựng, nhân rộng các mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác, đội tham gia thực hiện thu gom, vận chuyển xử lý chất thải rắn, vệ sinh đường làng ngõ xóm, các khu vực công cộng đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp. Đối với việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn: Đề cao trách nhiệm chính quyền cơ sở trong việc thực hiện phương án mở rộng thu gom rác tại địa bàn các xã, thị trấn; tuyên truyền, hướng dẫn người dân tự phân loại và xử lý rác thải hợp vệ sinh theo hướng “Đảng viên, cán bộ đi trước, Làng nước theo sau”; tăng cường xây dựng mạng lưới các tổ thu gom để nâng cao tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt nông thôn đạt trên 90%; tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt đô thị đạt tỷ lệ 100%, hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn trên 60%.

- Về hạ tầng bảo vệ môi trường tại Cụm công nghiệp Bình Dương

Thực hiện Quyết định số 1114/QĐ-UBND ngày 10/4/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Phương án xử lý nước thải các cụm công nghiệp và làng nghề trên địa bàn tỉnh. Theo đó, lộ trình đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải CCN Bình Dương trong giai đoạn 2023-2025.

Hiện nay, UBND huyện Phù Mỹ đã ban hành Quyết định số 8679/QĐ-UBND ngày 22/10/2024 về việc phê duyệt nhiệm vụ lập dự án đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CCN Bình Dương (trong đó có hệ thống xử lý nước thải tập trung) để trình HĐND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư và tổ chức thi công xây dựng hoàn thành trong năm 2025.

- Về triển khai việc thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư

+ Thời gian tới, việc triển khai xây dựng, hoàn thiện hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt khu dân cư nông thôn trên địa bàn huyện Phù Mỹ sẽ góp phần giúp địa phương này giảm thiểu ô nhiễm, cải thiện môi trường nông thôn... Cải thiện chất lượng nước mặt, các sông, kênh, mương, ao hồ trên địa bàn huyện, đáp ứng yêu cầu về cấp nước sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp của người dân.

+ Để hoàn thành các mục tiêu đề ra, UBND huyện Phù Mỹ đề ra các nhiệm vụ cụ thể cho các ngành liên quan của huyện. Trong đó, các dự án đầu tư khu dân cư, các khu dân cư mới phải đầu tư hệ thống thoát nước mưa tách riêng thoát nước thải và xây dựng công trình xử lý nước thải tập trung. Các xã nông thôn mới kiểu mẫu phải có công trình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt. Đầu tư công trình tại những nơi đã có vị trí phù hợp quy hoạch sử dụng đất, bảo đảm thu gom được nước thải và có hệ thống cấp nước sạch tập trung. Khuyến khích,

ưu tiên, hỗ trợ, đẩy mạnh các đơn vị tư nhân đầu tư xây dựng, vận hành công trình xử lý nước thải sinh hoạt gắn với hoạt động cấp nước sạch tập trung.

+ Giám sát chặt chẽ đối với các tổ chức, hộ gia đình tại các khu dân cư không tập trung phải được thu gom, xử lý tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường trước khi xả vào nguồn tiếp nhận. Duy trì, vận hành tốt các mô hình công trình thu gom, xử lý nước thải quy mô hộ, cụm hộ gia đình đã đầu tư xây dựng.

- Về mở rộng mạng lưới cấp nước sạch cho các hộ gia đình (nhất là tại 07 xã chưa có công trình cấp nước tập trung).

+ Huyện Phù Mỹ có địa hình đồi núi xen kẽ thung lũng hẹp và dải cát ven biển, có nhiều khó khăn về nguồn nước sản xuất và sinh hoạt. Trong những năm qua, huyện đã tập trung nguồn lực xây dựng được 09 công trình cấp nước tập trung, cấp nước sạch cho dân cư 10 xã và 02 thị trấn; 07 xã còn lại thuộc phạm vi cấp nước của 02 dự án đang được triển khai đầu tư xây dựng; cụ thể:

+ Dự án Cấp nước sinh hoạt Tây Bắc huyện Phù Cát và Tây Nam huyện Phù Mỹ, cấp nước sạch cho Nhân dân 03 xã (Mỹ Hiệp, Mỹ Hòa và Mỹ Trinh) đã được UBND tỉnh Bình Định phê duyệt Dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại Quyết định số 2052/QĐ-UBND ngày 10/6/2024. Theo đó, dự án sẽ hoàn thành trong năm 2026. Hiện nay, UBND huyện Phù Mỹ tập trung công tác GPMB để hỗ trợ Trung tâm Nước sạch và VSMT nông thôn Bình Định đẩy nhanh tiến độ khởi công xây dựng. Dự kiến khởi công xây dựng trong Quý I/2025.

+ Dự án cấp nước các xã ven biển Phù Mỹ, cấp nước cho Nhân dân 04 xã (Mỹ Thắng, Mỹ An, Mỹ Thọ và 05 thôn của xã Mỹ Thành) đã được Trung tâm Nước sạch và VSMT nông thôn Bình Định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán tại Quyết định số 499/QĐ-NSNT ngày 05/8/2024 và đã lựa chọn được nhà thầu thi công xây dựng; đồng thời UBND huyện Phù Mỹ đã thẩm định, phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng để khởi công xây dựng trong quý I năm 2025.

+ Riêng, xã Mỹ Lộc được cấp nước từ Trạm cấp nước Bình Dương (đã nâng công suất từ 500m<sup>3</sup>/ngày.đêm lên 1.000m<sup>3</sup>/ngày.đêm). Hiện nay, UBND huyện Phù Mỹ đang triển khai xây dựng hệ thống đường ống cấp nước đến khu trung tâm xã và các thôn dọc theo QL.1 để cấp nước sạch cho Nhân dân, nhằm tăng tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung.

(vii) Giải pháp về tuyên truyền, nâng cao nhận thức; hoàn thiện hạ tầng giao thông và xử lý nghiêm tình trạng vi phạm nồng độ cồn, xe quá khổ quá tải; tăng cường công tác nắm bắt tình hình địa bàn để có kế hoạch, biện pháp đảm bảo an ninh trật tự; nhân rộng các mô hình đảm bảo trật tự hiệu quả

- Tiếp tục tham mưu, triển khai thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công an, Công an tỉnh, về công tác bảo đảm

TTATGT, trọng tâm là: Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm TTATGT trong tình hình mới

- Thường xuyên rà soát, đánh giá hiệu quả, trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, từng tập thể, cá nhân trong việc triển khai thực hiện công tác bảo đảm TTATGT của địa phương; trên cơ sở đó tổ chức rút kinh nghiệm, chấn chỉnh toàn diện các giải pháp bảo đảm TTATGT theo hướng rõ người, rõ việc, rõ nhiệm vụ, rõ trách nhiệm.

- Chủ động nắm chắc tình hình TTATGT trên các tuyến, nhất là tuyến tỉnh lộ và tuyến bê tông nông thôn. Trong đó, tập trung 04 nhóm yếu tố chính tác động đến công tác bảo đảm TTATGT:

- + Nhóm giải pháp liên quan đến người điều khiển phương tiện giao thông:
- + Nhóm giải pháp liên quan đến phương tiện tham gia giao thông:
- + Nhóm giải pháp liên quan đến cơ sở hạ tầng giao thông
- + Nhóm giải pháp về công tác tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm:

- Phát huy hiệu quả trách nhiệm nêu gương của Lãnh đạo, chỉ huy trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Lãnh đạo, chỉ huy và cán bộ, chiến sỹ khi thực hiện nhiệm vụ phải chấp hành nghiêm Mệnh lệnh, chỉ đạo của cấp trên; nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, quy trình chế độ công tác, Điều lệnh Công an nhân dân, văn hóa ứng xử khi tiếp xúc với Nhân dân, bảo đảm tuyệt đối an toàn khi thực thi nhiệm vụ; nghiêm cấm can thiệp vào quá trình kiểm tra, xử lý vi phạm. Lãnh đạo, chỉ huy liên quan phải chịu trách nhiệm nếu để tình hình TTATGT phức tạp và TNGT đặc biệt nghiêm trọng tại địa bàn địa phương.

(viii) Giải pháp để nâng cao thu nhập cho người dân

Để tăng mức thu nhập cho người dân trong thời gian đến, cấp ủy, chính quyền địa phương cần tập trung hướng dẫn Nhân dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng nuôi dưỡng sản phẩm tiềm năng, tăng nhanh sản phẩm OCOP; khuyến khích phát triển các mô hình kinh tế vườn đồi kết hợp chăn nuôi với làm trang trại tổng hợp; đầu tư thâm canh, mở rộng diện tích cây ăn quả có giá trị kinh tế cao. Đồng thời, hỗ trợ các hộ phát triển sản xuất theo phương án đầu tư có thu hồi, tái đầu tư; tạo điều kiện để người dân tiếp cận với các nguồn vốn vay ưu đãi phát triển kinh tế gia đình; đề cao việc tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật cho Nhân dân...

d) Nội dung, giải pháp

(i) Nhóm nội dung, giải pháp về công tác tuyên truyền

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trong toàn hệ thống chính trị, các tầng lớp Nhân dân, phát huy vai trò chủ thể của người dân, để mọi người dân hiểu đầy đủ, sâu sắc về quan điểm của Đảng và Nhà nước về vị trí, vai trò, ý nghĩa và tầm

quan trọng của nông nghiệp, nông dân, nông thôn, xây dựng nông thôn mới, nhằm nâng cao được đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, góp phần đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

(ii) Nhóm nội dung, giải pháp về xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội

- Duy tu, nâng cấp các tuyến đường giao thông trên địa bàn, vận động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tiếp tục hỗ trợ cùng với ngân sách Nhà nước đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống giao thông trên địa bàn đảm bảo thông suốt, phục vụ tốt nhu cầu vận chuyển hàng hóa và đi lại của Nhân dân, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác thủy lợi, thủy nông nội đồng, quản lý và khai thác tốt các công trình thủy lợi, các cống đầu mối đảm bảo nước phục vụ cho sản xuất và dân sinh.

(iii) Nhóm nội dung, giải pháp về Tổ chức lại sản xuất

- Tập trung rà soát, điều chỉnh và thực hiện quy hoạch gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp; quy hoạch vùng sản xuất các loại nông sản chủ lực, hình thành các mặt hàng nông sản có thương hiệu, nhãn hiệu trên thị trường.

- Bổ sung các quy hoạch sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới đáp ứng yêu cầu sản xuất nông nghiệp hàng hóa và hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; phát triển nông thôn hài hòa với phát triển đô thị và quá trình đô thị hóa, bảo vệ cảnh quan môi trường; bảo đảm tính liên kết vùng, thống nhất với quy hoạch xây dựng vùng, các quy hoạch chuyên ngành khác, bảo đảm chất lượng, phù hợp với đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng và tập quán sinh hoạt.

- Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao giá trị gia tăng; trong đó, chú ý phát triển mở rộng các mô hình kinh tế tiên tiến hiệu quả, kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, phát triển sản xuất bền vững. Tập trung chỉ đạo chuyển dịch hợp lý cơ cấu kinh tế theo hướng giảm dần tỷ trọng nông nghiệp, tăng dần tỷ trọng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ.-

- Tiếp tục xây dựng, phát triển các tổ hợp tác, hợp tác xã theo mô hình kinh doanh đa ngành, kể cả mở rộng loại hình dịch vụ tiêu thụ sản phẩm; sử dụng đất đai theo hướng hiệu quả thông qua chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Quan tâm củng cố và phát triển các hợp tác xã, tổ hợp tác. Hướng hoạt động của hợp tác xã, tổ hợp tác tập trung vào sản xuất theo chuỗi giá trị, sản xuất sạch, an toàn và nâng cao giá trị sản phẩm, đảm bảo có tính cạnh tranh trên thị trường.

- Đẩy mạnh thực hiện cơ giới hóa, chuyển đổi số phục vụ sản xuất nông nghiệp nhằm tăng năng suất, giảm chi phí sản xuất và tồn thất sau thu hoạch, nâng cao chất lượng cạnh tranh sản phẩm hàng hóa. Ngoài ra, thực hiện hiệu quả Đề án tái cơ cấu nông nghiệp theo sản phẩm chủ lực của huyện; chuyển diện tích đất lúa kém hiệu quả sang trồng các loại cây màu có giá trị kinh tế cao,... để tạo



sản phẩm có giá trị kinh tế, góp phần tăng thu nhập, cải thiện đời sống người dân.

- Hỗ trợ kinh tế hộ phát triển, liên kết nông dân với nông dân và liên kết nông dân với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị, đảm bảo chất lượng, có quy mô lớn, từng bước xây dựng thương hiệu hàng hóa nông sản của huyện.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp về quy hoạch hình thành các vùng sản xuất tập trung theo quy trình, gắn với công nghệ chế biến; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; Thực hiện có hiệu quả chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, nhất là trong lĩnh vực dịch vụ cung ứng giống, vật tư, chuyển giao kỹ thuật, thu mua và chế biến nông sản, phát triển thương mại, dịch vụ nông thôn và đầu tư phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn.

- Đẩy mạnh chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong sản xuất, bảo quản, chế biến nông sản; đổi mới, nâng cao năng lực, hiệu quả của công tác khuyến công trên cơ sở kết hợp hài hòa giữa sự tham gia của Nhà nước và doanh nghiệp. Tăng cường xúc tiến thương mại để nâng cao giá trị gia tăng và tăng sức cạnh tranh của nông sản trên thị trường.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện hiệu quả Chương trình OCOP gắn với phát triển du lịch nhằm phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh để sản xuất các sản phẩm nông nghiệp, dịch vụ có lợi thế cạnh tranh trên thị trường góp phần phát triển kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân. Tập trung hỗ trợ xúc tiến thương mại, tổ chức sản xuất theo quy trình an toàn, sản xuất theo chuỗi sản phẩm sạch và chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn VietGAP và tiêu chuẩn nông nghiệp hữu cơ.... Hỗ trợ phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp vừa và nhỏ ở nông thôn, thúc đẩy đầu tư phát triển sản xuất gắn với chế biến, kết nối thị trường tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị. Đồng thời tạo điều kiện cho các hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp, hộ sản xuất tham gia các hội chợ triển lãm trong và ngoài tỉnh. Tổ chức các lớp đào tạo; hỗ trợ xây dựng các điểm, trung tâm bán hàng kết nối nông sản với thị trường.

- Phát huy vai trò hợp tác xã nông nghiệp sản xuất theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, sơ chế, bảo quản và tiêu thụ nông sản; hỗ trợ các hợp tác xã xây dựng phương án sản xuất kinh doanh có hiệu quả; hỗ trợ thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ giữa hợp tác xã nông nghiệp với các doanh nghiệp có năng lực tiêu thụ nông sản; tạo điều kiện cho các hợp tác xã tham gia hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản.

- Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, triển khai thực hiện tốt Đề án chuyển đổi ngành nghề cho lao động thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện. Đào tạo nghề gắn với thị trường lao động và kế hoạch tái cơ cấu kinh tế của huyện.

- Nêu cao trách nhiệm của chính quyền, đoàn thể ở các địa phương về giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, tăng cường tuyên truyền để thu hút lao

động nông thôn chuyển đổi ngành nghề đến làm việc tại các khu, cụm công nghiệp.

(iv) Nhóm nội dung, giải pháp về Văn hoá, Xã hội và Môi trường

- Duy trì giữ vững và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục xóa mù chữ hàng năm. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học nhằm đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn theo quy định trong thời gian tới.

- Nâng cao chất lượng khám, điều trị và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, nhất là ở các Trạm Y tế xã, thị trấn. Giữ vững Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn cơ sở vật chất và duy trì, nâng cao chất lượng các xã, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã. Thực hiện tốt công tác dân số và phát triển; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ dưới 05 tuổi, thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm và vệ sinh môi trường.

- Thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới, duy trì các xã đạt chuẩn xã văn hóa nông thôn mới.

- Tập trung nguồn lực để đầu tư, nâng chất Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện, nhà văn hóa, khu thể thao xã, thôn, đảm bảo có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã. Nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch bằng cách đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển của thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế.

- Duy trì và nâng chất lượng tiêu chí môi trường, xây dựng huyện Phù Mỹ “Sáng - xanh - sạch - đẹp”. Trang bị đầy đủ phương tiện thu gom, xử lý rác thải, chất thải phù hợp và thực hiện đồng bộ các biện pháp về phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý các nguồn gây ô nhiễm môi trường. Nhân rộng mô hình xử lý rác thải sinh hoạt tại hộ bằng phương pháp ủ sinh học để sử dụng làm phân bón cho cây trồng. Tăng cường thực hiện các biện pháp giảm thiểu phát sinh chất thải và thúc đẩy phân loại tại nguồn; khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân áp dụng các biện pháp sản xuất sạch, thân thiện với môi trường.

(v) Nhóm nội dung, giải pháp về Hệ thống chính trị

- Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh: Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền trong công tác xây dựng nông thôn mới, phát huy tốt vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể trong công tác vận động, tuyên truyền nhân dân tham gia thực hiện nâng chất các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

- Nâng cao năng lực bộ máy quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ đạo các cấp, Văn phòng nông thôn mới cấp huyện; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chuyên trách nông thôn mới cấp xã theo quy định của Trung ương và của Tỉnh.

- Giữ vững ổn định chính trị và trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn: Cùng cố và nâng cao chất lượng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, huy động sức mạnh toàn dân trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Đảm

bảo địa bàn cấp xã giữ vững ổn định an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, không để xảy ra tụ tập, khiếu kiện đông người; giảm tội phạm, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông; xây dựng lực lượng công an, quân sự chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xây dựng 100% xã vững mạnh về quốc phòng, xã an toàn về an ninh, trật tự.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc duy trì các chế độ trực, lực lượng trực ở các đơn vị cơ sở. Kết hợp chặt chẽ giữa công tác xây dựng lực lượng quân báo trình sát với việc tổ chức lực lượng dân quân nhằm nắm chắc tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn các xã, kịp thời tham mưu cho cấp ủy, chính quyền trong việc xử lý các tình huống phức tạp nảy sinh, không để xảy ra bị động, bất ngờ.

- Duy trì và nâng chất kết quả xây dựng huyện nông thôn mới Phù Mỹ gắn với quá trình phát triển đô thị phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế của huyện, đảm bảo trong mối quan hệ chặt chẽ với phát triển của tỉnh Bình Định trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển nông thôn mới, phát triển đô thị với bảo đảm quốc phòng, an ninh, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

## **II. KẾT LUẬN**

### **1. Về hồ sơ**

Hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới của huyện Phù Mỹ đầy đủ, đạt yêu cầu so với quy định tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 03/2024/QĐ-TTg ngày 07/03/2024 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

### **2. Về số xã, thị trấn đạt chuẩn theo quy định**

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 17/17 xã, đạt tỷ lệ 100%.

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 02 xã (xã Mỹ Châu năm 2022, xã Mỹ Quang năm 2023), đạt tỷ lệ 11,76%.

- Số thị trấn đạt đầy đủ các tiêu chí đô thị văn minh theo quy định tại Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy định

tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh: 02/02 thị trấn, đạt tỷ lệ 100%.

**3. Về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới ở các xã:** 17/17 xã trên địa bàn huyện Phù Mỹ đảm bảo đạt chuẩn nông thôn mới và 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025).

**4. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí huyện nông thôn mới**

Huyện Phù Mỹ đã đạt 9/9 tiêu chí huyện nông thôn mới, đạt tỷ lệ 100%, theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/03/2024 về việc sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; bổ sung tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021-2025; các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: số 3057/QĐ-UBND ngày 17/8/2023 của UBND tỉnh Bình Định về ban hành Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới và huyện nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2015; Quyết định số 1249/QĐUBND ngày 09/4/2024 ban hành sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025.

**5. Về tình hình nợ xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng huyện xây dựng nông thôn mới**

Đến thời điểm ngày 31/12/2023 huyện Phù Mỹ không có nợ xây dựng cơ bản thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

**IV. KIẾN NGHỊ**

Căn cứ vào kết quả thực hiện, đối chiếu với quy định tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/03/2024 về việc sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; bổ sung tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt

chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 03/2024/QĐ-TTg ngày 07/03/2024 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. UBND tỉnh Bình Định kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận huyện Phù Mỹ đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- VPĐP NTM Trung ương (báo cáo);
- UB MTTQ VN tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở NN và PTNT;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- UBND huyện Phù Mỹ;
- CVP, PVP KT;
- Lưu: VT, K13 (17b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Thanh**